

TUẦN BÁO  
NÔNG CỎ MÍN ĐÀM

96--150

02 - 7 - 1903

28 - 7 - 1904

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau đây:

Có bán Nhứt-trình Nông-Cô đồng nguyên cuốn một năm là 50 số giá.....	6\$00	Sử-ký Đà-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là.....	0 40
Bản đồ tranh 15 Avril sẽ in rồi.		Sách Sử-ký Nam-việt chưa rồi.....	0 60
Thơ Lục-ván-Tiên.....	0 80	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5.....	0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhứt.....	0 40	Phong-bóa Điều-hành.....	0 50
Sơn-hạ hạ thứ nhập lại.....	0 50	Tứ-Thơ cuốn nhì.....	1 60
Thơ Mỵ-Đội 1 cuốn giá.....	0 25	Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhì.....	2 00
Trần-kim-Hải 1 cuốn giá.....	0 25	Conversation.....	0 70
Thơ Mã-Thành-Nhị độ-Mai một cuốn.....	0 30	Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Thơ Trần-dại-Laog in rồi giá.....	0 40	Vocabulaire Trung-Vinh-Ký.....	1 20
Phủ-Kiến (3 <sup>e</sup> édition).....	0 20	Miscellannée.....	1 40
Thơ Quang-Âm diễn ca.....	0 35	Cours d'Annamite.....	2 50
Tướng Sơn-hạ thứ ba giá.....	0 30	Cours gradué.....	2 50
Chánh tả và Lục-sắc.....	0 10	Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình và việc hộ và việc thương-mại của người Bôn-quốc.....	1 \$00
Tướng Kim-thạch-ký-duyên.....	0 60		
Tướng Đinh-lưu Tử, thượng quyền.....	0 20		

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách; mà mua, còn những qui khách ở xa hạt mà muốn mua thư sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

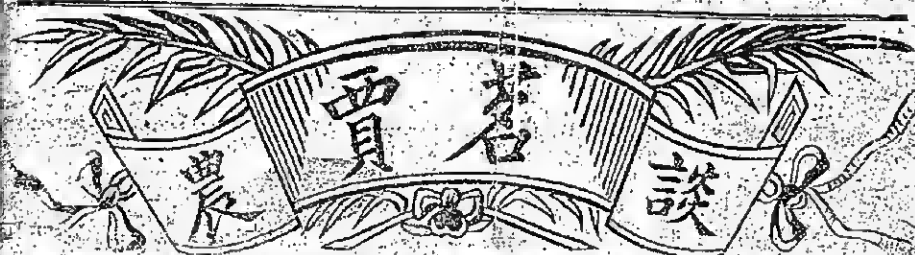
NĂM-GIÁP-THÂN  
(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG HAI ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BA ANNAM
1	Vendredi.....	16	Thứ sáu	17	Dimanche.....	3	CHUẢ NHỰT
2	Samedi.....	17	Thứ bảy	18	Lundi.....	4	Thứ hai
3	Dimanche.....	18	CHUẢ NHỰT	19	Mardi.....	5	Thứ ba
4	Lundi.....	19	Thứ hai	20	Mercredi.....	6	Thứ tư
5	Mardi.....	20	Thứ ba	21	Jeudi.....	7	Thứ năm
6	Mercredi.....	21	Thứ tư	22	Vendredi.....	8	Thứ sáu
7	Jeudi.....	22	Thứ năm	23	Samedi.....	9	Thứ bảy
8	Vendredi.....	23	Thứ sáu	24	Dimanche.....	10	CHUẢ NHỰT
9	Samedi.....	24	Thứ bảy	25	Lundi.....	11	Thứ hai
10	Dimanche.....	25	CHUẢ NHỰT	26	Mardi.....	12	Thứ ba
11	Lundi.....	26	Thứ hai	27	Mercredi.....	13	Thứ tư
12	Mardi.....	27	Thứ ba	28	Jeudi.....	14	Thứ năm
13	Mercredi.....	28	Thứ tư	29	Vendredi.....	15	Thứ sáu
14	Jeudi.....	29	Thứ năm	30	Samedi.....		Thứ bảy
15	Vendredi.....	30	Thứ sáu				
16	Samedi.....	1	Thứ bảy				

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C<sup>e</sup>.

Gérant : CANAVAGGIO.

# NÔNG-CÔ MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIẤY BÁN NHỰT-TRÌNH

Người bôn quốc  
một năm... 5\$00  
sáu tháng... 3. 00  
Người Langsa  
cùng ngoại-quốc  
một năm... 10 \$00  
sáu tháng... 5 00

Tại Đông-dương

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

Tự Dủ-Phúc

ĐƯỜNG LAGRADIÈRE SỐ 151

SAIGON

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

ANNONCES

1<sup>re</sup> Page le centimètre... \$ 1.50  
2<sup>e</sup> Page le cent... \$ 1.00  
3<sup>e</sup> Page le cent... \$ 0.80  
4<sup>e</sup> Page le cent... \$ 0.60

## LỜI RAO

Ai muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chi vào nhứt-trình thì cứ do. Bôn-quốc chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH mà thương-nghị; chỗ có cho ông Canavaggio nữa.

Còn không ai đăng in tại-quốc lại như trước đây vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dưng.

Cung hạ tàn-vinh.

Bôn-quốc chủ-bút kính lập ít lời cung hạ tàn-vinh cho ông Chủ-nhơn Nông-cô này, dặng cho chư vị tôn-báng qui-hữu xem chơi, và chia sự vui-mang với chúng ta về đều lợi-ích chung.

Ông Canavaggio, người có hàng-sáng tại Thủ-đức, làm Hội-dồng thành-phố Saigon, là Chủ-nhơn tờ nhứt-trình này ngày 10-Avril 1904, dự-cử vào Hội-dồng quản-hất một-luợc với ông Cuniac là đầu-bội-quản-hất, và thành-phố Saigon với ông Claude chủ-nhơn tờ báo-dùng để-dùng cử.

ÔNG CUNAC

ÔNG CANAVAGGIO

ÔNG CLAUDE

Như ông Cuniac và ông Claude thì xưa đã già rồi, vì có làm hội-viên Quản-hất đã lâu, cứ cũng vừa lòng tiền-bạc, chẳng có đến chi loạn-nghị nữa. Vậy chủ-bút kính-mang là vinh-của hai ông, và xin hai ông cứ y, hay là thêm sức hơn nữa, mà giúp dân-vật nội-quản-hất này, và xin nhậm lời cung hạ của chúng tôi.

Còn như ông Canavaggio, người thông-sự lý-ngon từ của người bôn-quốc, như chúng ta vậy, rõ hiểu việc lợi-hại trong người bôn-quốc, hay

mà dạng cứ làm hội viên quân-hạt, tôi lấy làm vui và mừng lắm, tôi trước kính khen các ông biết chọn lựa người xứng đáng, sau tôi kính mừng cho ông Canavaggio, dặng tàu vinh, và xin ông bớt lòng lo sự ích lợi chung; cho trong nước. Ông dặng dự vào hội quân-hạt, trước là tôi Nông-cỏ này, thêm danh ấy là đều gần đó thấy; sau nữa, dân trong nước đang trông nhờ sự lợi ích của ông sẽ làm; vì quả biết là ông rõ thấy và rõ hiểu việc dân sự.

Vậy xin ông nhậm lời cung bái tán vinh của chúng tôi và xin thêm ông lại tâm kiệp lực, cho rõ danh xứng phận với đời. Ấy là đều vui vẻ hơn hết trong lúc này.

Chữ-bút vài lời tạ Chủ-nhơn,

Mừng vì ông dặng tiếng nhiều hơn,

Tôn vinh đã dặng xin làm phải,

Ngọc tôi đối thêm mới rõ tròn.

Chữ-bút, Lương-dù-Thức.

## Tam-quốc chi tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Mè-Trước về ra mắt Huyền-Đức lại nói Châu-Du muốn thỉnh Chúa-công qua Giang-Đông phó hội dặng nghị kẻ đánh Tào. Huyền-Đức liền dạy chọn một chiếc thuyền nhẹ đi nội ngày ấy. Văn-Trường can rằng: «Châu-Du là kẻ nhiều mưu, và lại cũng không có thơ tín của Không-Minh, e và có sanh kẻ gian chẳng, chẳng nên khinh mà đi.» Huyền-Đức nói: «này ta liên kết với Đông-Ngô đang đánh Tào-Tháo; Châu-Laông muốn mới ta, nên ta không đi, thì là chẳng phải ý đồng-minh, hai đảng cứ nghị nhau thì việc ắt chẳng xong.» Văn-Trường nói: «nên anh quyết ý muốn đi, thì em nguyện đi với anh.» Trương-Phi nói: «tôi cũng đi theo.» Huyền-Đức nói: «Văn-Trường đi thì đã đủ. Đức-Đức với Từ-Luông giữ tại; Giảng-Ứng có thủ Ngạc huyện, ta đi rồi ta về liền.» cảng dặn xong rồi, với Văn-Trường cùng 20 tên quân đồng cỡi thuyền nhẹ thẳng qua Gian-Đông. Huyền-Đức xem thấy bên Giang-Đông thuyền chiến, Sanh, Kỳ binh giáp, hai bên phân bố tề chỉnh, trong lòng rất mừng. — Thuyền vừa tới bến, quân sĩ vào phi báo với Châu-Du, rằng Lưu-Dự-Châu qua đến. — Châu-

Du hỏi rằng: «và qua có mấy chiếc thuyền?» Quân sĩ đáp rằng: «có một chiếc thuyền với vài mươi người (tổng hơn mà thôi). Châu-Du cười rằng: «mạng và đã hết rồi.» liền truyền lệnh cho quân đao phủ mai phục xong rồi mới ra trại nghênh tiếp rất khiêm nhượng. Huyền-Đức dẫn Văn-Trường với 20 kẻ tùy nhơn vào thẳng nơi chôn trung quân, làm lễ chào mừng xong rồi, Châu-Du mới Huyền-Đức lên ngồi trên. Huyền-Đức nói: «Tuồng-quán danh vang trong thiên hạ, còn tôi là kẻ bất tài; dẫu tôi chỉ mà trưng, lẽ lắm vậy.» Bèn phân nghị chủ khách mà ngồi; Châu-Du bày yến thiết đãi. Nói về Không-Minh hồ có đi đến bờ sông, nghe nói có Huyền-Đức qua đến Giang-Đông mà hội diện với Châu-Du, thì thán kinh; bèn lên vào chôn trung quân xem coi động tĩnh thế nào, vào tới nơi chôn thấy Châu-Du mặc lorum lorum ý muốn giết Huyền-Đức, hai bên vách thì quân đao phủ mai phục rất giầy; Không-Minh thán kinh mà nói thầm rằng: «như vậy thì liệu làm sao?» xem lại thì thấy Huyền-Đức cười nói nghênh ngang; bỗng thấy Văn-Trường cầm gươm đứng sau lưng Huyền-Đức, thì mừng rằng: «chúa ta khỏi lo rồi.» bèn lên trở ra tuốc xuống bên sông mà đợi. — Châu-Du với Huyền-Đức ăn uống, rượu dặng vài tuần, Châu-Du bưng chén rượu dưng giấy, bỗng thấy Văn-Trường cầm gươm đứng sau lưng Huyền-Đức, bèn hỏi là ai. Huyền-Đức nói: «ấy là em tôi tên là Quang-Văn-Trường.» Châu-Du sợ hãi: «có phải là Văn-Trường mà chém Nhan-Lương giết Văn-Xử ngày trước chăng?» Huyền-Đức đáp rằng: «phải đó.» Châu-Du cả kinh, mở hỏi ra ước giãi; bèn rút rượu lại mới Văn-Trường. Giấy phủ Lô-Túc vào. Huyền-Đức hỏi: «Không-Minh ở đâu, xin Từ-Kiến mời đến mà trưng hội một phen.» Châu-Du nói: «đặt pháp binh Tào-Tháo rồi sẽ trưng hội, chẳng muộn chi.» Huyền-Đức chẳng dám nói nữa. Văn-Trường mất lấy Huyền-Đức Huyền-Đức hội ý bên đứng giấy từ giả Châu-Du rằng: «tôi xin kiêu về dẹp giặc thành công rồi sẽ qua ăn mừng.» Châu-Du cũng chẳng cóm, đưa ra khỏi cửa Viên-môn. Huyền-Đức từ biệt Châu-Du rồi với bọn Văn-Trường đi xuống tới bên sông, thì thấy Không-Minh đã ngồi đợi dưới thuyền; Huyền-Đức cả mừng. Không-Minh nói: «Chúa-

công có hay cái sự hiểm nghèo hơn này chăng?» Huyền-Đức sững sờ nói: «không hay.» Không-Minh nói: «Nên chẳng có Văn-Trường thì Chúa-công đã bị Châu-Du hại rồi.» Huyền-Đức nghĩ lại mới giật mình; bèn thỉnh Không-Minh về Phan-Khẩu một lượt. Không-Minh nói: «tôi tuy ở nơi chỗ miệng lưỡi, mà anh như Thái-sơn, chẳng hề chi, Chúa-công này về phải sấm sưa thuyền chiến; và quân mã cho sẵn; qua hai mươi tháng; mười một năm ngày giáp tý thì phải soi Từ-Luông đem một chiếc thuyền nhỏ qua Nam-Ngân mà đón tôi, xin chờ sơ thảo. Huyền-Đức bèn ý (hi vậy?) Không-Minh đáp rằng: «Chúa-công cứ coi chừng kẻ thầy giở Đông-Nam thời thì có tôi về.» Huyền-Đức muốn hỏi nữa. Không-Minh cứ thôi thôi. Huyền-Đức từ thuyền, nói rồi quay qua trở lên đi về. — Huyền-Đức với Văn-Trường khiên kẻ tùy nhơn lui thuyền đi dặng mây giầm, bỗng thấy trên sông nước lóe xuống năm sáu mươi chiếc thuyền, có một viên đại tướng hoành mâu đứng trước mũi thuyền, thì là Trương-Phi. (nguyên Trương-Phi ở Huyền-Đức sơ thảo, Văn-Trường có một mình khó chống cháng, nên đến tiếp ứng.) Khi ấy ba anh em hiệp nhau về trại. — Nói về Châu-Du đưa Huyền-Đức về rồi, trở lại trại mình. Lô-Túc vào hỏi rằng: «ông đã dụ Huyền-Đức đến đây rồi, có sao mà lại chẳng ra tay?» Châu-Du nói: «Quang-Văn-Trường thiết là hó tướng, trên đời, và với Huyền-Đức, đứng chẳng hòa nhau, nên ta ra tay, thì và ắt đến hại ta. Lô-Túc sững sờ. Bỗng có quân báo nói, có sứ Tào-Tháo sai đem thư đến; Châu-Du đổi tên sứ vào dặng thư lên, xem ngòi ai hóa hơn thấy có chữ đã rằng: *Hơn Đại-Thiên-Tướng hổ dữ Châu-Hỗ-Đức khai chiến.* Châu-Du cả lên, bèn chẳng mở thư mà xem, cỡi xe ngựa xuống đất, rồi truyền lệnh đem chém tên sứ đi. Lô-Túc can rằng: «hai nước đang tranh với nhau, chẳng nên chém sứ người sai đến.» Châu-Du nói: «ta chém sứ dặng thư sai, bèn chém tên sứ đi rồi lấy đầu trâu cho kẻ tùy nhơn đem về cho Tào-Tháo; rồi khiến Cam-Ninh làm tiên phướn; Hạng-Đương làm lá dục; Trương-Khâm làm hữu dục; còn Châu-Du bốn thân lãnh các tướng tiếp ứng. Ngày thứ lúc canh tư nấu cơm, qua canh năm khai thuyền, giục trống la hét kéo tới. Nói về Tào-Tháo hay Châu-Du hủy thư chém sứ thì giận lắm, bèn

dời Thái-Mạo, Trương-Doãn với một bọn tướng Kinh-Châu mới đầu, cho làm tiên bộ, Tháo bốn thân dẫn binh làm hậu quân; thời đốc thuyền chiến đến Tam-Giang-Khẩu, bỗng thấy thuyền binh bên Đông-Ngô kéo đến sát sông; làm đầu một viên Đại-Tướng ngồi tại mũi thuyền kêu lớn rằng: «ta là Cam-Ninh đây! ai dám đến đánh với ta chơi. Thái-Mạo khiến em là Thái-Huân lược tới; hai bên xáp gần; Cam-Ninh đương cung-lập tên bắn, trúng Thái-Huân, té nhào, rồi xua thuyền lược đến, cung tên bắn nhau, binh Tào ngăn đỡ không nổi; bèn hữu Trương-Khâm, bèn tả Hạng-Đương xông thẳng vào trận của Tào; binh Tào phân nửa nguyên là binh Thanh-Từ, chẳng quen thủy chiến, lúc xáp trận giữa dòng sông chon dứng chẳng vững; binh Cam-Ninh ba đạo thuyền chiến, giục ngan trên mặt nước, Châu-Du lại giục thuyền đến giúp, binh Tào bị tên trúng đạn thốc chẳng biết là bao nhiêu; từ giờ ty đánh đến giờ mùi; Châu-Du luy dặng thẳng, sông cũng sợ vì mình lì đánh không lại người ta đóng, bèn truyền lệnh đánh chiến thuyền binh.

(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

## Lời rao.

Kính lời cho Tôn-bá, qui-hữu hay rằng tại nhà in và nhà bán sách của ông CLAUDE và Công-ly, có bán mấy thứ thơ tuồng và bản đôn tranh cùng bài ca mới in, kể ra sau này:

1<sup>o</sup> — Bản đôn tranh và bài ca già 0.50

2<sup>o</sup> — Sơn-hữu đủ bài thứ già 0.50

Nay xin thư qui-hữu ai muốn mua xem cho thì gọi thơ và bạc thì ông ấy sẽ gọi lại.

## Khắc Văn-Trung-Khoa

Lý Hiên-Liên-tiến dư.

(tiếp theo)

Nội trong chưa ngớt đoạn thương chổng, Phan mộ xin cho trọn tâm lòng, Ba cặp cửa mở nên dục rộng,

Một tà thần liễu đã xây vòng,  
Trăm năm auy tình đôi vẫy phụng,  
Ngân dấm này tang huyết kếm rông,  
Thửi nghĩa anh em lương bôn hiền,  
Giải thành mừng được cuộc sống song.

Nguyễn-văn-Đinh.

Dừng thờ như vậy, thiệt có công,  
Đặt lời soi tỏ khắp đồng sông,  
Chích chieu kẻ đại còn, thương xót,  
Bản hiệu còn thơ nói khổ mông,  
Nghĩ đến ba diếng là đạo cả,  
Khôn trông hồn đức cũng cho đồng,  
Trước sau trọn một lòng theo, vậy,  
Thẳng đi ngàn năm tạc đá trông.

Trần-dinh-Quan.

Khen mừng rồi việc đã đầy công,  
Nói tiếng trên đời biết mấy sông,  
Văn chữ ngon luân đã gần sức,  
Phải câu chánh lý thiệt khen đồng,  
Chẳng nài khổ nhọc công này trả,  
Sớm thì vào ra cũng hết lòng,  
Nghĩ đến đạo ba diếng mới nặng,  
Trăm năm về phần khác rồi trông.

Trần-dinh-Quan.

Tang hiệp có tội cũng là công,  
Xót vì sớm đức nghĩa non sông,  
Lòng văn cuộn cuộn càng đau đớn,  
Trông bạc rưng rưng hiền ngó mông,  
Phận mông ít nhiều theo lẽ đủ,  
Năm cao xâu tốt với đời đồng,  
Đã rồi cuộc dựng hình trần ngũ,  
Đặt lại tro tro hắt nẻo trông.

Từ-Báo.

Chạnh bày linh xưa mặt ù ả,  
Dưới mở xin chứng chút tình quê,  
Thương vì nhơn đức lòng từ thiện,  
Cảm bởi hiền lương dạ mến mê,  
Độ thể ghe phen ra chức nhiệm,  
Cầu người nhiều thuở dụng tài huê,  
Bao dành chín suối ra về vậy,  
Nở để cõi trần với lữ thê.

Trần-văn-Kỳ.

Ecrivain à l'arsenal

Bạn tác xưa giao cảm tương công,  
Cổ tình ơn dãi khắp nguồn sông,  
Kim lang còn dễ năm non chắt,  
Ngọc côi cựu mang hồn biển đông,  
Mộ chén huynh tương chó phi da,  
Đôi bầu bạch cút thỏ an lòng,  
Bà-Nha nay rõ người từ kỳ,  
Mấy khúc cảm thỉnh toại chỉ trong.

Vợ Hiền-Liêm, tạ một bài này cho anh em bạn của chồng.

CHUNG

## Thiện ác đảo đầu

chung hieu báo

(tiếp theo.)

Còn Trần-dại-Lang ở nơi Tả-Châu buồn chán, xong rồi về đến Tân-An ngày đêm mơ tưởng thương nhớ Vương-xảo-Nhị, lại thường hay cầm cái áo trần châu nhủ đi nhẩm lại than vãn thở dài. Người vợ là Bình-Thị thấy vậy lấy làm kỳ, chờ lúc anh ta ngủ, lén lấy áo đi giấu đi. Khi anh ta dậy, thấy áo mất bên vợ; Bình-Thị không chịu, cãi lấy cho đến sanh chuyện nặng nề cả. Đại-Lang tức giận bèn đem gói vàng bạc, quỳ qua Tả-Dương lập có đem đưa dây tơ tên là Tiểu-Lang theo. Đi gần tới Tả-Dương giục dăng rủ bị một lửa ăn cướp đánh giặc hết tiền bạc, Tiểu-Lang lại bị giết; Đại-Lang may mắn thoát khỏi, lo tính trở về xứ sở ngặt vì túi sạch, tiền không, về không được; bèn tính đến chỗ ngủ khi trước ở đó có ý đợi cho gặp dăng Vương-xảo-Nhị quơ tạm chút định chi mà về xứ sở rồi sau này. Khi đến nơi bên vào tổ nội căn duyên cho ông Lữ-Ông là ông chủ nhà cho ở ngủ khi trước ngủ; lại nói mình muốn ở đó ít ngày, dăng tìm Tiếc-Bà là người quen dăng mượn tiền mà về quê quán. Lữ-Ông nói: «Đi thôi, chờ nói đến Tiếc-Bà mà làm chi; tôi nghe nói và đã dõ dành vợ Trương-hưng-Ca làm chuyện xấu mà trắng gĩa với người lữ buồn nào đó, rồi lại cho cái áo trần châu đi, lúc Hưng-Ca về hay dăng mới về đi, nay cha mẹ nàng lại gả cho Ngô-Tri-Huyện là người Nam-Kinh cưới về làm bé; còn mẹ Tiếc-Bà thì lại bị Hưng-Ca đánh phá nhà cửa tan hoang, đã trốn đi nơi khác mà ở rồi, còn chỉ một nói đến. Đại-Lang nghe nói thối kinh tay chộp

## Tiền sĩ giáo phụ.

(tiếp theo)

Muôn lấy chồng phải bồng con ghê, kẻ lẻ với ai,  
Vào làm dâu thì khóc mẹ già, chiếu lòn phải chịu.

Tâm rách tâm lành, chăm khiêu;  
Mẹ già con vịch, nưng niếu;  
Miếng ngon miếng ngọt, thờ thần, cốt nhứt;  
Gia nường, dẫu kinh mên;  
Tang tóc chó già, đồ cùm nưm, miệng khó  
che quần trắng, lưng diều;  
Ấm bồng, dưng làm dạng, áp yêu;  
Khôn khít, khiến vắn lau mắt chỉ;  
Chứng ông chủ hay phò, dựa kẻ, thầy lang,  
nên sợ cả bà ông;  
Chứng mẹ cô hay nói, dài dòng, đơn đồ,  
phải kiên chứng một mẹ;  
Huôn chỉ bác huôn chỉ chú, chú bác cũng  
như cha;

Nghĩ tới ông nghĩ tới bà, ông bà cũng là tổ;  
Giàu cũng là họ, khó cũng là họ, chó thấy  
khó mà lợ mắt dè dưới;  
Cần là thân xa cũng là thân, chó thấy xa  
mà bạc lùn khinh đi;  
Nội ngoại phải lo cho kỹ, ngoại thị nội thì ăn;  
Xa gần nên nhất cho cần, xa một chơn,  
gấu mỗi miếng;  
Cứ xuất môn như kiền, trên đầu vi bằng  
gặp khách to;

Cầu nhập hộ lữ do, trong nhà dưng cam  
bằng trẻ nhỏ;  
Làm con chẳng ả, làm dâu chớ khó, khó  
thi khó, khó chớ phân năng;  
Làm chồng có dư làm vợ mới ngoao, ngoan  
thi ngoan, ngoan cho ăn hân;  
Nhà dốt nát sanh con dè, cháu mưng lữ;  
Ước ngữ dạy cho mau;  
Chôn quê mua có rổ có dậu, dưng cách ca  
ngâm, nghe hát chúc.

(CHUNG)

Nguyễn-dư-Hoài, kiểu soạn

## Hảo sĩ từ nông.

Văn

Thuyền quyền chi nữ, hai chữ duyên hồng,  
như trong việc vợ chồng, làm sao mà hảo sĩ

bùng rùng, ăn ngủ chẳng yên; ngày đêm lo  
tưởng, lo đến phát đầu, hóa ra bình tương tư,  
năm liệt, hơn hai tháng biệt mình không lẽ  
mạnh dăng, bèn viết thơ mượn người qua  
Tân-an-huyện mà trao cho vợ là Bình-Thị. Bình-  
Thị tiếp thơ dở ra xem.

thơ rằng:

Trần-Thương tái hải Bình-Thị tương tri,  
«kẻ từ anh giới gót ra đi, Tảo-Dương-Huyện  
«lừa dăng bị cướp, tiền của lúc lung lay sạch,  
«tieu động thêm lại bị thác oan, nay thân anh  
«hàng xiết, gian nan, mang bệnh nặng, ngu  
«lời Lữ-Điểm, đã hai tháng không người nuôi  
«dường, ở xứ người quanh què một thâu, xin  
«nghỉ tình cựu nhứt ái ân, tiền bạc, khá đem  
«sang chợ kiếp, trong mười bữa may còn dăng  
«hiệp, ngoài nhà, chẳng thấy nhau,  
«bức thơ này dở rồi trước sau, tình ân ái xin  
«nâng chó phụ.»

Nay thơ

Bình-Thị xem thơ rồi lật đật đem gói tiền bạc  
cho anh, lại đem vợ chồng Trần-Vương là kẻ  
ở trong nhà theo mà làm lấy chơn; khi đến  
Tảo-Dương, hỏi thăm nhà Lữ-Ông tìm đến, lễ  
ra Tảo-dại-Lang đã bỏ mình hơn mười ngày  
rồi, Lữ-Ông đã tấn liệm, song chưa chôn, quan  
cửu còn quán trong nhà; Bình-Thị đến nơi mới  
hay, vào ôm quan cửu khóc oà; rồi đi rước  
thầy chầu làm chay siêu độ, thợ chầu tang,  
lại đem vàng bạc mà tạ ơn cho Lữ-Ông, xong  
rồi mới tính phò quan cửu về xứ sở. Chẳng dè  
Lữ-Ông vẫn có một đứa con trai, nên thấy  
Bình-Thị nhan sắc đẹp dè thì muốn cho con  
mình, bèn kìm chước phàn trấn lợi hại mà cầm  
nàng lại, lại cho Trần-Vương, tiền bạc mà cậy  
nói cho dăng nằng. Chẳng ngờ nàng ấy chẳng  
uống mà lại mang nhiều thêm nữa; Lữ-Ông bèn  
theo theo giám mà chôn dăng nói, mới loan  
mưu xuôi vợ chồng Trần-Vương lữ đi; Trần-  
Vương là kẻ bạc tình, nay thấy chủ có dục một  
mình đã sanh bụng phàn, nên mưu với vợ lữ  
trợ ở hè tiền bạc lữ là mà trốn đi mất. Thăm  
thay cho Bình-Thị, lữ lữ, dặt người có một  
mình tiền bạc sạch trơn, lại thêm Lữ-Ông kìm  
lời tráo chặc mà đuổi đi. Bình-Thị cực chẳng  
đã phải mượn phò khác mà giới quan cửu  
chống đi.

(sau sẽ tiếp theo.)

Rút trong Kim-cả Kỳ-quan dịch ra.  
Tân-châu, Nguyễn-chính-Sắt,



từ nông, kỳ thuyết hà đư? Di thuyết quyền chi  
ý nhi tường ngôn giả.

*Đáp:*

Ngọc còn dọi giá, vàng chẳng lộn than,  
Chôn cùng cảm thiết là oghiem nhue,  
Sư gió trắng chi đám lạng dang,  
Đội ơn cha mẹ sanh thành,  
Bé yêu dầu lại là trau chuốt,  
Nghĩ sự vợ chồng duyên kiếp,  
Dạ ngôn ngôn nên phải luận bân.

*Và tới nay:*

Hồ chửi phạn hèn, măng sanh cửa cả,  
Tiết xuân vữa thuở trắng tròn,  
Vườn liễu đương thì huê nở,  
Sách có chữ quẻ môn bát xuất,  
Đường nghĩa phương dạy bảo đảm sai lời,  
Lề ghi câu lúc dạ vô di,  
Việc nữ lặc sớm khuya chữ dạ,  
Sự duyên nẩy đám tỏ nước mây,  
Đường nghĩa nợ biệt đầu nhân cả,  
Tin ông sử điệp,  
Chưa từng khi thả mạn deo đào,  
Gỏi phụng chẳng loan,  
Cộn dọi khách đưa thơ năm quả.

*Những ước:*

Vui niềm Khổng Mạnh, đẹp phạn Châu Trần,  
Duyên kết kẻ gỏi Ôn mang Đông,  
Mỗi xe nên chỉ Tân to Tấn,  
Đàng anh hùng gặp gái thuyền quyền,  
Mặc sức xoi kinh nẫu sử,  
Người thực nữ sánh trắng quần từ,  
Cam lòng sửa túi năng khôn,  
Há có phải tham búi ché gắp,  
Pho mặc ai nề mực cấm cáo,  
Và bày nay tại lợi, nhàn liến,  
Người Thạch nỏ đã tăng đầu phủ,  
Nào mây kẻ trần trung vật sắc,  
Chàng Trần kia có ché trường bân,  
Trường thế sự đám sớ hơn thiệp,  
Ai thiên duyên còn dọi xây vắn,  
Đường liễu tin đưa, cung trắng khách quen,  
Ý vì ai tin nhận để đưa,  
Bồng thầy kẻ nhà nông tủa đèn,  
Ang chủ khách tiệp còn lạng liểu,  
Lân la vữa lạ lạ quen quen,  
Việc đầy đầy chưa rõ vắn vi,  
Lân lữa kéo buồn buồn thẹn thẹn,  
Bồng việc chỉ phạn lại pha sơn,

Đường ngõ ngạo thuyền chưa dò bân,  
Lề vắn táng phong phong mờ mờ,  
Mở lại phong chưa thấu rõ nguồn cơn,  
Đường thông mỗi nợ nợ duyên duyên,  
Duyên hay nợ bởi vì ai xuân khiến?

*Cho nên nói:*

Huê kia ủ mặt, liễu nợ châu mây,  
Con tạo hóa vì đầu khuấy khuấy,  
Mỗi cang thường trách kẻ thầy lay,  
Rừng nhu biến thành có kém chi,  
Mà nữ dễ hồng nhan cho chuột vọc,  
Bà nguyệt ông tơ sao lặn bấy,  
Mà đánh đám bạch ngọc cho trâu vầy,  
Hồ chửi phạn nẩy duyên ấy,  
Vì đầu nỗi nợ nước này,  
Chôn tước bình đã thâu mây lặn,  
Đáp diều nơi lạng thật lang phong,  
Há có phải hồng nhan chỉ bạc phạn,  
Cầu ở thước kém chỉ một dài,  
Cách trở hà nam hà bắc,  
Sao chẳng cho nhu sĩ chỉ giảng tay,  
Đã dành phạn mười hai bên nước,  
Chẳng tham nơi năm bảy trâu cày.

*Nay thì:*

Dạ sắt khôn dôi, lòng vàng dè dôi,  
Thế non nguyên hệ hỏi ghi lời,  
Ăn bắc năm nam chỉ học thói,  
Nghĩa chàng Trịnh có phen gặp gỡ,  
Đá vàng mong kết nghĩa Thục-vân,  
Cửa họ Tô mặt khách ra vào,  
Hương lửa dè soi lòng Tiêu-mỹ,  
Mặt mẹ cha dịnh liệu đám răng sao,  
Sông chủ bác tiếng tam ngân nôi,  
Kẻ xuôi dục tìm nơi trau chuốt,  
Sông tôi nghĩ của đời người thê,  
Giàu thầy đầu Đình-trưởng thuở mang vàng,  
Người nữa mai những tiếng nô kia,  
Sông tôi nghĩ nghiêng ruộng bút cày,  
Khó ai phụ-Mai-thần khi gánh củi,  
Đã dành khăn khăn dè bên lòng,  
Há dè nhưng nhưng mà chẳng nói.

*Bởi vậy:*

Niềm riêng phải tỏ, lòng thiệt kẻ tương,  
Việc đầy đầy nhắm dèm đường duật,  
Đường phải chẳng coi trước làm gương,  
Giàu thủ quẻ chơn làm tay bùn,  
Duyên chẳng đẹp,  
Mẹ cha chờ ép giàu ép mở,  
Khó hàng sĩ tại hiền mặt thánh,

Phận đã ra,  
Cỏ bắc đứng cân bạc cân vàng,  
Chôn đất bằng một tiêng sâm van,  
Cửa Mông-chính ngựa xe đồng dành,  
Trên cửa vô ba từng cá nhảy,  
Nhà Lưu-bình vồng giá nghìn ngàn,  
Gặp thời cha có lợi quán sang,  
Mới biết nông nhĩ mà sĩ như.  
Nguyễn-khắc-Huê, (kính lục).

## Lời rao.

Có người muốn bán những đồ kể ra sau này:  
1. Một cái xe bốn bánh kêu rằng xe Victoria  
tốt lắm, xe ấy đóng tại Paris nơi hãng Be-  
valette.  
2. Một cặp ngựa cũng tốt chừng 7 năm tuổi;  
3. Hai bộ đồ bắc kẻ xai rồi chừng hai năm.  
Hết thấy xe ngựa đồ bắc kẻ đều còn tốt  
hết, như ai muốn mua thì đến nhà ông quan  
Tư Commandant de la Défense mobile, ở tại  
đường Amiral Page số 9, nguyên khi trước  
kêu là đường Hồng-kong mà hỏi.

Kính lời cho chư Quý-hữu rõ kể từ ngày  
10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charner  
(Tức kêu là đường kinh Lấp) số 95 97, sẽ mở  
ra một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa  
các thứ máy nhỏ xi Nickel tốt. Có chụp hình  
và bán các món dùng theo cuộc họp binh.  
Có buôn tôi dè cho Quý-hữu dùng khi muốn  
đổi kiển với Chassis hay là lấy kiển ra.  
Như ai muốn mua các món đồ chữ hoặc  
đem về dùng hoặc dặng mà bán lại thì chữ  
tạm cũng lãnh mà mua giùm. Bất kỳ món chi  
hà có bán lại nước Langsa thì sẽ mua được,  
không kể công bao nhiêu.  
Giá bán rẻ hơn các nơi vì đồ đã mua ở  
tại chỗ làm gỏi thăng qua. Có nhiều món sẽ  
bán y theo giá bên Langsa.  
Chữ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước  
chư Quý-khách nào muốn đến mà thăm tiệm  
chúng ta.  
Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi  
thì chúng ta sẽ lật dặt mà trả lời luôn luôn  
song phải gán theo trong thơ một con niêm  
sáu chiêm.

Kính lời cho chư quới hữu dặng hay  
tiệm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường

CATINAT số 142 bảy giờ đã dôi về ở  
đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các  
thứ thơ và tướng chữ nho đã dịch ra chữ  
quốc ngữ, ai muốn mua thì gỏi Mandat  
và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gỏi  
lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn  
in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm  
cho trong tháng đó thì có máy in rồi, lại  
tiệm tôi bảy giờ tôi mới lập thêm một  
tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG  
số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy  
cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ  
phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là xe máy hư,  
máy may, súng Tiêu-thương, khóa tủ sắt,  
đồng hồ, còn máy nôi và máy dòn thì  
chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa,  
vậy xin các quới hữu muốn mua hay là  
sửa món chi thì xin gỏi đến cho tôi và  
viết thơ nói cho rõ ràng, thì tôi sẽ vội  
lo và gỏi lập tức.

SƠN-LONG, tán hiệu.

## CỰU QUAN MỘT NHO

### Ở TALPHO ĐƯỜNG MÊ SÔNG BÊN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và  
các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tướng,  
truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tư-thu,  
chữ như có ăm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng,  
giấy đỏ, cặng viết, ngòi viết, mực, thước,  
vân vân.

Bán các thứ hình treo chơi và tủ sắt.

Nội bất ai có sửa tủ sắt, máy may, xin  
rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết  
công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có máy may, máy y phục tây và đồ  
trăng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy  
thích, tiến công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Có bán Nhứt-trình Nông-Cổ đồng nguyên	Sử-ký Đê-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu
cuốn một năm in 50 số giá... 6 \$ 00	là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là... 0 40
Bản đồ tranh 15 Avril sẽ in rồi.	Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi... 0 60
Thơ Lục-văn-Tiên... 0 60	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5... 0 60
Thơ Dương-Ngọc-in lần thứ nhứt... 0 40	Phong-hóa Điều-binh... 0 50
Sơn-hạ ba thứ nhập lại... 0 50	Tử-Thơ cuốn nhĩ... 1 60
Thơ Mũ-Đội 1 cuốn giá... 0 25	Minh-Tâm-Bửu-giám-cuốn nhứt nhĩ... 2 00
Trần-kim-Hải 1 cuốn giá... 0 25	Conversation... 0 70
Thơ Mã-Thành-Nhị độ-Mai một cuốn... 0 30	Vocabulaire Annamite française... 1 60
Thơ Trần-dại-Lang in rồi giá... 0 40	Vocabulaire Trung-Việt-Ky... 1 20
Phủ-Kiến (3 <sup>e</sup> édition)... 0 20	Miscellannées... 1 40
Thơ Quang-Ấm diễn ca... 0 35	Cours d'Annamite... 2 50
Tướng Sơn-hạ thứ ba giá... 0 30	Cours gradué... 2 50
Ghánh-là và Lục-súc... 0 10	Thức kiêu về sự thi hành án lý về việc binh
Tướng Kim-thạch-kỵ-duyên... 0 60	Và việc hộ và việc thương-mại của người
Tướng Đinh-lưu Tú, thượng quyền 0 20	Bôn quốc... 1 \$ 00

Ái muốn mua thì đến lại nhà bán sách mà mua, còn những qui khách ở xa hạt mà muốn qua thư sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cũng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-GIÁP-THÌN  
(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG HAI ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BA ANNAM
1	Vendredi	16	Thứ sáu	17	Dimanche	2	CHUẢ NHỰT
2	Samedi	17	Thứ bảy	18	Lundi	3	Tháng 3 Annam
3	Dimanche	18	CHUẢ NHỰT	19	Mardi	4	Thứ hai
4	Lundi	19	Thứ hai	20	Mercredi	5	Thứ ba
5	Mardi	20	Thứ ba	21	Jeudi	6	Thứ tư
6	Mercredi	21	Thứ tư	22	Vendredi	7	Thứ năm
7	Jeudi	22	Thứ năm	23	Samedi	8	Thứ sáu
8	Vendredi	23	Thứ sáu	24	Dimanche	9	Thứ bảy
9	Samedi	24	Thứ bảy	25	Lundi	10	CHUẢ NHỰT
10	Dimanche	25	CHUẢ NHỰT	26	Mardi	11	Thứ hai
11	Lundi	26	Thứ hai	27	Mercredi	12	Thứ ba
12	Mardi	27	Thứ ba	28	Jeudi	13	Thứ tư
13	Mercredi	28	Thứ tư	29	Vendredi	14	Thứ năm
14	Jeudi	29	Thứ năm	30	Samedi	15	Thứ sáu
15	Vendredi	30	Thứ sáu				Thứ bảy
16	Samedi	1	Thứ bảy				

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C<sup>ie</sup>.

Gérant CANAVAGGIO.

# NÔNG-CỔ MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LÊ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH	CHỦ-NHƠN CANAVAGGIO	ANNONCES
Người bôn quốc một năm... 5 \$ 00 sáu tháng... 3 00	Cầu Bớt LƯƠNG-KHÁC-NINH	1 <sup>re</sup> Page le centimetre \$ 1 50
Tại Đông-dương	Tự Đỗ-Thước	2 <sup>de</sup> Page le cent... \$ 1 00
Người Langsa công ngoại-quốc một năm... 10 \$ 00 sáu tháng... 5 00	ĐƯỜNG LAGRADIÈRE SỐ 151	3 <sup>de</sup> Page le cent... \$ 0 80
Tại pháp càn ngoại quốc 10 00	SAIGON.	4 <sup>de</sup> Page le cent... \$ 0 60

## LỜI RAO

Ái muốn mua nhứt-trình, hay làm việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do Bôn-quan chủ bút là LƯƠNG-KHÁC-NINH mà thương nghị, chờ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cám không ai đăng in Tam-quốc lại nhứt-trình này vào các thư sách hay là làm riêng một cuốn cũng không được.

## Tam-quốc chỉ tục dịch

(tiếp theo)

Bình Tào thua về, Tào-Thảo lên trại kiểm điểm quân sĩ rồi đổi Thái-Mạo với Trương-Doãn vào mà trách rằng: « Đông-Ngô binh ít mà

minh lại thua. Ấy bởi bọn người không hạp lòng. » Thái-Mạo thưa rằng: « Bình-Thủy đã Kinh-Châu không tập luyện đã lâu, con binh Thanh-Tử thì vẫn chưa quen đánh thủy, bởi vậy mới thua; nay phải lập thủy trại rồi để binh Thanh-Tử ở trong, bình-tinh-Châu ở ngoài, mỗi ngày tập luyện, cho binh thủy thì cũng mới được. » Tào-Thảo nói: « Người đã làm Đô-Độc thủy quân, hẳn có biết cách lập thủy trại, có chỉ mà lại phải bầm võ lại. » Tào-Ấy Trương-Doãn Thái-Mạo hai người lên tập thủy quân; lập trại gần theo mé sông, chia làm hai mươi bốn cửa, trí thuyền lớn ở ngoài làm thành quách, còn thuyền nhỏ ở trong chèo tiện qua lại, đêm thì đèn dôi lửa trời, còn trên bờ thì trại bộ liên nhau hơn ba trăm dặm, đèn lửa giăng giăng.

Nói về Châu-Du thắng được một trận, về trại khảo-thương ba quân, một phía thì sai người

CVN 54

về nơi Ngô-Hầu mà báo tiếp (1). Đêm ấy Châu-Du lên chỗ cao mà xem qua phía Tây, thấy lửa ánh hồng trời, lầy lầm lạp. Kể tả hữu thừa rằng: «ây là đèn lửa của quân bên Bắc. Châu-Du cũng tặc kình. Nay thì C. A. Du...»

Châu-Du thấy vậy, và ở dưới thuyền, mỗi người đều mong cùng nhau. Thấy thuyền một tợc thẳng dần gần trại Tào-Tháo; Châu-Du truyền lệnh gieo neo, ca nhát chấp trỗi một hồi Châu-Du lên giùm xem thấy thủy trại của Tào thì thắc kình mà nói rằng: « như vậy thì binh thủy giới-lâm. » Bên-bồi Đổ-Đổ thủy quân là ai? Kể tả hữu thừa rằng: « Thái-Mao với Trương-Doãn. » Châu-Du mới nghĩ rằng: « hai người này ở Giang-Đông đã lâu thông thạo việc thủy chiến lắm, ta phải lập kế mà trừ chúng nó trước đi, thì sau mới phá binh Tào-Tháo được. » Lúc đang lên xem; có quân Tào thấy đèn vào phi báo với Tào-Tháo rằng: có Châu-Du lên đến giùm bánh trại ta. » Tháo dạy xong thuyền ra bắt. — Châu-Du thấy trong trại thủy của Tào có hiệu xao động thì biết, bèn khiến quân lấy neo gay chèo, thuyền nhẹ như tên, chèo về tuốt mặt; lúc thuyền hình Tào kéo ra thì thuyền Châu-Du đi xa đã hơn mười dặm, giếm theo không kịp, phải trở lại báo cho Tào-Tháo hay. Tào-Tháo hỏi chúng tướng rằng: « hôm qua thua rồi một trận, nhụt khí hao mòn, nay lại bị va giùm bành trại ta nữa, vậy thì phải lập kế nào mà phá binh chúng nó? » nói chưa giết lời, dưới trướng bỗng có một người bước ra thưa rằng: «tôi lúc nhỏ vẫn là bạn học với Châu-Lang, nay tôi nguyện qua Giang-Đông uân ba tấc lưỡi mà nói cho và về đầu Thừa-Tướng. » Tào-Tháo cò nằng, xem ra thì là người ở xứ Cửu-Giang họ Trương tên Càng tự Tử-Dực, đang làm chức Hộ-Tân; Tào-Tháo hỏi rằng: « Tử-Dực với Châu-Công-Cân ở hậu với nhau làm sao? » Trương-Càng thưa rằng: « Thừa-Tướng chớ lo, tôi qua Giang-Tả phen này, ắt dựng thành công. » Tháo lại hỏi: « muốn đem những vật chi theo? » Càng đáp rằng: « một đứa tiểu đồng với hai đứa chèo thuyền thì đã đủ. » Tháo rất mừng, bầy tiệc rượu đưa Trương-Càng lên dăng. Trương-Càng đều bịch khăn đen mình mặc áo bào vải, ngồi một chiếc thuyền nhỏ

thăng qua trại Châu-Du; đến nơi dạy quân vào báo rằng có người cò như (anh em bạn cũ) đến thăm. Châu-Du đang nghĩ việc, nghe quân báo có Trương-Càng đến thì cười mà nói: « anh em này, anh em này. » Trương-Càng lĩnh mạng đi rồi; Châu-Du mặc áo dầm vài trăm từng, giả đều là áo gấm mào hoa kéo ra đón rước, Còn Trương-Càng thì mặc có một đứa tiểu đồng, hơn hờ đi vào. Châu-Du chào rước. Trương-Càng nói: « Công-Cân mạnh giỏi hể? » Châu-Du nói: « Tử-Dực chẳng ngại, khố nhọc, lạng lẹ, biển sông, đến đây mà làm thuyết khách cho họ Tào sao? » Trương-Càng sững sờ nói: « tôi bị Túc-hạ đã lâu, nay đến mà thăm, có sao lại nghĩ tôi là thuyết khách vậy? » Châu-Du cười rằng: « tôi tuy là thông minh chẳng bằng Sư-Quân, song hề nghe tiếng đồn cả thì đã biết ý hay dở. » Trương-Càng nói: « Túc-hạ đãi lễ cò nhưn như vậy, tôi xin kiêu về. » Châu-Du cầm tay Trương-Càng mà cười rằng: « tôi duy e anh làm thuyết khách cho họ Tào; nếu không lòng ấy thì thôi, đi đâu mà gặp vậy. » Bên giắc nhau vào trướng ngồi nói chuyện; Châu-Du truyền lệnh dời bệ anh hùng đất Giang-Tả đến ra mắt Tử-Dực; giầy phúc vĩa quan thì đều mặt áo gấm, vô tướng đều mang giáp bạc, phân ra hai hàng mà đi vào. Châu-Du dạy mỗi người đều ra mắt xong, rồi phân ra hai phía mà ngồi, cả bày giềng-tiệc, dành nhai thắng trận, rót rượu chuyển nhau mà đãi; Châu-Du nói với các quan rằng: « người này là bạn đồng song với tôi, tuy ở Giang-Bắc mà qua đây mặc giầu, chớ chẳng phải là người thuyết khách của Tào-Tháo đâu, các ông chớ nghĩ. » Bên mở gương đeo của mình mà trao cho Thái-sư-Tử và nói rằng: « ông mang cây gương này mà làm Giám-truởng; hôm nay là ngày ăn uống chơi, nói việc tình nghĩa anh em mà thôi; nếu ai nói đến việc binh gia của Tào-Tháo với Đông-Ngô thì chém đi. » Thái-sư-Tử lãnh mạng, cầm gương ngồi nơi giữa tiệc. Trương-Càng sợ hãi chẳng dám mở miệng. Châu-Du nói: « tôi từ ngày dõc lãnh binh cơ đến nay, một nhũ rượu cũng chẳng giếm uống, hôm nay gặp dặng cò nhưn, lại cũng không nghĩ kỹ, uống một bữa chơi cho

(1) Đánh giặc thắng trận, gọi thơ về kén rừng báo tiếp.

vui. » nói rồi cười xòa, rồi cứ rót rượu chuyển nhau, uống hoài, uống dặng nữa chừng, Châu-Du bèn cầm tay Trương-Càng giắc ra ngoài trướng, ngo thấy quân sĩ gấp mào rồi rằng: đứng cầm gương cầm kích phân dặng hai bên; Châu-Du mới hỏi Trương-Càng rằng: « quân sĩ của tôi có mạnh mẽ chẳng? » Trương-Càng đáp rằng: «ây thiệt là binh hùng binh giàu. » Châu-Du lại giắc Trương-Càng ra sau trướng mà chỉ trướng thảo, vừa trừ như núi. Du hỏi Càng rằng: « lương thảo của tôi ước đủ dùng chẳng? » Càng đáp rằng: « binh hùng lương đủ dùng, dõn biệt chẳng sai. » Châu-Du giả say cò cười rằng: « Lúc tôi với anh cò học nơi trướng, có dẽ dũa mà dặng như ngày nay. » Trương-Càng cười: « anh em lại anh em, như vậy thì cũng dặng lắm. » Du cầm tay Càng mà nói rằng: « dặng Đại-trượng-phu ở đời, gặp dặng Chúa-tri kỷ, ngoài thì cày nghĩa vua tôi, trong lại kết ơn cò nhữc, nói thì nghe theo, kẻ thì làm theo; bọa phước cũng chung cùng với nhau; đến nay giả sử như Tô-Tân, Trương-Nghi, Lục-Cô với Lê-Sanh mà sông-lại, miệng như sông-rộng, lưỡi bén như gươm, cũng chẳng làm cho xiêu dặng lòng tôi. » nói rồi cười xòa. Trương-Càng sợ thời mặt đã tái ngắt. Châu-Du lại giắc Trương-Càng vào trướng, nhóm hết chư tướng ngồi mà uống lại; Châu-Du chỉ chư tướng mà nói với Càng rằng: «ây đến những anh kiệt bên Giang-Đông; hôm nay cái tiệc hội này cũng nên kêu rằng Quán-Anh hội. »

(sau sẽ tiếp theo)

CANAYAGGIO

## LỢI RAO

Kính lời chư Tôn-bác quý-hữu hay rằng tại nhà tôi và nhà bạn sách của ông CLAUDE và Công-ti, có bán mấy thứ thơ tuớng và bản dõn tranh cùng bài ca một in kể ra sau đây:

1. — Bản dõn tranh và bài ca giá... 0\$50.
2. — Sơn hậu dũ ba thứ giá... 0 50.

Nay xin chư quý-hữu ai muốn mua xem chơi thì gởi thơ và bạc thì ông ấy sẽ gởi tức thì.

## Thi phổ.

NHƯT THỰC.

(Nhận ngày 17 mars 1904 Mồng 1 tháng 2 năm Ất)

« Miệng người các cò khéo bày dũ,  
Mặt nhựt ai ăn dần nổi dũ,  
Vãng ác đương soi hững lợ lửa,  
Bóng thiêm lại ảng sầm như chiếu,  
Lão xao từ bấy che tay ngóng,  
Chao rạo dằng ba liệt mắt nheo,  
Mới rõ cò trời vẫn chuyển lợ,  
Hội hời u ám sáng thêm nhiều. »

Đỗ ngọc-Tôn.

(Mỗi học làm thơ, ăn dẽ vào nhứt trính, chẳng phải cò ý chi khác là một việc kỳ sự mà thôi.)

Chà chà mẹ lười con cẩu, thàng rẻ dõng dũ,  
còn dũ ngớt nó;

« Mẹ lười Chà chà con lại cẩu,  
Rẻ dũ nó dũ thiêu chỉ dũ,  
Bủa giần sáng nhữ miêng sông biển,  
Trái khắp trước tợ chộn cang, sán,  
Cò thuồ-kính luàn ra-tê-thê,  
Ghe phen quân từ gặp công hầu,  
Cả nhà no dũ nghề thao lược  
Lộc nước ban cho sán khổ ầu. »

Đinh-thiếu-Quang.

Lên chùa thầy phật muốn tư, về nhà thầy mẹ  
cống phu-sao dãnh.

« Đạo xem non thừa dộng lòng a,  
Hoài trướng từ thân lại thiết tha,  
Ghe mả an mây mà đạo cả,  
Dõi chơn lữ cò chạnh huyền già,  
Cửa kinh cứu khổ nghèo, khốn khỏa,  
Cải nộ sanh thành nghĩ xót xa,  
Đa vốc chưa đến ơn đường dục,  
Tu dũ cho bằng việc tu nhà. »

Đinh-thiếu-Quang.

Tự thuật, cựu dẽ.

Lam nam việc học uống làm trai,  
Đầy dững thuyền quyền trái các tài,  
Bút toán tình thông dãnh lược ban,  
Cầm kỳ lão thuộc dẽ thua ai,



Huê thơm muốn đắm hương còn dưm,  
Trắng rang mười phương què chưa phải,  
Một lăm lòng trinh đôi tở nữ,  
Trăm năm về tiếng ngời lâu giải.

Tả nữ, Nguyễn-minh-Châu.

Họa vịnh.

Phụng đầy giao bay ầy phận trai,  
Lẻ dàu sơn phận đám khêu tài,  
Ngọc lãnh há dề trêu cùng chung,  
Châu rang lựa là hẹn với ai,  
Tiết hạnh gìn lòng lòng chẳng dời,  
Hiền trinh chữ dạ dạ nào phải,  
Trao đổi hôn đức phen người trước,  
Gặp thuở nghê già nôi ngiệp giải.

Bình-thoai-Ngọc.  
nãi Trần-phong-Sắc chiết kinh.

Hạ Nghiêm quán thặng thơ (Tức tiết)

Tả quốc cao thành từ hải tri,  
Nghiêm quân tần tước hi dương my,  
Cổ lai lịch đức thiên hà phụ,  
Phước lộc vô cương thọ khải kỳ.

Bình-thoai-Ngọc.

Cây mĩ.

Tầng cao hóng mặt là xanh là,  
Dư giồng chỉ nhiều những loại me,  
Đổ sộ cả vắng đa mỗ thích,  
Ngôn ngạn đầy nhánh trĩ chua le,  
Được đều chúng chuộu cơ lăm thớt,  
Bao thuở ai dùng vắng dồng ghe,  
Nhờ bày vọc xăn hay lộn kiệp,  
Roi đầu mỗc đá thiếp không dề.

Bình-thiếu-Quang.

Chê con công.

Ngoài lồng rang rục gọi là vinh,  
Lâm bộ mùa men chẳng cóc mình,  
Khí ở trong non kêu tở bộ,  
Chữ ra đũa chọ hết khoe hình,  
Gương trắng chán mặt người yêu chuộu,  
Sáu một đầy mình chứng dề khinh,  
Gan dộc đã rúi thêm phần dề,  
Độc san cho lăm chẳng ai kinh.

Bình-thiếu-Quang.

Khen con công.

Đang hoàng lương mạo thiếp con công,  
Trương cánh khoe khoan ngổ tở rống,  
Mền chủ mùa men hình tở phụng,  
Nhớ bấy tở giọng nờ dồng,  
Gương trắng chúng đẹp vì nhan sắc,  
Gan mặt người kiêu tại giồng giồng,  
Vui thú non xanh cùng các tia,  
Quan yếu dân chuộu bởi màu lông.

Bình-thiếu-Quang.

## Thiên ác đảo đầu

chung hữu báo.

(tiếp theo.)

Gần lờ dĩ có mụ Trương-Cửu-Tầu, cũng là người miệng lưỡi, thường ngày thấy Bình-Thị than khóc thì bay đến mà khuyên giải, lại cũng có nhiều khi Bình-Thị hết liêu, thì bay lấy quần áo mượn mụ Trương-Cửu-Tầu đem bán giùm mà chỉ dề, rồi lại lấy áo quần cũ của mình đem bán, cũng ngày càng hậu. Bình-Thị lần lần đó dề bán hết sạch; ngày kia mới thoạt với Trương-Cửu-Tầu rằng: «tôi nay có thân có một mình tiển bạc vốn không, biết lấy chi mà mai táng chống tở?» Trương-Cửu-Tầu nghe than làm vậy thì nói rằng: «nhà thì nghèo tiển bạc sạch trơn, quan cứu chống thì còn nằm trên dề, và lại ở đây làng xóm khó lòng chi háng nghe theo lời mụ mà tìm nôi dời hạn làm ăn; một là có liên bạc dề mà chôn chống, hai nữa là tởu dời dề chỗ mà cây nưon, có phải là lường toán kỳ kê chẳng; nếu như ông mà muốn ở vậy dề giữ tiển với chống, thì giữ lăm sao chn dề, tiển bạc vốn không áo quần hết sạch, thì lấy chi mà ăn mặc cho phủ, giàu cho, nằng mà có giữ dề, một ít lâu dề nữa, thì lại ít chi. Bình-Thị thấy nói có lý, thì ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói rằng: «đi tiển như vậy cũng phải, nầy tở đi lấy chống dề chôn chống, thì cũng như tở bán thân mà chôn chống có hại chi.» Trương-Cửu-Tầu nói: «như nằng mà khừn nghe theo lời tở, thì tở đã có lựa sẵn một nôi rồi, người ầy giàu có, mà lại ăn nôi dền trang bình dền tuần tở, nhăm lại với nằng thì xứng dề lăm.» (Nguyễn lại Trương-hưng-Ca từ dề vợ rồi, thì đã có dền dề Trương-Cửu-Tầu kim cho dền một người cũng đẹp dề như vợ cũ mình vậy

## Liệt phụ tâm thơ

Trời nam lục hậu phong thuôn,  
có nhà sương phụ tuổi chừng ba mươi.  
Cúi xuân nhân sắc còn tươi,  
giữ dền gầy gánh thờ người chẳng may.  
Theo con hăm hút thặng ngày,  
tin ông sử điệp gát ngoài dề tời.

Thấy văn.

Dòng văn vui thú có thấy,  
khoe mình ngon ngữ tở dề tự tình.  
Đời dề là sở thiện thân,  
hè giàu nể cuộc một mình phòng riêng.  
Mời tở phả chấp cho liến,  
on nể thành dề phước truyền ngày sau.

Liệt phụ.

Thưa thấy dền cả lăm sao,  
họa dềm phước thiện luận vào sách mỗ.  
Tam tởn tở trước dề dề,  
dề lòng thư tiển thấy tựa tở về.

Thấy vớ.

Thấy văn ngon ngữ hết khoe,  
lín hay thấy vớ tở và dền chơi.  
Cầm roi nhẹ gót tở nôi,  
cửa ngoài nưon hộ liệu lờ nôi nằng.  
Quanh biên dềm tở khừn ngan,  
lúa dền việc vớ dề răn khách phan.

Liệt phụ.

Rằng: tở phả bắt chính nam,  
kiến dềm cùng nưon tìm yên an.  
Thử thân thà ầy sắn dền,  
cầm quon không lờ lờ lăm lăm.

Thấy văn.

Nghe lời thớt bộ anh hùng,  
dề sư hước lờ dền dền ngoài viên.  
Cuộc nầy lờng hay hướng tiển,  
tạ sơn long như lưỡng biên hữu tình.  
Kiến mẫu con cháu vượng sanh,  
khả lưn ngầu hiệp tở dền giàu sang.

Liệt phụ.

Thưa: thấy lập cuộc dề dề,  
chân nam tởn nữ hai dền xa nhau.  
Xin dền chạ lờn ngời lâu,  
già ban sơn thủy hiểm sâu khó lòng.

dền mà chấp nôi, nên nay Trương-Cửu-Tầu thấy Bình-Thị chẳng dền là đẹp dề, mà thôi, mà lại khừn ngan nưon, thì máng lăm kim dều lờ hại tiển hơn mà nói cho nằng xiêu lòng dền nôi cho Trương-hưng-Ca.) Khi thấy Bình-Thị hăng lòng, thì lật dề tở dề qua cho Hưng-Ca hay. Hưng-Ca nghe nói là người ở phương xa lưu lạc thì máng lăm. Còn nằng Bình-Thị thì tiển bạc một dền cũng chẳng dề, miễn là dền một chỗ dề chôn chống thì thôi. Hưng-Ca cũng dền lòng mua dền một chỗ dề cho Bình-Thị. Bình-Thị mất tiển chống rồi, than khóc một hồi, rồi trứ lăm hải phước mà theo Hưng-Ca.

Từ ngày dền Bình-Thị về, Trương-hưng-Ca (bây nằng cũ chn dền trang, thì lại càng dền lòng, lờn mề, Bữa kia Hưng-Ca đi chơi về, nằng Bình-Thị dền mở rương mà hong quần áo, thấy trống rương có 1 cái áo trần chân thì lấy lăm lại, mới hỏi: «áo ầy ở dều mà nằng có vậy?» Bình-Thị nói: «áo nầy tiển tở cũng không rõ bởi dều.» nằng bèn dề dề, từ chống trước dề buồn lờn sao mà có áo ầy; thuật lại một hồi, rồi lại nói: «bởi tở không rõ mình hạch, cái áo ầy ra lăm sao cho nên lúc nghèo: ngặt cũng không dám đem ra mà bán, sợ sanh dều bất tiện chẳng. Hưng-Ca mới hỏi: «chống trước hậu có phải là họ Trần tự liệu Đại-Lang, lại kêu rằng Trần-Thương, da mặt trắng mà chưa có râu, hàn tay trái ngón giải hơn tay mặt, có phải người ầy chẳng?» Bình-Thị nói phả. Trương-hưng-Ca nghe nói thì gát dền chắc lờn mà than rằng: «thiên lý chiếu chương! thiên lý chiếu chương! (lẽ trời tở rõ) Bình-Thị thấy vậy, mới hỏi dền có lăm sau. Trương-hưng-Ca nói rằng: «Cái áo trần châu ầy vốn tiển của tở phụ lưu truyền, lúc qua dề khừn ở nhà chống chn nưon người dền mà dề dề vợ qua mà thông giùm với nằng, nằng lại đem áo ầy mà cho dề, dền sau qua dề buồn hèn lại Tở-Châu gặp chống hậu mặt cái áo ầy, mới rõ tình dề, sau về nhà mới dề dề đi; chẳng dề chống hậu nay lại lưu lạc xứ người mà thớt; còn nay bực tại lờ qua, có phải là một vay một tở, quả báo nhân tiển chẳng, Bình-Thị nghe nói sùng sột. Từ ầy vợ chống án tình càng ngày càng hậu, ở với nhau cho dền trọn đời.

(sưu sẽ tiếp theo.)

Rút trong Kim-cổ Kỳ-quan dịch ra.  
Tân-châu, Nguyễn-chính-Sắt,



## Thầy thuốc:

Nghé thoi thấy địa chẳng xong,  
y sư hức tới ngoài trong luận bàn.  
Nực mũi nhục què, trâm hương,  
xuôi người viễn chí dạo vườn đào thơ.  
Đeo sấu nhuộm hình tương tự,  
dưa thun quân tử bỏ hư cho năng.

## Liều phụ:

Thưa thầy, tam thể lương phương,  
khó đem khanh tướng vào đường khả y.  
Thờ chống cam thảo đa nấy,  
thần lòng chỉ-thiệt xin thầy đường qui.

## Thầy bói:

Hở hương thầy thuốc ra đi,  
trống nghé bóc ai lần thì ngóng trông.  
Nghé rằng: hở rỏ hơn không,  
hở người gái góa lấy chồng là hơn.  
Linh qui rợ quốc gia nhân,  
thề tái hảo-vườn phúc thần hóa sanh.

## Liều phụ:

Rằng: xưa khoét mắt đã dành,  
ba đóng sự nghiệp dễ dành bằng quen.  
Tâm thành phục dĩ thành hiền,  
chơi huê-dồn nguyệt nhân liên thầy chỉ.  
Chức rằng bóc giả sanh nghị,  
cây người chỉ về thầy dĩ kéo lăm.

## Thầy pháp:

Một mù thấy bói xa tâm,  
có thấy phủ thầy tay cầm bùa linh.  
Êm-linh hinh l'êm-linh-linh,  
gái góa-hữu tình, ta-chữ cũng xong.  
Tốt nơi hiệp tọa thỉnh đồng,  
ngọc hoàng-sắc hạ vợ chống-cung nhau.

## Liều phụ:

Thưa: thầy, đơn được linh phủ,  
phủ-nhơn đa huê pháp máu khó chơi.  
Đan lòng chỉ đa khôn dôi,  
bùa linh không đỡ đỡ thầy sai lèn.

## Cây xỏ:

Diệu phương tính việc chẳng xong,  
sư há đa giả thiên tình-nữ nhĩ.  
Mây ai nhưt linh chôn nĩ,  
dương niên xả trường dụng ki-bai vinh.  
Cầm quyền-chấp bộ hồ danh,  
hỏi người gái góa đã dành về tay.  
Trong làng ai chẳng yêu vì,  
lâm đầu cửa cả việc gì chẳng xong.

## Liều phụ:

Thưa rằng: còn ngại tạt lông,  
thủ kĩ-xả nội phạm trong pháp dôi.  
Kính nhà phụ góp ít hơi,  
dêm hôm, diêm mục xin người chữa dầy.  
Giận mình cậu xả ra đi,  
Tìm nơi thân thể trình thầy nhà lờ.  
Trong-làng có khoảnh dài dư,  
xin đem sào mầu dạt hồ lười hoang.

## Thầy kỹ:

Mồng tai hiệu đã tổ tướng,  
quan hua-rãnh việc tìm đường tới nơi.  
Xả dân châu chực trong người,  
thấy ngồi tra nước liệu lời phần minh.  
Nghĩ trong nha huyện có minh,  
dĩ dĩ thiêm thiêm tiếng vinh ai tay.  
Nghinh ngan lên vồng xuống giáy,  
gặp thời của hoành vệ tay ai cầm.  
Càng lời nhần với trí âm,  
ngó cũng hòa hiệp sắc cam cho an.

## Liều phụ:

Thưa rằng: như ăn hòa gian,  
dễ nha nguyên không thấy toan là nào.  
Lạ chi phận gái mà đào,  
thờ chống trọn nghĩa chép vào thành biên.  
Nguyễn-khắc-Huế, (khính lục)

## Quốc niệm gia ân.

Trong Nam-kỳ lục-linh, từ năm 1886 đến nay, những trang dương thời tống sự cùng hạc học sanh, khóa sanh nào ở trường hân-quốc (Chasseloup-Laubat) xuất thân, tướng đến rõ biết Thầy giáo Nguyễn-khắc-Huế (Biệt hiệu Nam-song) là thầy dạy chữ Langsa tại trường tỉnh Bến-tre.

Thầy này là thầy của chúng tôi, nên chúng tôi biết chắc rõ ràng rằng: học thầy đủ sức, lại thêm nhờ tự góm tài; Thi, Từ trung hậu, tánh rất khoan hòa, bụng không hẹp, chí phò-trường theo lẽ thê sự, cứ yên theo lòng đạo, lo dạy con em cũng đã được 20 năm chẳng giữ lời thánh bạch, từ chỉ kiên tâm; đến đời trong hạn đồng thời, làm thầy dạy một lược với thầy chúng tôi cũng đời ha mươi thầy, đến nay ở này đều thời chỉ, ông đi từng sự tự này, người lại qua ty khác, ông thì đặt si, ông lại qui điển, cũng là vì buồn đời khó dạy; duy còn có một mình thầy tôi, tưởng ơn dùm bọc, mặc bốn thủy nguyên, nên an tâm ở dạy cùng điều đất con em, cùng vì người hân cảnh.

Thầy chúng tôi hay niềm triền hiên, nhơn, ái trọng đạo; nên lúc năm rồi có đi đến chỗ ông đức Hậu-Tổ (ông Võ-trường-Toàn) tại làng Bàu-Tả (Ba-Tri) ở sao dịch cái tâm hi của ông, thì ông sợ là ông Đông-trương-tên; sau sự gặp ông, thấy thầy chúng tôi tài lực ngang đường có tiếng cho thấy chúng tôi là làm Médailles. Đến năm nay thấy chúng tôi mới được nhà-nước tặng một tấm Médaille bạc hạng nhì; vì vậy nên nay chúng tôi là kẻ môn sanh của thầy kính ich hàng thờ kịch mà kính thầy; cầu cho thầy từ này về sau hoạn đó nhất đạt gia-quyền khương ninh.

Bên-tre, Tân, cựu môn sanh đồng đôn thủ hải lộng.

## Lời rao.

Có người muốn bán những đồ kể ra sau này:  
1° Một cái xe bốn bánh kêu rằng xe Victoria  
tấm lăm, xe ấy đóng tại Paris nơi hãng De-  
vallette;

2° Một cặp ngựa cũng tốt chừng 7 tám tuổi;  
3° Hai bộ đồ bắc kẻ, xải rồi chừng hai năm.  
Hết thấy xe ngựa đồ bắc kẻ đều còn tốt  
lạ, như ai muốn mua thì đến nhà ông quan  
tr. Commandant de la Défense mobile, ở tại  
đường Amiral Page số 9, nguyên khi trước  
tên là đường Hồng-kong mà hỏi.

Kính lời cho chư Quý-hữu rõ kể từ ngày  
10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charner  
(tức kêu là đường kinh Lạp) số 95 97, sẽ mở  
ra một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa  
các thứ máy nhớ xi Nickel tốt. Có chụp hình  
và bán các món dùng theo cuộc chụp hình.  
Có hướng tôi để cho Quý-hữu dùng khi muốn  
đi kiền và Chassis hay là lấy kiền ra.  
Như ai muốn mua các món đồ chỉ hoặc  
xem về dùng hoặc dùng mà bán lại thì chủ  
tên cũng lãnh nhà mua giùm. Bất kỳ món chỉ  
là có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được,  
không kể công bao nhiêu.

Giá bán rẻ hơn các nơi vì đồ đã mua ở  
tại chỗ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ  
bán y theo giá hên Langsa.

Chủ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước  
chư Quý-khách nào muốn đến mà thăm tiệm  
chúng ta.

Như muốn viết thư mà hỏi thăm việc chi

thì chúng ta sẽ lật đặt mà trả lời luôn luôn  
song phải gán theo trong thơ một con niêm  
sâu chiêm.

Kính lời cho chư Quý-hữu đăng hay  
tiệm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường  
CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở  
đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các  
thứ thơ và tượng chữ nho đã dịch ra chữ  
quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat  
và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi  
lập tức, và tôi tháng Novembre ai muốn  
in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm  
cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại  
tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một  
tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SON-LONG  
số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy  
cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ  
phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dạng là: xe máy hữ,  
máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt,  
đồng hồ; còn máy nôi và máy dạn thì  
chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa,  
vậy xin các Quý-hữu muốn mua hay là  
sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và  
viết thư nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội  
lo và gởi lập tức.

SON-LONG, lần hiệu.

## CỬU QUAN MỘT NHỎ

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÊ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và  
các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ, tượng,  
truyện sử, cùng sách Minh-tâm, thơ  
chữ như có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng,  
giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước,  
vân vân...

Bán các thứ bình treo chơi và tủ sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin  
rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết  
công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ  
trắng Annam vài tờ, ai muốn đặt may tây  
thích, tiến công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên	
cuốn một năm là 50 số, giá....	6\$00
Bản đơn tranh 15 Avril sẽ in rồi.	
Thơ Lục-vân-Tiên.....	0 60
Thơ Dương-Ngọc-in lần thứ nhất.....	0 40
Sơn-hậu ba thứ nhập lại.....	0 50
Thơ Mỵ-Đội 1 cuốn giá.....	0 25
Trần-kim-Hải 1 cuốn giá.....	0 25
Thơ Mả-Thành Nhị-độ-Mai một cuốn.....	0 30
Thơ Tráp-dại-Lang in rồi giá.....	0 40
Phủ-Kiến (3 <sup>e</sup> édition).....	0 20
Thơ Quang-Ấm diễn ca.....	0 35
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá.....	0 30
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	0 60
Tướng Đinh-lưu Tú, thượng quyền.....	0 20

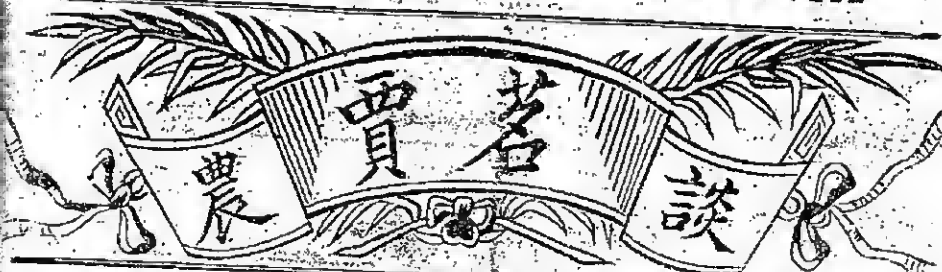
Sử-ký Đề-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu	
là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là.....	0 40
Sách Sử-ký Nam-việt chưa rồi.....	0 60
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5.....	0 60
Phong-hóa Điều-hành.....	0 50
Tứ-Thơ cuốn nhì.....	1 60
Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhì.....	2 00
Conversation.....	0 70
Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.....	1 20
Miscellanées.....	1 40
Cours d'Annamite.....	2 50
Cours, gradué.....	2 30
Thức kiểu vẽ sự thi hành án lý về việc binh	
Và việc hộ và việc thương-mại của người	
Bổn quốc.....	1\$00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cũng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-GIÁP-THÌN  
(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG HAI ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BA ANNAM
1	Vendredi.....	16	Thứ sáu	17	DIMANCHE.....	2	CHUẢ NHỰT
2	Samedi.....	17	Thứ bảy				Tháng 3 Annam
3	DIMANCHE.....	18	CHUẢ NHỰT	18	Lundi.....	3	Thứ hai
4	Lundi.....	19	Thứ hai	19	Mardi.....	4	Thứ ba
5	Mardi.....	20	Thứ ba	20	Mercredi.....	5	Thứ tư
6	Mercredi.....	21	Thứ tư	21	Jeudi.....	6	Thứ năm
7	Jeudi.....	22	Thứ năm	22	Vendredi.....	7	Thứ sáu
8	Vendredi.....	23	Thứ sáu	23	Samedi.....	8	Thứ bảy
9	Samedi.....	24	Thứ bảy	24	DIMANCHE.....	9	CHUẢ NHỰT
10	DIMANCHE.....	25	CHUẢ NHỰT	25	Lundi.....	10	Thứ hai
11	Lundi.....	26	Thứ hai	26	Mardi.....	11	Thứ ba
12	Mardi.....	27	Thứ ba	27	Mercredi.....	12	Thứ tư
13	Mercredi.....	28	Thứ tư	28	Jeudi.....	13	Thứ năm
14	Jeudi.....	29	Thứ năm	29	Vendredi.....	14	Thứ sáu
15	Vendredi.....	30	Thứ sáu	30	Samedi.....	15	Thứ bảy
16	Samedi.....	1	Thứ bảy				

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LẼ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bán quốc  
một năm... 5\$00  
sáu tháng... 3... 00  
Người Langsa  
cùng ngoại quốc  
một năm... 10\$00  
sáu tháng... 5 00  
Tại pháp chung ngoại quốc 10: 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHÁC-NINH

TỰ Đ-THỨC

ĐƯỜNG LAGRADIÈRE SỐ 151.

SAIGON.

ANNONCES

1<sup>er</sup> Page 1<sup>er</sup> centimètre \$ 1 50  
2<sup>e</sup> Page 1<sup>er</sup> cent..... \$ 1 00  
3<sup>e</sup> Page 1<sup>er</sup> cent..... \$ 0 80  
4<sup>e</sup> Page 1<sup>er</sup> cent..... \$ 0 60

## LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chỉ vào nhựt-trình thì cứ do Bón-quán chủ bút là LƯƠNG-KHÁC-NINH, mà thương-nghị, chờ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

## Chủ-Bút cần cáo.

Đã gần ba tháng rồi, tôi mắc bận chuyện nhà, và chuyện dân, cho nên không viết bài luận hương-cổ; chỉ khởi tón bằng cùng quý hữu phần. Nay tôi trước là kiêu lỗi, với anh em, sau là lòng cho anh em rõ, từ đây sắp đến, tôi dựng ảnh nhiều, vì thời dự về việc quốc dân nữa. Vậy tôi hứa với bằng hữu tôi viết kỳ tờ Nông-cổ này, và nhiều việc hữu ích, đáng cho bạn xem chơi, có vui có lợi, có nghĩa có nhơn; đâu không làm theo, xem qua cũng thú vị.

Nhưng mà tôi xin một điều này: khách quý người giàu, hãy mua mà đọc; người thông không-bọc, trẻ nhỏ nên xem, tuy chưa phải như chả nem, vì rõ mùi cũng bùi-béo.

Còn chữ vị đã mua lâu nay, mà chưa trả tiền, hoặc hai năm hoặc một năm, xin mau gởi trả, kéo còi thiếu tiền in nhiều lần.

Chữ vị ất cũng rõ, có lý nào không lập nhựt-trình, tốn công hao cha, mới có nhựt-trình; cho anh em lớn nhỏ xem chơi, dựng thầy đều phải trái. Nếu mà anh em xem mà không trả tiền, vậy tôi có cù dẫu mà hơi vào cho phụ. Xin xét giùm cho tôi, kéo mich lòng-bạn.

Tôi xin rao trước cho anh em rõ: nếu không giùm mà trả trước, chờ tôi đến phải trả thêm; việc phi trình hành lý nó chậm, số năm tâm ất ra phải sáu. Nếu chờ tôi đến mới trả, xin sau đừng chấp nhứt; ít lời cần cáo, như vị đồng-tri

Lương-khác-Ninh, tự Đ-Thức.

CVN 54

## Cảm tạ chư tòng viên

HƯƠNG CHỨC

Chợ-lớn, Gia định và Gò-Công.

Kính ít lời cảm tạ tòng viên,  
Cùng quý chức thuộc viên chư hạt,  
Hội tuyền cử tôi tuy vị đạt,  
Nhưng mà, ơn chư viên cho số cũng nhiều,  
Tôi ngờ là gia vật phiêu diêu,  
E có hắc không lòng chiều cò,  
Nay mới rõ anh em còn ai mộ,  
Vì nhớ tên phụ mẫu lương phượng,  
Tôi cảm ơn chư vị lòng thương,  
Đầu đốc thất đình dụ hà lúc luận,  
Ước dặng gặp trường đồ tri mã tuần,  
Trọng vai năm phước nguyên tại lai,  
Cầu đảo khi cứu nhưt thực nhơn tài,  
Nhờ khóa tới công thành danh toại,  
Xin chư vị tón lăm tương ái,  
Tôi quyết đến cò cấp chỉ ân,  
Sau may nhờ dặng dư các lân,  
Lòng nguyện trả cho tròn công khuyến mã,  
Dãi vắn ít lời cung tạ,  
Phải chăng xin chư vị nhiệm ngôn.

Vô-vấn-Tri, Cáo đồn.

## Thương cổ luận.

Việc buôn bán mỗi người đều tưởng biết,  
cũng vì ra khỏi ulla, đều thấy bán buôn. Nhưng  
vậy mà, nhiều người chưa nghĩ đến cho tương,  
lắm sao lại bán buôn, buôn bán.

Sanh làm người phải ăn phải mặc, phải xài  
phải dùng bởi vậy cho nên phải bán buôn đổi  
chất; ví như người trồng rau cải, bán dặng lấy  
tiền, mà mua cá thịt; người câu nom chài lưới  
cá bán cho có tiền dặng mua thịt rau; người  
bán thịt, bán cho ra tiền, dặng mua rau cá;  
còn người làm mắm đồn củi, thì đem củi và  
mắm bán, dặng đổi rau, thịt và cá. Xem coi  
ây là vật ăn mà thôi, còn phải sang qua sót  
lại đổi chon cùng nhau; còn nghĩ đến đó mặc  
đó dùng, việc xài cách phi, thì hao tốn không  
chừng, ăn xài nhiều chuyện nữa. Lắm sao mà  
người chúng ta ở trong xứ này, là chỗ bốn  
kiến, biết cách ăn chơi xài phi thì nhiều chớ

ít lo đều bán buôn đổi chất. Tôi thiết cũng nên  
khen, cho là tri dặng. Xem cho kỹ trong cả xứ  
lắm những nghề chỉ có liêu, thì là nghề nhỏ  
nhỏ, ví như trồng cau, trồng khoai bắp, bầu, bí,  
thuốc, thơm vắn vắn. Là những đồ của người  
minh. Xài mà mua với người cũng người ở  
án một chỗ mà thôi; chớ không phải bán dặng  
ra các xứ khác. Còn sự mua sắm, thì lại hay  
ra mua đồ của xứ khác đem đến, những đồ  
chơi, đồ ăn, đồ xài, đều lường của xứ lạ là  
hơn. Biết như vậy mà lại không ưa buôn bán.  
Xem coi thiết cũng dặng thiết. Vậy mà tôi  
nghĩ hoài trông trứ thường của tôi không biết  
người hóa quốc có trước, đư ra thể nào?  
Cứ lăm ít xài nhiều, không lo mã cò cơm, sắn.  
Tuy không giàu lớn, xem cũng đủ ăn, nhiều  
bộn nghèo nàn; mà chưa đến thác đời. Nhưng  
vậy mà xét kỹ cũng buồn; buồn vì ít thấy ai  
lo, còn vui chơi thì nhiều bộn. Chỉ chớ khỏi  
ở dưới người hoài, ở dưới người chà, người  
chặt, ở dưới người lạ người xa. Bề giàu sang,  
nhưng cho chúng giàu sang; còn chớ hèn hạ  
để cho mình hèn hạ.

Xin lăm người phải suy nghĩ cho xa, lo  
lình cho lăm, bắc chước người học bán học  
buôn; bớt tánh củi ưa chơi ưa rảnh.

Trong sáu tỉnh này, nếu người mà có chí  
lo-lình lăm ăn siêng sáng buôn bán cho cón  
thì chắc là lợi thêm nhiều lăm, dân vật phải  
giàu. Xem người đi quốc đến đây buôn bán lăm  
lợi còn mau, buôn chỉ là người minh.

Hỡi anh em rằng xét cho lình.

Hứa hiệp lại dặng bán buôn mà lấy lợi.

(sau sẽ tiếp theo.)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bền-tre.

## Lời rao.

Kính lời cho Tào-băng quý-hữu hay ráng  
tại nhà in và nhà bán sách của ông CLAUDE  
và Công-ti, có bán mấy thứ thơ tương và bản  
dóo tranh cùng bài ca mới in kể ra sau này:

1<sup>o</sup> — Bản đơn tranh và bài ca giá... 0\$ 502<sup>o</sup> — Sơn hậu đủ ba thứ giá... 0 50

Nay xin chư quý-hữu ai muốn mua xem chơi  
thì gởi thơ và bạc thì ông ấy sẽ gởi tức thì.

## Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Ăn uống dền tời, dền duỗi nói lén; Châu-Du  
dùng giấy múa gươm mà ca rằng: « Trương-  
phu xử thế há lập công danh, lập công danh  
hệ hủy binh sanh, hủy binh sanh hệ ngộ tương  
lũy, tương lũy hệ phát cuốn ngăm. » (Nghĩa  
là: Trương-phu ở đời vậy lập công danh, lập  
công danh vậy thỏa chí binh sanh, thỏa chí binh  
sanh vậy ta gặp say, gặp say vậy lại ca khùng.)  
Ca giết ca liệc đều cười. Uống dền canh khuya,  
Trương-Cảng nói rằng: « tôi ít rượu lăm, xin  
cho tôi kiêu. » Châu-Du lắc lư; các tướng tử  
tạ ra về. Châu-Du nói với Trương-Cảng rằng:  
« đã lâu quá tôi với anh không ngủ chung; đêm  
này gát chơn mà nằm chung với nhau. » Nói  
rồi lại lăm bộ say, nằm tay Trương-Cảng gác  
tuộc vào phòng, (cổ áo nằm liêu, khạc mửa hó  
hộc; Trương-Cảng ngủ chẳng yên nằm thao thức  
nghe trông đã trở canh, hồi, giấy cối thì dền  
hầy còn, giỡm lại Châu-Du hơi ngáy như sấm,  
xem thấy trên ghế có một bó vắn thơ, bèn giấy  
trộm lấy xem coi, thì là thơ tin qua lại, trong  
ây có một phong thơ trên có chữ dể rằng  
Trương-Đoãn, Thái-Mạo cần phong; Trương-  
Cảng thắc kinh, bèn lén đọc coi.

Thơ rằng:

« Bọn tôi mà dẫu Tào đây là chẳng phải lăm  
« tước lộc, lại thể hức, cực chẳng đã đó mà  
« thôi, nay đã gát mà lăm chớ quán bệ. Bắc nó ở  
« giữa, dợt gặp điệp rồi thì tôi sẽ dạn dẫu Tào-  
« Tháo mà dặng trước trước, sớm tôi sẽ có  
« tin sang xin ông chớ nghi, kính ít lời cho  
« ông hay trước. »

Trương-Cảng đọc rồi mới nghĩ rằng: nếu vậy  
thì Thái-Mạo với Trương-Đoãn đã kết liên với  
Đổng-Ngô. Bèn lén giở cái thơ ấy trong áo,  
rồi mồn kim mấy cái thơ kia mà coi nữa bỗng  
thấy Châu-Du trở mình, lật dặt tức dền đi ngủ  
liền nghe Châu-Du miệng nói hăm hó rằng:  
Tứ-Dực trong ít ngày đây tôi sẽ cho anh coi  
cái dẫu Tào-Tháo. Trương-Cảng lăm bộ ừ hừ,  
Châu-Du lại nói: « Tứ-Dực ở năng lại, tôi sẽ  
cho anh coi cái dẫu Tào-Tháo. » Trương-Cảng  
hỏi thì Châu-Du lại ngủ đi. Trương-Cảng nằm  
thao thức qua dền canh tư, bỗng nghe có người

vào phòng hỏi rằng: « Đò-Độc thức chẳng? »  
Châu-Du đang ngủ giấc mình chỗi giấy lăm bộ  
sợ sái mà hỏi người ấy rằng: « (1) ai nằm trên  
dưỡng đó vậy? » Người ấy đáp rằng: « Đò-Độc  
đã mới Tứ-Dực ngủ chung, sao lại quên đi. »  
Châu-Du lăm bộ tức mình rằng: « Ja thuở nay  
không hay say, hôm qua lỡ uống say mà hừ việc,  
chẳng biết ta có nói lều dều chớ chẳng? Người  
ấy đáp rằng: « Bèn Giang-Bắc có người qua đây  
..... Châu-Du nạt người ấy và bảo:  
nói nhỏ vậy. » Rồi dầy lại kêu Trương-Cảng:  
— Trương-Cảng thấy vậy giả dờ ngủ mà Châu-  
Du bước ra ngoài, Trương-Cảng lén nhìn nghe.  
(Thì nghe có người nói rằng: « hai ông Đò-  
Độc Thái-Mạo với Trương-Đoãn nói gáp lăm  
chưa có ra tay dặng. ») Trương-Cảng nghe dặng  
có bày nhiều còn tiếng sau nói nhỏ quả ngĩa  
không rõ. — Giây phút Châu-Du vào, lại kêu:  
« Tứ-Dực! » Trương-Cảng giả dờ ngủ mà không  
ừ hừ. (2) Châu-Du cũng mở áo đi ngủ. Trương-  
Cảng nằm nghĩ rằng: « Châu-Du là người chơn  
chắn, nếu sáng ra, và chẳng thấy cái thơ ấy thì  
vạ ắt giết ta. » Qua dền canh năm, Trương-Cảng  
gậy kêu Châu-Du, Châu-Du giả ngủ mà không  
hay. Trương-Cảng lật dặt bịch khăn, lén bước  
ra ngoài kêu dứa tiểu đồng, rồi thẳng tuộc ra  
cửa Viện-mô, quán giữ cửa hỏi: Tiền-Sanh ở  
dầu? » Càng đáp rằng: « ta ở đây sợ e lăm việc  
của Đò-Độc, nên ta kiêu về. » Quán sĩ cũng  
không ngăn trở. Trương-Cảng tuộc xuống thuyền  
hỏi quận chèo riết về ra mặt Tào-Tháo. — Tháo  
hỏi rằng: « Tứ-Dực đi đã về, việc ra thế nào? »  
Trương-Cảng đáp rằng: « Châu-Du nhà lương  
cao kỹ, chẳng phải là lầy lờ nói mà lăm cho và  
xiêu lòng dặng. » Tào-Tháo giận nói: « việc lớn  
không xong ắt bị va chửi. » Trương-Cảng thưa  
rằng: « tuy tôi dụ Châu-Du không dặng, song  
tôi dợ dặng một việc rất hệ trọng cho Thừa-  
Tướng lăm. » Tháo nạt lui kẻ tá hừ. Trương-  
Cảng lấy thơ dặng lên và thuật hết các việc lại  
cho Tào-Tháo nghe. — Tào-Tháo cả giận nói:  
« hai đứa giặc, nó dám vô lễ dền chừng ấy  
sao. » liền tức tốc dời sai Thái-Mạo với Trương-  
Đoãn vào trong trường mà nói rằng: « ta muốn  
khiến hai người tàn binh. » Thái-Mạo thưa rằng:

(1) Ấy là kẻ của Châu-Du.

(2) Trương-Cảng đã bị người ta gát, mà còn tưởng  
rằng mình gát người ta dặng; dặng tức cười.



binh tập chưa thành thực, chưa nên lần binh. » Tào-Tháo giận nói: « chứng binh tập cho thần thực, thì đầu ta người đã dâng cho Châu-Lang rồi. » Trương-Doãn với Thái-Mạo, không biết ý chi, hoàn hột không nói đúng. Tào-Tháo bèn nạt quân vô sĩ dân ra chém hết cả hai; giầy phúc quân đem hai cái đầu vào dâng nơi dưới trướng: Tháo nghĩ lại biết mình lầm, mà nói rằng: « ta mắc kẻ rồi. »

Người đời sau có làm thơ than rằng:  
Tào-Tháo gian hùng ai dám đương,  
Một phen quyết kẻ mắc Châu-Lang;  
Hăm vịnh Trương, Thái, hồng bân chúa,  
Mối biệt ngày nay thác bởi gương.

Chư tướng thấy chém Trương-Doãn với Thái-Mạo hèn vào hồi duyên cớ. Tào-Tháo tuy biết mình mắc kẻ, song chẳng nói thiệt, lại nói giỏi với các tướng rằng: « hai người ấy đi mang quân pháp nên ta mới chém. » Chúng đều than thở. Tào-Tháo bèn chọn trong các tướng đứng hai người, Mao-Giải với Vu-Cầm, phong làm Đô-Độc thủy-quân mà thế cho Trương-Doãn, Thái-Mạo. Quân đi thám thính về báo cho Châu-Du hay, Châu-Du cả mừng nói: « ta lo là lo tại người ấy, mà nay đã trừ được, thì ta hết lo rồi. »

Lô-Túc nói: « Đô-Độc dùng binh đường ấy, thì có lo chi là phá không được Tào-Tháo. » Châu-Du nói: « tôi liệu chắc chừ tướng chẳng có ai mà biết được kẻ ấy, duy có Gia-Các-Lượng hay biết hơn tôi, chắc là mưu ấy chẳng che và được, Từ-Kiên đi thử và coi, có biết hay chăng, rồi về nói lại cho tôi biết. »

Muốn biết Lô-Túc đi hỏi Không-Minh thế nào và xem bài sau phân giải.

Hồi thứ bốn mươi sáu.

Dùng chức là Không-Minh mượn tên,  
Dâng mưu kính Huỳnh-Cải chịu đòn.

Nói về Lô-Túc vàng mạng Châu-Du tước xuống thuyền thăm viếng Không-Minh; Không-Minh rước vào thuyền ngồi ngan nhau: Lô-Túc nói: « hôm nay mắc việc quân hình, không đến được mà nghe ngài dạy dỗ. » Không-Minh nói: « tôi cũng không đi đến được mà mang cho Đô-Độc. » Túc hỏi: « mang chuyện chi? » Không-Minh nói: « Công-Cần khiến Tiểu-Sanh đến dò thử coi tôi có biết hay không, ấy là việc tôi mắc đó. » Lô-Túc nghe nói giật mình sống sót mới hỏi rằng: « làm sao mà Tiểu-Sanh biết được? » Không-Minh nói: « cái kẻ ấy duy gạt được »

Tương-Cang mà thôi, chớ Tào-Tháo luy lắm trong giầy phúc thì đã biết, song cũng không chịu nhận rằng mình lầm; nay Trương-Doãn với Thái-Mạo đã thác, thì Giang-Đông đã hết lối, lẽ nào mà chẳng ăn mừng; tôi lại nghe Tào-Tháo sai Vu-Cầm với Mao-Giải làm Đô-Độc thủy-quân; thì hai tay ấy nó sẽ hại hết thủy-quân tánh mạng. » Lô-Túc nghe nói mở miệng đã chẳng dặng; ngấm nghĩ hồi lâu rồi từ biệt Không-Minh mà về. Không-Minh dặn Lô-Túc rằng: « Xin Từ-Kiên về chớ nói thiệt với Công-Cần, rằng tôi biết việc ấy. » Công-Cần sanh đồ kị tìm mưu mà hại tôi chẳng. » Lô-Túc từ biệt về ra mắt Châu-Du và nói thiệt hết những lời Không-Minh nói; « Châu-Du thán kinh nói: « người ấy thiệt chẳng nên để; tôi quyết ý chém. » » Lô-Túc khuyên rằng: « nếu giết Không-Minh » Tào-Tháo cười chẳng. » Châu-Du nói: « tôi lấy việc công đạo mà chém. » Lô-Túc lại hỏi: « lấy công đạo gì mà chém. » Châu-Du nói: « Từ-Kiên chớ hồ, ngày mai sẽ hay. »

(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

## Thứ vụ.

Bôn-quân tiếp dặng nhiều lần thơ không ký tên người viết, nhiều khi bỏ qua, vì sự không có lịch chi, nên không đem vào nhật-báo, e làm cho chật giấy. Nay có dặng, cũng một cái thơ rồi, không có tên ai, trong thơ trách Bôn-quân, sao mà in truyện không trọn một lần? cứ in dứt đoạn, và cứ nói: « Sau sẽ tiếp theo. » đều ấy làm nhức lòng cho người ưa đọc. Lại nói một đôi câu thật là nghĩ rằng Bôn-quân chẳng phải là hát bội, Sao cứ vẫn trong lúc hay, dặng nhem thêm người, bữa sau đến coi nữa? »

Nay Bôn-quân, làm tiếng trả lời lại cho vị nào viết thơ ấy rõ và xin xem xét cho kỹ những lời sau đây.

Như người ưa xem nhật-báo, thấy chuyện hay, lòng gấp muốn xem cho toàn đó, nên phát ra lời trách; Bôn-quân cũng dặng vì, và kính những người có tâm chí, ưa mua « Bát mục. » Nhưng mà trong lời trách, lại đem những người văn-như học-giã mà sánh với kẻ trường nhi vô loại; nghĩ cũng nên buồn.

Ở vị nào đó đi: Xét cho kỹ, nghĩ cho xa, thì lời trách, và liêng sánh, chẳng có phải lý chút nào. Nhưng vậy mà, bởi người gấp xem trọn việc, mà trách móc, thì Bôn-quân cũng cam lòng. Bôn-quân trả lời đây, là ý muốn tỏ ra cho rõ, dặng người hiểu lý phải chăng; chớ chẳng phải phiên hờn chi mà ngại.

Thượng thường truyện, hay, là sự cùng lời luận, đều dài, chớ ít có văn, cũng có một hai việc văn; nhưng mà nhiều khi dài; còn tờ nhật-báo lớn nhỏ rộng, hẹp đã định chừng; vậy mà trong một kỳ in phải đem vào nhiều bài, nếu in trọn việc, thì một bài cùng hai đã chật giấy, và lại e người trách sao in ít chuyện, tưởng có khi Bôn-quân chưa thuộc chuyện sao? Như vậy thì làm sao cho vừa ý muốn của người. Lời xưa có dạy: « Trời đất thiệt lớn lòng người còn hơn. » Nay xin người nào đó, mọi đều này, đều muốn tỏ lòng ưa dặng việc chi, cho Bôn-quân làm theo; thì phải rằng mà lựa lời cho trong sạch, điều giản cho phải cho em; cố lý may, Bôn-quân xét phải thì làm theo. Chớ có nói giọng thật lè, té ra quên phận làm người; hễ muốn quở là rầy mắng ai thì cứ viết thơ không ký tên; vậy xem ra hình như làm quây mà biết trước; xét cho kỹ, thì là chẳng khác nào: « Ạm xỉ thiên tào, hữu linh cũng nang tội, » Vậy mà Bôn-quân không phải hờn mà nói vậy, vì có học câu « Bật trí nhi bất huân. » đã lâu rồi.

Bạn xem chơi.

Bôn-quân lâu nay đã cạn lời,  
Phải quây kệ khen tùy dạ thế,  
Thập cao hậu bạc phủ cho đời,  
Đã mặt sức, Cũng hao hơi;  
Ghét thượng đầu há ép,  
Lắm sẵn bạn xem chơi.

Bôn-quân, Chử-Bất.

## Thi phở.

Cuộc trường đua. (Tán đề)

Ngày nhân rỗi rảnh việc quan bua,  
Thiên hạ đặt đều tới cuộc đua,  
So ngựa cần phân coi nặng nhẹ,  
Phát có dung ruổi quyết hơn thua.

Đấy bao quân tử vì may mắn,  
Lưng tuổi anh hùng bởi chất mua,  
Mới biết cách chơi xem cả thế,  
Quan dân đóng lệ cũng theo mùa.

Xe kiền. Tán đề, hàng vịnh.

Dầu những khôn ngoan chúng gọi thắng,  
Đai đưa xe kiền thủ làm ăn,  
Bánh tuôn đất đỏ đưa người lịch,  
Giường chơi bụi hồng rước trẻ măng,  
Giúp kẻ phải nhiều ngày từ tá,  
Chở quân giăng có lúc lừng nhàn,  
Khéo cho thuộc nẻo hay làm hiểm,  
Hỏi hèn hỏi nhà chẳng hổ rằn.

Xe hại bánh. (Tán đề)

Xe ngựa xo xao khắp tổng-làng,  
Tổ thấy trăng đã để ngôi ngan,  
Phân phân hồn vô cương dùng thắng,  
Cuộn cuộn đời vóng bụi chứa chan,  
Lắm lúc thanh nhàn sang đạo xóm,  
Ghè phen rần kiếp đều hầu quan,  
Toi là thua kém xe song mã,  
Cũng đồ gán xa mây dặm ngàn.

Xe song mã. (Tán đề)

Chiều chiều song mã chạy lừng xăng,  
Dẫn liêu đường học thầy tử giảng,  
Bôn cái luân bởi xây thoát thoát,  
Đời con kỹ kỷ kéo plan phàn,  
Thộng dong mây quân ưa trời mát,  
Lưng lấy đôi phen cây đặt băng,  
Toi cách phong lưu cho đến nước;  
Đập đều ngày gió với đêm trăng.

Vương-Thủ. Tán đề (1903.)

Vương thủ liêng đón khắp xứ quê,  
Tới lui thiên hạ thầy đều mê,  
Cỏ hoa năm sát xuê xoan bày,  
Loài vật nhiều con dữ tận ghê,  
Trống tía cách Tây thêm rực rỡ,  
Dường nui của việc rất é hề,  
Cũng là non nước nào ai cảm,  
Nhơn trí đầu ưa khó ngựa nghê.  
Gia-định, chánh quản Bình-thiếu-Quang.

## Thiện ác đáo đầu

chung hữu báo.

(tiếp theo.)

Tương-hung-Cà từ cưới Bình-Thị về vợ chồng hòa thuận, phu xướng phụ tùy, qua năm sau Hưng-Ca cũng cứ noi theo nghiệp cũ mới tính qua Quán-Đông mà buôn bán; khi qua đến nơi buôn bán đứng ít ngày: bữa kia có một ông già vào phố Hưng-Ca lựa hội châu mà mua, trả giá cả lời thối vài tiếng rồi lên lộn lưng hết một hội mà đi; Hưng-Ca: giận lắm, chạy theo kéo lại mà xé; chẳng ngờ mắc-giận quá kéo mạnh tay, ông già ấy trặc chơn té xuống chết tươi. Con ông già ấy áp đền kẻ thì trời người thì la, làng xóm chạy đến bắt Hưng-Ca giải đền Huyện-Đường; hai đứa con ông già ấy cũng làm trạng đền Huyện mà cáo. Chẳng đề quán Huyện sở tại ấy nguyên là Ngô-Kiệt là chồng của Vương-xảo-Nhị, vì làm quan thanh liêm nên nay quan trên sai qua nhiệm tại Bộ-Huyện thuộc tỉnh Quán-Đông. Lúc con ông già ấy vào qui trạng mà cáo Hưng-Ca thì trời đã tối, quan Huyện dạy về mai sẽ xử.

Đêm ấy quan Huyện ngồi nơi nhà trong cảm cái trạng cáo giết lên giờ xuống mà nghiệm xét; chẳng đề Vương-xảo-Nhị đứng một bên liếc thấy tên Tương-hung-Ca bỗng chợt nhớ tình xưa ngồi cù vũng sa nước mắt mới qui xuống khóc. lay quan Huyện mà nói rằng: « tên Hưng-Ca ấy thiệt là anh tôi vẫn là người lương thiện, lẽ có đầu vô cơ mà giết người, xin Tướng-Công vì lấy tôi mà chần chừ một phen, thiệt ơn được ấy sánh lấy sống biền; nói cho cùng mà nghe, nếu anh tôi mà không qua khỏi nạn này, thì Tướng-Công cũng chẳng còn trông mà thấy tôi nữa. » Nói rồi nước mắt chan hòa.

Sáng ngày ra quan Huyện ra khách hai đứa con ông già vào lay khóc xin quan Huyện tra xử. Quan Huyện dạy giải Hưng-Ca vào tra hỏi. Hưng-Ca khai rằng:

- « Bởi giành châu kẻ kéo, người lời,
- « Chẳng lát đặt sẩy chơn vấp té,
- « Tuổi chàng đã sáu mươi có lẽ,
- « Tôi dám đầu ý thề giết người,
- « Chàng thác dây cũng tại sở trời,
- « Xin quan trưởng cao minh thẩm xét.

Thầy lời khai làm vậy quan Huyện bèn đòi chứng vào hỏi, chứng cũng khai rằng việc ấy

tại ông già lật đặt vấp té mà thác chớ chẳng can chi đến Hưng-Ca. Lay lời khai hai đảng rồi quan Huyện mới xử rằng: « thời cha mi tuổi cũng quá tri thiên rồi, thác sông cũng lại là trời, chớ có cang chi đến người mà hồng kiện cáo, mà cũng ruồi cho Hưng-Ca, vì lời tranh giết hột châu nên mới ra việc ấy, nay ta dạy Hưng-Ca phải chịu liên tôn phi mua quan quách mà chôn cha mi cho tử tề, mi có khưn chăng? » Nghe lời quan Huyện dạy thì hai đứa con ông già dạy lay quan Huyện đành lòng tự thuận mà về.

Tang hầu quan Huyện lui vào nhà trong, Vương-xảo-Nhị bèn hỏi việc Hưng-Ca thế nào. Quan Huyện thuật lại các việc cùng nói mình đã xử hòa cho hai đảng rồi. Vương-xảo-Nhị lay lục quan Huyện cảm tạ chẳng cùng, lại nói: « anh em tôi xa cách nhau đã lâu, xin Tướng-Công dỗi anh tôi vào trước là anh em sum hiệp cùng nhau, sau nữa dặng hỏi thăm tin cha mẹ. » Quan Huyện bèn cho người ra đòi Hưng-Ca.

Còn Hưng-Ca từ vắng lời quan Huyện về chốn cát ông già tử tề, hao tổn chẳng nài, miễn là mình khỏi họa thì thôi. Lúc thầy người quan Huyện sai ra đòi, thì lát đặt theo vào dinh, quan Huyện chào hỏi từ tề rồi mời luôn vào nhà trong, quan Huyện mời Hưng-Ca ngồi, Hưng-Ca vừa mới ngồi, bỗng thấy Xảo-Nhị trong buồng khoát măng bước ra thầy Hưng-Ca, bèn lật đặt chạy lại ôm lấy Hưng-Ca mà khóc, Hưng-Ca thắp kính nhìn lại thì vợ cũ của mình chẳng va cũng khóc oà. Quan Huyện đứng sột, mời hỏi rằng: « ta coi ý hai người thiệt chẳng phải là anh em, vậy thì phải nói thiệt duyên cớ làm sao cho ta tường lai lịch. » Vương-xảo-Nhị bèn khóc lay quan Huyện mà thưa: « thiệt rằng người này là chồng trước mình, nhưn thuật đầu đuôi các việc lại cho quan Huyện nghe. Hưng-Ca cũng qui lay quan Huyện mà thuật đầu đuôi các việc lại. Quan Huyện thấy vậy cũng dam lòng thương, mới nói: « nay hai đảng còn tưởng tình xưa ngồi cù mà thương nhau, thì là nở lòng nào mà bẻ gánh cho đành, mà cũng may vì nàng từ về ở với ta hơn ba năm nay cũng chẳng có con cái chi; thôi, nay ta cho trở về với chồng cũ mà làm ăn. » Vợ chồng nghe quan Huyện nói làm vậy; liền qui lay quan Huyện rồi dam nhau ra về; quan Huyện lại dạy quân khiên 16 rương đồ của Hưng-Ca cho nàng buổi cưới, mà dam giao lại

cho nàng, vợ chồng cảm tạ chẳng cùng.

Quan Huyện này là người nhơn đức, lại làm quan thanh liêm nên sau tấn lần làm quan đến chức Lại-bộ-Tư-phong-Thư, bà vợ chánh lại sanh ông ba trai cũng đều đăng khoa cấp đề. Còn Vương-Ca dam Xảo-Nhị về tổ lại các việc cho Bình-Thị nghe, Bình-Thị cũng mắng, lay lẽ ra thì Bình-Thị cưới trước và cũng lớn hơn Xảo-Nhị tuổi nên làm lớn còn Xảo-Nhị mới về sau thì lại làm nhỏ, nên lay chỉ em mà xưng hô. Ông ấy một chồng hai vợ trên thuận dưới hòa, anh con đề cháu, nổi nghiệp đời đời. Chớ hay muốn viết ở đời, các hướn quả báo là trời khéo xây; Vợ người lay dặng thì cười, mình người lay ý thối làm sao.

(CHUNG.)

Rút Trống Kim-cổ Ky-quan dịch ra.

Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sắt.

## NHÀ CỎ NGỰA CÔT

Ở TẠI ĐƯỜNG KINH-LẬP

BOULEVARD CHANER số 110

CỦA ÔNG BRUN. — SAIGON.

Bán xe, đồ xe, đồ cỡi, đèn xe, bánh xe da  
lun và sửa xe, sơn xe.

Ái muốn mua, gởi thơ và bạc thì gởi đến.

Có người muốn bán phứt đồ kể ra sau này:

1. Một cái xe bốn bánh kêu rằng xe Victoria làm, xe ấy đóng tại Paris nơi hãng Be-lette;

2. Một cặp ngựa cũng tốt chừng 7 tám tuổi;

3. Hai bộ đồ bắc kẻ, xải rồi chừng hai năm.

Hết thấy xe ngựa đồ bắc kẻ đều còn tốt

như ai muốn mua thì đến nhà ông quan

Commandant de la Défense mobile, ở tại

Phòng Amiral Page số 9, nguyên khi trước

là đường Hồng-kong mà bởi.

Kính lời cho chư Quý-bưu rõ kể từ ngày

Janvier 1904, tại đường Boulevard Chaner

(cứu kêu là đường kinh Lập) số 95 97, sẽ mở

một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa

các thứ máy nhỏ xi Nickel tốt. Có chụp hình và bán các món đồ theo cuộc chụp hình. Có buôn lời để cho Quý-bưu đường khi muốn đi kiền vô Chassis hay là lấy kiền ra.

Như ai muốn mua các món đồ chỉ hoặc đem về dùng hoặc dặng mà bán lại thì chi tiệm cũng lãnh mà mua giùm. Bài ký món chỉ về có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được, không kể công bao nhiêu.

Giá bán rẻ hơn các nơi vì đã mua ở lại chỗ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ bán y theo giá bán ở ngoài.

Chữ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước chư Quý-khách nạp, muốn đẹp mà thăm tiệm chúng ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi thì chúng ta sẽ lát đặt mà trả lời luôn, luôn song phải gán theo trong thơ một con niêm sáu chữ.

Kính lời cho chư quới hữu dặng hay tiệm RELIEUR của PHAT-TO V ở đường CATINAT số 142, bảy giờ sáng đến và ở đường D'ORMAY số 59, ở bán đồ các thứ thơ và tượng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, lại tiệm tôi và bảy giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SON-LONG số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy cũng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nối và máy đèn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hãy là sửa món chi thì xin gởi đến cho lời và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SON-LONG, tán hiệu.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thư thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Có bán Nhứt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá: 6 \$00.	Sử-ký Đê-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệp là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là 0 40
Bản dora tranh 15 Avril sê in rồi.	Sách Sử-ký Nam-việt chưa rồi, 0 60
Thơ Lục-vân-Tiên 0 60	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5 0 60
Thơ Dương-Nguyên 0 40	Phong-hóa Điều-bành 0 50
Son-hạ ba thư nháp lại 0 50	Từ-Thơ cuốn nhì 1 60
Thơ Mỵ-Đạt 0 25	Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhì 2 00
Trần-kim-Hải 1 cuốn giá 0 25	Conversation 0 70
Thơ Mã-Thành Nhị độ-Mai một cuốn 0 30	Vocabulaire Annamite français 1 60
Thơ Trần-dại-Lang in rồi giá 0 40	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ 1 20
Phú-Kiểu (3 <sup>e</sup> édition) 0 20	Miscellannée 1 40
Thơ Quang-Ấm diễn ca 0 35	Cours d'Annamite 2 50
Tướng Sơn-hạ thứ ba giá 0 30	Cours gradué 2 50
Chánh-tả và Lục-sử 0 40	Thức kiểu vẽ sự thi hành án lý và việc hình và việc hộ và việc thương-mại của người Bôn quốc 1 \$00
Tướng Kim-thích-kỷ duyên 0 60	
Tướng Lưu-Tử-thương quyền 0 20	

Ái muốn mua thì đến lại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thư sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

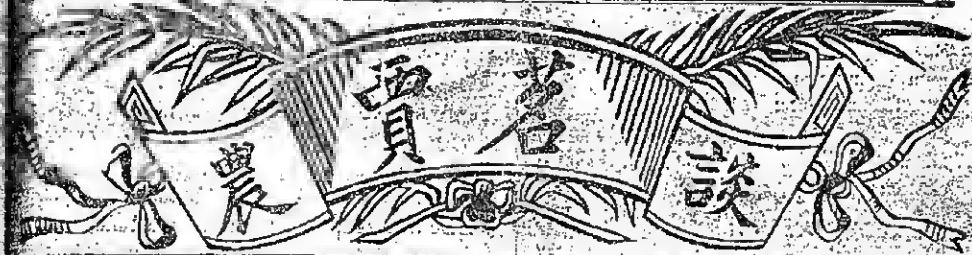
## NĂM-GIÁP-THÌN (1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG HAI ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BA ANNAM
1	Vendredi.....	16	Thứ sáu	17	DIMANCHE.....	2	CHUỖ NHỰT Tháng 5 Annam
2	Samedi.....	17	Thứ bảy	18	Lundi.....	3	Thứ hai
3	DIMANCHE.....	18	CHUỖ NHỰT	19	Mardi.....	4	Thứ ba
4	Lundi.....	19	Thứ hai	20	Mercredi.....	5	Thứ tư
5	Mardi.....	20	Thứ ba	21	Jeudi.....	6	Thứ năm
6	Mercredi.....	21	Thứ tư	22	Vendredi.....	7	Thứ sáu
7	Jeudi.....	22	Thứ năm	23	Samedi.....	8	Thứ bảy
8	Vendredi.....	23	Thứ sáu	24	DIMANCHE.....	9	CHUỖ NHỰT
9	Samedi.....	24	Thứ bảy	25	Lundi.....	10	Thứ hai
10	DIMANCHE.....	25	CHUỖ NHỰT	26	Mardi.....	11	Thứ ba
11	Lundi.....	26	Thứ hai	27	Mercredi.....	12	Thứ tư
12	Mardi.....	27	Thứ ba	28	Jeudi.....	13	Thứ năm
13	Mercredi.....	28	Thứ tư	29	Vendredi.....	14	Thứ sáu
14	Jeudi.....	29	Thứ năm	30	Samedi.....	15	Thứ bảy
15	Vendredi.....	30	Thứ sáu				
16	Samedi.....		Thứ bảy				

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C<sup>ie</sup>.

Gérant CANAVAGGIO.

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH	CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO	ANNONCES
Người bôn quốc một năm.. 5 \$00 sáu tháng: 3. 00	CHỖ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH Tỷ D. Thúc Đường LAGRADIÈRE số 161 SAIGON.	1 <sup>re</sup> Page le centimetre \$ 1 50 2 <sup>de</sup> Page le cent. \$ 1 00 3 <sup>de</sup> Page le cent. \$ 0 80 4 <sup>de</sup> Page le cent. \$ 0 60
Tại Đông-dương Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 \$00 sáu tháng. 5. 00		
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00		

## LỜI RAO

Ái muốn mua nhứt-trình, hay làm việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do Bôn-quên chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Còn không ái dạng in Tam-quốc lại như trước này vào các thư sách này là làm riêng một cuốn cũng không dạng.

## Thương cỏ luận.

(tiếp theo)

Luận buôn bán, nghĩ cho đến nơi, thì cũng là đều có ích lợi lắm.

Lấy việc nhỏ mà vì, thì rõ việc lớn. Vì như hai người không nghèo cho lắm, mà cũng không

đủ, có vợ con vẫn hiền như nhau; một anh mướn ba chệt công ruộng mà làm ruộng; còn một anh ra chợ bán hàng vật, hoặc trâu, cày, chổi, rơm, thuốc, trà, nhân. Vậy xin bạn hữu xem đi xét lại mà coi, trong hai anh đó anh nào sướng? anh nào cực? anh nào giàu? anh nào mắc tiền chi? Theo sự (lời) này như vậy. Anh làm ruộng, cực nhiều, phải đi vay từ gia, một phải hai lời nung, đầu nài, mắc lời ăn trước, trả sau; thiếu những nợ công trồng, công gặt; trong mùa nước xem dài đặc đặc; trông đến khô nhờ bóng trái, đường bao; khi đập ra lúa hột xáo xáo, để cho sạch rồi phân lam phân lử; bị nợ vật thuốc, dầu, thiet dữ, cùng bán hàng bánh trái, cũng lụng; may dạng mùa vừa trảy, vừa, chung, rá, khó, gạo,



tay người đã phải sạch; chờ mùa khác cũng làm như cũ, như vậy hoài xương rú cũng không dư. Rồi chẳng may mà mùa thất, tránh đầu khỏi kẻ lời lưng, người kéo áo. Nghĩ thiệt cũng đáng thương mấy anh làm ruộng nhỏ, thiệt chẳng lợi chút nào. Nhưng vậy mà thôi tục đã quen, nghề cũ dễ đổi thay xem chần khó.

Còn anh bán hàng vải; bông hẻo trong buổi chợ, chống ở khúc trên, vớ dĩ chặn dưới, hoặc mua sỉ quít cam; chanh bưởi, hoặc đón người gả vịt, chuối dứa; mặc thùng dựng ra đóng đóng; dưa; lới ngọt diệp cây; hơi trảo chặc; xét cho kỹ đổi dời mà không ác, bởi nhọc công cho sanh lợi cũng vừa; chịu đổi lòng ở trẻ bán lụa, ăn lời bội cho rộng xài dư phi. Xét cho kỹ thiệt suit trang nông sĩ, nhưng mà theo dõi xài, có sẵn vốn, dặng dễ xài; nghĩ cuộc trần thì ai cũng như ai, miễn có bạc có tiền là khỏe xác; dẹo buôn bán phải cầu cho lần phát, lần phát thường thì tiền lợi có thường; cũng biết rằng man tiếng con thương, cầu một là cho rõ câu kì hời.

Ấy đó, xin xem kỹ lại trong hai anh tiểu liêu tám thương mà một anh làm ruộng, còn anh đi buôn; thì anh đi buôn ăn uống rộng bề xây trở, bởi sẵn tiền qua lại bán Buôn. Chớ như anh làm ruộng nhỏ, cứ lo thiện đủ của người, trong lòng nhọc, lại uống ăn đều cực khổ. Việc nhỏ như vậy, thì việc lớn có khác đâu? Sanh trong nước chúng ta bây giờ, phải rằng mà luân biệp cho đồng đẳng buôn bán, cho rộng đường xây trở; có lớn vốn dễ bề giúp đỡ, người thiếu xài nhờ có chỗ dư; nếu không lo, kẻ làm tư, bị yếu sức, túng không ai đỡ. Xin ban hữu cơ buôn đừng sợ, hễ nhiều người việc nặng cũng kham; hễ một đều bớt tánh cam lao, hiệp đồng bạn đỡ mình là lẽ chắc. Lời xưa có nói: «Khai thác đất chúng.» (Rộng thì dặng dặng).

Khuyến anh em hỡi chờ ở không,

Rộng buôn bán nhỏ to đều có lợi.

(sau sẽ tiếp theo).

LƯƠNG-DŨ-THỨC, Bần-tre.

## CẢM TẠ CHƯ TÔNG THÔN HƯƠNG CHÚC

Chợ-lớn, Gia-dịnh và Gò-công.

Kính ít lời cảm tạ tông thôn,  
Cùng quí chức thuộc viên chư hạt,  
Hội tuyên cử tôi tuy vị đạt;  
Nhưng mà, ơn chư viên cho số cũng nhiều.  
Tôi ngỡ là gia vận phiêu diêu,  
Đã có bác không lòng chiều cô,  
Nay mới rõ anh em còn ái mộ,  
Vì nhớ lên phụ mẫu lưu phương,  
Tôi cảm ơn chư vị lòng thương,  
Dầu đặc thất dinh dư hà túc luận,  
Ước dặng gặp trường đồ tri mã tuần,  
Trong vài năm phước nguyện tái lai,  
Cầu đền khi cứu nhứt thức phơn tai,  
Nhờ khóa tôi công thành danh toại,  
Xin chư vị tôn tam tương ái,  
Tôi quyết đến cô cập chi ân,  
Sau may nhờ dặng dự các lần,  
Lòng nguyện trả cho tròn công khuyến mã,  
Dãi vắn ít lời cung tạ,  
Phải chăng xin chư vị nhiệm ngôn.

VỠ-VĂN-TRAI, Cần đồn.

## Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Ngày thứ nhứt hết chúng tướng rồi sai thỉnh Không-Minh đến nghị việc. Không-Minh hớn hờ đi đến, vào ngồi xong rồi, Châu-Du hỏi rằng: «Nay đã gần ngày giao chiến với Tào binh hoặc đánh thủy, hoặc đánh bộ, thì phải dùng binh khi chi làm trước?» Không-Minh đáp rằng: «Sông thì lớn lắm phải dùng cung tên làm trước.» Châu-Du nói: «Lời Tiên-Sanh nói rất biệp ý lời, ngặt vì trong quân ta nay thiệt không có tên cho đủ mà dùng, vậy thì tôi phải thỉnh Tiên-Sanh xin coi sóc cho họ nó làm chừng mười muôn mũi tên, thì mới đủ dùng, ấy cũng là việc công, xin Tiên-Sanh mưa chờ thời từ.» Không-Minh nói: «Đồ-Độc đã phủ thác là đầu tôi chẳng hết lòng, chẳng hay mười muôn mũi tên, chừng nào muốn dùng.» Châu-Du nói: «Trong chừng

mười bữa, ước rồi dặng chăng?» Không-Minh nói: «Binh Tào gần đến nay mai, nếu đợi mười ngày, thì việc cả ất hư.» — Châu-Du hỏi: «Tiên-Sanh liệu chừng mấy bữa mà rồi?» Không-Minh nói: «Trong chừng ba bữa tôi sẽ dặng nạp 10 muôn mũi tên cho.» Châu-Du nói: «Giữa chồn ba quân chẳng nên nổi chơi.» Không-Minh nói: «Tôi đâu dám nói chơi với Đồ-Độc, xin lập quân lĩnh trọng, ba ngày chẳng xong tôi cam chịu tội.» Châu-Du cả mừng; bèn lấy quân Chánh-Tur đem giấy mực ra, lại bày rượu thịt đãi và nói rằng: «Chúng việc binh thì rảnh, tôi sẽ tạ ơn khó nhọc của Tiên-Sanh.» Không-Minh nói: «Hôm nay chẳng kịp, ngày mai khởi sự, qua bữa thứ ba ngài phải sai năm trăm quân xuống mé sông mà chờ tên.» Không-Minh nói với Châu-Du rằng: «Hoặc là ông nói đi chẳng.» Châu-Du nói: «Ấy là và muốn thác, ở chẳng phải ta bức vạ, nay rõ ràng và làm ăn doan trước mặt chư tướng, dầu cho và nê có mọc dặng hai cánh bay cũng chẳng khỏi ta ghen nấy, ta cứ dẫn quân theo nó có ý chạm trổ, hăm các đồ vật dụng chẳng phát cho đủ, thì lạc nhiên và phải trễ quá hạng kỳ, chừng ấy sẽ định tội và, thì và còn nói chi nữa dặng; ông phải đi độ thứ coi và làm sao rồi về núi cho tôi hay.» Lô-Túc lãnh mạng đến ra mắt Không-Minh. Không-Minh nói với Lô-Túc rằng: «Tôi đã có dặn ngài, xin chờ nói thiệt với Công-Ấn, sự và muốn lại tôi, chẳng dè ngài lại không giữ gìn cho tôi, nay quả nhiên làm cho sanh việc ra rồi, trong ba ngày làm sao cho xong đủ mười muôn mũi tên, vậy thì ngài phải cứu tôi.» Lô-Túc nói: «Tại ông gieo lầy họa cho mình, tôi cứu sao cho dặng. Không-Minh nói: «Vậy thì xin Từ-Kiến giúp cho tôi mượn hai mươi chiếc thuyền, mỗi chiếc quân sĩ ba mươi người, trên thuyền thì dùng vải xanh mà làm mành; lại bỏ cỏ khô với rơm cho nhiều mà kiến hai bên thuyền tôi sẽ có chước hay mà dùng, đến ngày thứ ba sẽ có đủ mười muôn mũi tên, duy có một điều là: xin ngài chờ cho Công-Cẩn hay, nếu và hay rồi thì kẻ tôi ất hư.» Túc tuy ứ hử song chẳng rõ ý chỉ vậy, về nói lại với Châu-Du mà thiệt cũng chẳng nói việc Không-Minh muốn mượn thuyền, duy nói rằng Không-Minh chẳng dùng tre, lông, sơn, keo,

chỉ hắt thủy, và có cách khác. Châu-Du cũng ấy làm lạ mà nói rằng: «Thôi, dè dù ba ngày rồi coi và làm sao.»

Còn Lô-Túc về lên lựa hai mươi chiếc thuyền nhẹ mỗi thuyền đều đủ ba mươi người, cũng vải, rơm, cỏ khô các vật đủ hết, giao cho Không-Minh điều dụng. Ngày thứ nhứt chẳng thấy Không-Minh động tĩnh chi hết, ngày thứ hai cũng ым liêm; qua ngày thứ ba vừa lúc canh tư, Không-Minh lên mới Lô-Túc xuống thuyền. Lô-Túc xuống đến nơi mới hỏi Không-Minh rằng: «Qua với tôi đến có ý chi?» Không-Minh đáp rằng: «Mới ông đến dặng đi lấy tên.» Lô-Túc hỏi: «Đi đâu mà lấy. Không-Minh nói: «Từ-Kiến chờ ở, đến đó thì biết.» Bèn khiến lấy giấy giải cột hai mươi chiếc thuyền liên với nhau, rồi nhắm bờ phía Bắc thẳng tới, đêm ấy sa mù xuống mịch trời, dưới sông Trường-Giang lại càng nhiều lắm, đứng gần một bên cũng chẳng thấy nhau dặng. Không-Minh thúc tay lên đèn trước. Qua đầu canh năm, thuyền đã gần gần lại Tào-Tháo; Không-Minh khiến quân giăng thuyền lại mũi phía Tây lái phía Đông, dặng ra một giây, rồi ở trung thuyền giục trống la hét vang giẫy. Lô-Túc thà kinh, nói: «Nêu binh Tào ào ra thì liệu làm sao?» Không-Minh cười rằng: «Tôi liệu trời dặng sa mù, Tào-Tháo ất chẳng dám ra, họ ta cứ uống rượu chơi cho vui, chừng sa mù lang rồi sẽ trở về.» Còn bên trại Tào-Tháo, thì Vu-Cầm với Mao-Giải nghe trông coi từ mờ quân hết vang giẫy, liền mau phi báo cho Tào-Tháo hay. Tào-Tháo truyền lệnh rằng: «Sa mù mờ mịch, mà binh giặc lại đến, thì chúng nó ất có mai phục, chẳng nên khinh động, phải rao cho thủy quân cứ đứng cung tên mà bắn dưa; lại sai người đi lên trại bộ, đòi Trương-Liêu với Từ-Quân, mỗi người phải đem ba ngàn quân cùng tên tác lộc xuống mé sông mà bắn giúp. Hiệu lệnh truyền ra chưa đến, Mao-Giải với Vu-Cầm sợ binh Giang-Nam áp vào thủy lại, nên đã truyền quân dàn ra trước trại mà bắn, giẫy phước trên trại bộ binh cung tên kéo đến, cả thấy hơn một muôn người đều cừ nhăm ra ngoài sông mà bắn, tên xuống như mưa. Không-Minh dạy quân giăng thuyền lại mũi phía Đông lái phía Tây mà hùng tên, còn i tập thì cứ rượt rượt la hét. Đến lúc mặt trời mọc tên cao, sa mù lang

lần. Không-Minh hỏi quân hầu thuyền trở về, coi lại hai mươi chiếc thuyền hai bên rơm kiền dấy cũng những tên. Không-Minh lại dạy quân mỗi chiếc thuyền, đều nhau một lược là lớn lên rằng: « Ta ờn Thừa-Tướng cho tên! Lúc bình Tào phi báo cho Tháo-Tháo hay; thì bên này thuyền nhẹ nước xuôi, đi đã xa hơn hai mươi dặm, rượt theo không kịp; Tào-Tháo tức giận chẳng cùng. Không-Minh về khỏi rồi mới nói với Lô-Túc rằng: « mỗi chiếc thuyền ước chừng hơn 5 sáu ngàn mũi tên, thiết Giang-Đông chẳng nhọc sức tên công-bức nào hết mà đã động hơn mười muôn mũi tên, ngày mai lấy đó đánh mà bắn lại bình Tào, chẳng tiện hơn. » Lô-Túc nói: « Tiên-Sanh thiết là thần; sao mà biết được hôm nay có sa mù. » Không-Minh nói: « làm Tướng mà chẳng thông thiên văn, chẳng biết địa lý, chẳng thạo pháp kỹ-môn, chẳng hiểu việc âm dương, chẳng xem trận đồ chẳng rõ binh thế, ấy là tướng bại tại; trước ba ngày tôi đã toán biết hôm nay có sa mù, nên mới dám lãnh hạm kỳ ba bữa, Công-Cần bảo tôi 10 bữa chờ rồi, rồi va lên xuôi thợ làm cho bề trẻ, đồ vật dụng cũng chẳng cấp cho đủ, làm cho tôi trễ quá hạm kỳ, rõ ràng là ý muốn giết tôi; tôi mạng tại Thiên-Công, Châu-công-Cần giết tôi sao được. Lô-Túc rất kính phục. Lúc thuyền đến bờ thì Châu-Du đã sai năm trăm quân chực nơi bờ sông mà chờ lên. Không-Minh bảo xuống hai bên thuyền mà lấy, dặng hơn 10 muôn mũi, đều đem vào chôn trong quân mà nạp. Lô-Túc vào ra mắt Châu-Du, rồi thuật các việc Không-Minh lấy tên lại. Châu-Du thán kinh mới than giải rằng: « Không-Minh thần cơ diệu toán thiết ta chẳng bằng. » Người đời sau có làm thơ khen rằng:

Sương trời sa xuống chôn Trương-Giang,  
Mù mực xa gần, khó biện dằng,  
Tên bắn như mưa thuyền hứng chọi,  
Ngày nay Gia-Các phục Châu-Dương.  
(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO:

## CHỮ SÀI:

Trong kỳ nhật trình số 133 chỗ bài thơ từ cũ có lộn một chữ, câu: hạm vinh Trương, Thái, hồng bán châu; Xin đọc lại buổi chừa.

## Thi phở.

Thơ của Thầy Trước làm Giáo-thọ tại Bà-rija, kính tặng ông CANAVAGGIO, tên vinh Hộ-Đổng quân hải:

It lời ngàn dặm kính mừng ông,  
Quần hạt ngày nay dự hội đồng;  
Dần vật Nam-kỳ dấu dặng toại,  
Ưông ba tất lưới sẽ nhỏ công.

Sà, nhờ công khó bức thông minh,  
Sỏi khắp trời nam rõ sự tình;  
Thầy chỗ bất bình người bốn quốc,  
Nỗ khoan tay ngõ ở làm thình.

Lê Tụng Tân quan Cao Bình hộ trưởng,

Hộ ái tư dân trị chánh tham,  
Nhơn nhơn cảm hóa tự mình cảm,  
Nhĩ hà cộng đức khoan nhơn chánh,  
Đại tiểu tương đồng bướng mộ lâm,  
Hi ký đăng quan thiên hữu vị,  
Ngô lâm cảm vọng phục bầm lâm,  
Nguyễn kỳ bát lãng hân hoan lạc,  
Kính tặng đa tình đậm thủy ngâm.

Y-si, Trương-cử-Thiện, (Bên-tre)

Lê nghi biết dù xứ dơi xong,  
Tặng chữ quan thăng khánh toại lòng,  
Tân chánh gồm lo dơi rõ chí,  
Quan dân gần giữ nước đều công,  
Cao sang đã phi người ưa mến,  
Bình đẳng càng xuê bạn ước trong,  
Hộ trị trong ngoài dân cảm đức,  
Trường thành rõ biết nước nhà đồng.

Kỷ Hoái, Bên-tre.

Mừng người sửa trị việc đã xong,  
Vỏ trần muôn dân toại tâm lòng;  
Trao chuộc trước trời an dạ chánh,  
Đổi mãi lộc nước phi lòng công,  
Trong thành nhiều kẻ thêm mơ tưởng,  
Ngoài quận hiềm người những ước trong,  
Ngay thảo mây ai xin giữ vẹn,  
Gần xa đón khắp tiếng như đồng.

Y si, Trương-cử-Thiện, Bên-tre.

Cung hạ quý hữu Bổng-văn-Điện, thăng thọ phở-quân tại Chạ-lôn.

Mừng Ngài nay đã toại công danh,  
Phở-quân cao thăng bằng phước dành,  
Ren bạc hai tay tỏa mắt ngọc,  
Vạn lành một thuở đẹp mây xanh,  
Đạo nhà vẹn vẻ đã nên mặt,  
Lộc nước gọi nhườn có mấy anh,  
Cửa vô ba từng đã vượt khỏi,  
Mừng Ngài nay đã toại công danh.

Trần-vinh-Thạnh, Commis au Trésor.

Vội mừng ngài dặng bức cao sang,  
Thăng thọ vậy vui dự tiệc bàn,  
Rõ mặt trông cơ người kính chuồn,  
Nức danh các lòng tiếng đón vàng,  
Bây lâu giúp nước công dày giần,  
Một thuở ven mây trí nhẹ nhàn,  
Gặp vận ba sanh đã phi nguyên,  
Như vậy mới đẹp chí bồng tâng.

Lê-xuân-Thời,

Secrétaire à la Douane (Manufacture d'opium)

Nghê linh thăng thọ dền mừng ông,  
Hộ quân trước ban rất xứng công,  
Trường hô bảy chữ cai dội ngũ,  
Ưng Mên bỏ thuở lưới gai chông,  
Lòng đầy ất dặng danh van toại,  
Bước có chạ lo sự nghiệp không,  
Hải tướng Bình-Dương khoan rẻ bạc,  
Anh thôn thăm vừng chỗ nhỏ trong.

Nguyễn-thiện-Kê,

Secrétaire à la direction de l'Enseignement.

Tặng Hiền-Liêm đường nhứt thủ,  
Phụng hòa nguyên vẹn

Đầu lòng chỉ hầy hồi Thiên-công;  
Ao vợ nghĩa chông nặng núi sông,  
Hớ câu Kim-Cải lòng chùa xói,  
Rồng dền Lam-Điện dạ ngó mong,  
Hề gian trong đục ai chẳng biếu,  
Ang lệ lia nhau mặt nghĩa đồng,  
An dậm xa xuôi còn mong trở,  
Còn người mặt thiết lòng trong.

kính đề:

Huỳnh-bửu-Phát, Employé de Commerce.

## Thiên biến.

Chưa rõ việc dữ-lành, xem dễ mực lòng người đã ấy này. Chừng một trăm năm trở lại, người tuổi cao tác cả cũng chưa nghe. Chưa nghe rằng bão tố trong tháng ba, tục hằng nói tháng mười thì bão lụt. Tục ngữ thường nghe như vậy: « Ông tha thì bà chẳng tha, đánh nhau một trận 23 tháng mười. » Bởi vậy cho nên trong tháng mười là lạ. Ai đã là trời không rõ, dơi dơi thìn lin; có cớ sanh, thì hại há dâm hơn; nhưng mà phạm dân vật động: lòng nên than thở. Thương thì cuộc phải chịu nhiều tai hiên, buồn cho sanh linh mắc lắm hiểm nghèo. Rồi cho nhiều người, đã nghèo mà lại gặp eo, đóng thuế nước lại bị thêm trời phạt; nhiều kẻ thác miệng cơm chưa kiếp nước, lắm người chiếm cái áo chưa trông tay; hỏi ai ai làm tội làm thay, nên tạo hóa dày thù cho cực; tuổi bất hoặc cũng đã nhiều lần lúc, nhưng vậy mà cái lần này thầy cũng bết buồn; cũng bởi vì xét lý cho tường, nhờ có ngữ rằng câu tác nghiệp: « Thiên tác nghiệp du khả vi, tự tác nghiệp bất khả huệ. » Nghĩa là: Trời làm dữ còn khả tránh, chứ người làm dữ chẳng khả trốn.

Tuy tôi luận vậy, chứ xét rõ thiệt buồn, buồn cho người sông thác tự trời chơi, buồn cho thế nên hư theo chiều gió; buồn lắm kẻ lìa mẹ cha, xa con vợ, buồn nhiều người hao sự sàng mất cửa nhà; buồn cho người chìm nổi giữa phong ba, buồn cho kẻ đặt dờ trời gian hải.

Trong ngày 16 tháng ba 6 giờ ban mai, trời mưa rì rả tục gọi mưa kéo vài, trời rập rình có mặt trời, mưa như vậy đến mười hai giờ trưa, gió có hơi thổi nóng ngon, thời riềng đến hai giờ chiều, lúc này, lốc mạnh lắm, thổi cho dền nhà xiêu cột ngã, thổi thủng hơi lâu úp ghe chiêm; tại Saigon-méngá dầy dầy, bên Xóm-Chiêu nhà lán chạ dầy, nước dâng lụt nhà-bè Long-Kiến, trâu bò trôi người vật lao xao; người mất con, kẻ lạc mẹ cha, nói rõ chuyện đau lòng cho dân vật. Sông Bên-Nghé ghe chài ghe gao, cũng đau lửa ghe dờ, hơn ngoài trăm chìm mất xác mất thấy, dư ngàn họ khốc thân đầu đi diếm. Đường xe lửa Mỹ-tho không chạy đến, cũng vì cây ngã cột xiêu; đóng bảo xem càng mạnh càng

nhiều; đèn trời lồi nọi thành đều chịu tội, bởi đèn khí bị giống ngã cột, máy sập rồi không dám chạy hơi. Trọn một đêm cứ thổi hoài hoài, qua 17 mới ngời ngọn gió. Sở hao mải bao nhiêu chưa rõ, chớ, lý nghĩ thường ít quá ngàn người. Xin anh em rút xét việc đời, trời còn biển huân người sao khỏi. Nhưng vậy mà, bởi chớ lòng đời đổi, mà quên đạo quên nhơn; khuyên đừng dạ bất lương, mà sau lại sanh hại; khuyên đừng tham mà tính sái, bởi chớ vậy mà lảm lảm. Phận làm người phải rõ lẽ quan; sự đạo lý ắt mạng tại hại. Ắt lời phải trái; cho bạn giải khuây.

Chủ Bút.

## Giết chó khuyến chống.

Đời nhà Đường có hai anh em họ Võ, cha mẹ mải sớm, để cha lại nhiều. Võ-tuần-Tú là anh, việc đời lừa đã thành, cảm thù quyền cha mà giữ gìn gia sản; em là Võ-tuần-Tài, cực vì còn nhỏ, nên phải theo nương nân cùng anh, chưa được bề riêng tư gia thất. Tuy tiếng còi hay nói xa mỗi chơn, gần mỗi miệng, chớ anh em Tuần-Tú chung cùng với nhau như bát nước đầy, xóm giềng đều khen ngợi.

Tuần-Tú có tánh ham vui, hay quyền luyện bạn tác đến trà rượu chơi bời. sau lại kết nghĩa với tên Triệu, tên Thuyền, nguyên cùng nhau phủ cọng lạc, bán cọng ưu, thích huyệ thị đoan mặt lý đường sanh tử. Bởi vậy cho nên Triệu, Thuyền, tới lui không khi hở; lúc chén rượu, lúc cuộc cờ, cười trốt đêm, vui đầy tháng. Mỗi khi Triệu, Thuyền đến, chỉ cho khối cực lòng vợ Tuần-Tú, nặng bụng em, song vợ Tuần-Tú thấy ba người tâm đầu ý hiệp, nên ngành mải làm thính, để chớ ngày rập rành kẻ độc; Còn em là Tuần-Tài, thấy hai anh nọ lừa đồ kím ăn, lại lấy mặt quạo mà mặt sợ anh nên lảm lảm không nói.

Một bữa Tuần-Tú đãi Triệu với Thuyền về nhà, bởi vợ dọn đồ thật đãi. Gặp lúc Tuần-Tài trong mình không yên, song phải rảnh xuống bếp mà giúp giùm cho chị, nên và lảm và nói lảm bầm: «Khéo tới ăn uống lảm rộn.» chẳng đề gió phát đến tai Triệu, Thuyền; Triệu, Thuyền nghe nói

ý, giận cầm gan, quây quả đứng đây giả tự Tuần-Tú mà rằng: «Hai tôi tưởng bụng anh đến chơi, phải quyết đến lảm rộn chủ ba ở mô mà chủ nhứt hai tôi như vậy? Ngồi lâu đây cũng thẹn thường, xin anh để hai tôi về cho kẫu mặt.» Tuần-Tú lật dặt cẳng hai người lại, chiếu lồi rồi kêu Tuần-Tài lên rầy sao có ngỗ ngang giếm buồn lồi xúc phạm bạn mình. Vợ nghe, dưới bếp chạy lên cang chống mà rằng: «Hỡi này, chủ ba nói may dữ, bữa nay có đồ ăn bộn, chớ chủ mô giếm nói dẫu ấy; đều có vậy, tôi là lớn, lẽ dẫu tôi lảm tại mà nghe không rầy chủ, Thuôi thôi, xin quí khách mượn phiền, nầy nầy rượu chén chén, ngồi lên rồi tác thủ vui lòng chơi một tiệc.»

Triệu, Thuyền vị tình Tuần-Tú, nên giương lảm vui mà cầm dĩa. Đoạn tới trở lại nhà, và đi và bán luận với nhau, tám mưu lập kế, lo lảm sao cho Tú xa Tài, Tài xa Tú, bằng chẳng thì đường lối lui không tiện có ngày cũng mất mỗi ăn. Vậy Thuyền mới nói với Triệu rằng: «Tôi có mưu cao sáng định cho việc ấy; ngày mai, lồi xê, anh qua nhà tôi, hai đứa mình sửa sang rượu thịt rồi mời anh Tú tới dự tiệc thì xong.» Triệu ừ, nói vậy hay vậy, để mai sẽ hay.

(sau sẽ tiếp theo.)

Trần-văn-Kỷ,

Ecrivain à l'arsenal Saigon.

## CÔNG-TI DƯA XE MÁY HƠI

CỦA V. IPPOLITO và NỢI HẰNG

LÀ NGƯỜI BẮT-VẬT CẠI QUẢN.

Bán xe máy hơi đủ kiểu y theo cách lập tra sửa lại đã thành thực:

Đặng phần thưởng lớn hội đấu xảo 1900.

Đặng phần thưởng lớn trong năm 1903, về sự ngợi công, ít hao má đi xa, lẩn sở phí chừng 0 \$ 98 mà đi đặng 100 ngàn thước. (Cứ từ phúc của các quan Tham-biện, về cho quan Ngươn-Soái). Cho mượn — Sửa — Bán đủ đồ bổ trợ. Bán Tàu và Cù-lập máy hơi chạy bay và lẹ, để chuyên chở và đồng thoãn. Đặng ba đời để dùng trong mây quản hạt.

Đã chịu cho Đại-Thần Tổng-Thống chư binh

Đại-Thần Thượng-Thor chữ Quân-hạt, và nội hành Paris, cùng trong các hạt Tham-biện và sở Ngoại-ngách Thương-chánh, lại có chịu đã gần khắp những sở thâu xuất Quân-hạt và Địa-hạt. Mỗi cuộc đấu xảo, đều đặng thưởng lẩn on hải.

Đóng lồi từ 1 — 2 — 4 đồng hơi, máy chạy mau đến 30 gác trong một giờ.

Đổi dăm chạy hơi chơn vị; hay là trở máy ngược lại.

Cù-lập đội 7 thước có xa-tua trước và sau. Ấy một hay là hai đồng hơi, chạy mau 16 ngàn rớt trong một giờ, đi ra biển dặng.

Tàu can lương, chơn vịt sáu xuống chừng 3 tạt tây.

Ấi muốn, gởi thơ hay là đến lại Hàng mà mua tại đường kinh-lập (Saigon).

## NHÀ CÓ NGỰA CỘT

Ở TẠI ĐƯỜNG KINH-LẬP

BOULEVARD CHANER số 110

CỦA ÔNG BRUN. — SAIGON.

Bán xe, đồ xe, đồ cỡi, đèn xe, bánh xe đa mun và sửa xe, sơn xe.

Ấi muốn mua, gởi thơ và bạc thì gởi đến.

Có người muốn bán những đồ kể ra sau này:

1° Một cái xe bốn bánh kêu rằng xe Victoria lằm, xe ấy đóng tại Paris nơi hàng Be-lelle;

2° Một cặp ngựa cũng tốt chừng 7 lăm tuổi;

3° Hai bộ đồ bắc kê, xải rồi chừng hai năm.

Hỏi thấy xe ngựa đó bắc kê, đều còn tốt ết, như ấi muốn mua thì đến nhà ông quan Commandant de la Défense mobile, ở tại đường Admiral Page số 9; nguyên khi trước kêu là đường Hồng-kong mà hỏi.

Kính lờ cho chư Quý-hữu kể từ ngày 0 Janvier 1904, tại đường Boulevard Chaner (cực kêu là đường kinh lập) số 95 97, sẽ mở một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa

các thứ máy nhỏ xi Nickel lồi. Có chụp hình và bán các món dùng theo cuộc chụp hình. Có buôn tới để cho Quý-hữu dùng, khi muốn để kiển vô Chassis hay là lấy kiển ra.

Như ấi muốn mua các món đồ chỉ hoặc đem về dùng hoặc dặng mà bán lại thì chủ tiệm cũng lảnh má mua giùm. Bất kỳ món chi hê có bán lại nước Langsa thì sẽ mua được, không kể công bao nhiêu.

Giá bán rẻ hơn các nơi vì đồ đã mua ở lại chỗ lằm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ bán y theo giá hên Langsa.

Chữ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước; chư Quý-khách nào muốn đến mà thăm tiệm chúng ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi thì chúng ta sẽ lật dặt mà trả lời luôn luôn song phải gấn theo trong thơ một con niêm sáu chiêm.

Kính lờ cho chư Quý-hữu dặng hay tiệm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59; có bán đủ các thứ thơ và tượng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ; ấi muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức; và tới tháng Novembre ấi muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi. Bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hơi, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nôi và máy đèn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các Quý-hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vui lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, lẩn hiệu.



# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Cổ bản Nhứt-trình Nông-Cổ đóng nguyên	
cuốn một năm là 50 số giá....	6 \$00
Bản đơn tranh và bài ca giá....	0 50
Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 40
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhất.....	0 40
Sơn-hậu bá thứ nhập lại.....	0 50
Thơ Mỵ-Dội 1 cuốn giá.....	0 25
Trần-kim-Hải 1 cuốn giá.....	0 25
Thơ Nhị-dô-Mai.....	0 30
Thơ Trần-dại-Lang in rồi giá.....	0 40
Phủ-Kiều (3 <sup>e</sup> édition).....	0 20
Thơ Quang-Âm điển ca.....	0 35
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá.....	0 30
Tướng Kim-thạch-ký-duyên.....	0 60
Tướng Đinh-lưu Tử, thượng quyền.....	0 20

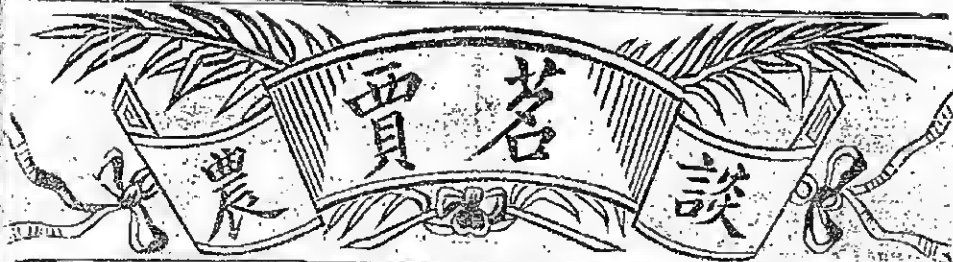
Sử-ký Bồ-Thiên điển ca, thứ chánh, hiệu	
là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là.....	0 40
Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi.....	0 60
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5.....	0 60
Phong-hóa Điều-hành.....	0 50
Tứ-Thơ cuốn nhì.....	1 60
Minh-Tâm-Bưu-giám cuốn nhứt nhì.....	2 00
Conversation.....	0 70
Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.....	1 20
Miscellannée.....	1 40
Cours d'Annamite.....	2 50
Cours gradué.....	2 50
Thức kiểu vẽ sự thi hành án lý về việc hình	
Và việc hộ và việc thương-mại của người	
Bản quốc.....	1 \$00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thư và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-GIÁP-THÌN  
(1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG NĂM LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BA ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG SAU LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TƯ ANNAM
1	DIMANCHE.....	16	CHUỖA NHỰT	16	Lundi.....	2	Thứ hai
2	Lundi.....	17	Thứ hai	17	Mardi.....	3	Thứ ba
3	Mardi.....	18	Thứ ba	18	Mercredi.....	4	Thứ tư
4	Mercredi.....	19	Thứ tư	19	Jeudi.....	5	Thứ năm
5	Jeudi.....	20	Thứ năm	20	Vendredi.....	6	Thứ sáu
6	Vendredi.....	21	Thứ sáu	21	Samedi.....	7	Thứ bảy
7	Samedi.....	22	Thứ bảy	22	DIMANCHE.....	8	CHUỖA NHỰT
8	DIMANCHE.....	23	CHUỖA NHỰT	23	Lundi.....	9	Thứ hai
9	Lundi.....	24	Thứ hai	24	Mardi.....	10	Thứ ba
10	Mardi.....	25	Thứ ba	25	Mercredi.....	11	Thứ tư
11	Mercredi.....	26	Thứ tư	26	Jeudi.....	12	Thứ năm
12	Jeudi.....	27	Thứ năm	27	Vendredi.....	13	Thứ sáu
13	Vendredi.....	28	Thứ sáu	28	Samedi.....	14	Thứ bảy
14	Samedi.....	29	Thứ bảy	29	DIMANCHE.....	15	CHUỖA NHỰT
15	DIMANCHE.....	1	CHUỖA NHỰT	30	Lundi.....	16	Thứ hai
			Tháng 5 Annam	31	Mardi.....	17	Thứ ba

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc  
một năm... 5 \$00  
sáu tháng... 2 90  
Người Langsa  
cùng ngoại-quốc  
một năm... 10 \$00  
sáu tháng... 5 00  
Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

Chủ Bút LƯƠNG-KHẮC-NINH

Tự Duyệt

Đường LAGRADIÈRE Số 151

SAIGON.

ANNONCES

1<sup>re</sup> Page le centimètre \$ 1 50  
2<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 1 00  
3<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 80  
4<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 60

## LỜI RAO

Ai muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghĩ, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

## Thương cổ luận.

(tiếp theo)

Đã gần ba năm tôi luận việc thương cổ, vì ý muốn cho người bản quốc buôn bán cho động, đừng cho có lợi nhiều; thì xét lại cũng có một ít nơi, đã bày buôn bán, xem lại cũng có thành lợi hơn lúc chưa buôn. Vậy tôi lấy làm vui mừng hết sức, và ước ao cho đừng nhiều nơi như thế, chớ hèn hiệp buôn chung, cho rõ đều đại lợi; khi ấy anh em mới rõ rằng lời luận của tôi có

ích. Tôi thường luận rằng, trong bản quốc có một nghề làm ruộng, nhờ trời cho có nước ngọt, đất phẳng, dễ làm ăn; mỗi mỗi đều cây nươn về hạt lúa mà sanh nhai; mỗi mỗi đều mùa sấm-xải dùng đều cũng nhờ hạt gạo của trời sáu tính. Tôi lại có vẻ nếu chẳng may thất mùa thì ắt nhơn dân bản quốc phải nghèo nàn cực khổ; còn người lâu nay, dù ăn cũng phải trở ra nghèo. Lúc luận vậy, chỉ cho khỏi anh em lớn phở không tin, tưởng tôi bày để mà nói; chớ lý nào cả nước đến thất mùa; mà đâu có thất phất đi nữa, thì người ta sao, mình phải vậy; lựa phải nhọc lo cho một. Thương ôi! những tiếng như vậy, mà nó đeo ra, đừng làm cho người tệ việc làm ăn, thất đều phải chăng. Vậy, xin bạn bản quốc rằng xét xem cho kỹ, như năm nay, mùa không thất cũng không dặng; mà lại giá lúa, thì những; còn tăng hóa thì cứ y cựu giá; vật ăn đó uống mỗi mỗi như

thường. Tôi xin hỏi: Chẳng biết người bốn quốc từ người dư cho đến kẻ thiếu, có từng xây trong lúc này không? Chẳng biết lo lẫn phần nần không? Chẳng biết có cực lòng cực trí về chắt hẹp đồng bạc dùng tiền không? Nếu trong mây đến tôi hỏi đó, mà quả có; thì xin anh em rằng mà tin, và xét giùm lời luận của tôi đã chỉ trước trong ba năm nay. Xem coi mùa chưa đến, thác, giá lúa mới vừa nhúng, nghĩa là còn 60, 70 đồng một trăm gia, cũng như cách hại hạ năm trước; ấy vậy mà thiên hạ đã thao lo lúng thiếu; cũng bởi mới quen theo giá 90, 100 trong vài năm kê đây; nay mới sụt theo cũ đã lo rầu khó chịu; nếu mà ruộng mất mùa thì dân vật nghèo khổ ra thế nào nữa? Than ôi! biết sợ biết buồn, mà không lo trước; biết khó biết dễ mà chẳng kể lời ngay; để chờ đến lúc tay mới lay là dao bén; ngồi trông cho bề chén, mới biết lánh trẻ khó, trông cho thiệt rồi to, mới hay là khó gở; thiệt khen người ít sợ, mà ý lại tính mà; trời thì ít dám ra, lại chê người sao nhác. — Xin xem thời mà ở, thì rõ việc tôi lui; xét lý thuận suy, thì phải buồn phải bán; mới an cho.

(sau sẽ tiếp theo).

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bền-tre.

## CẢM ƠN CHƯ VỊ CAI PHÓ TỔNG

VÀ HƯƠNG CHỨC CHƯ THÂN.  
Trà-vinh Cầu-thơ Súc-trắng Bắc-liêu.

Người làm ơn chẳng nhớ đã đành,  
Tôi mang nghĩa lo đến là phận;  
Nay chư vị có lòng trách lẫn,  
Cử tôi lên Quản-hạt Hội-dồng;  
Gởi ít lời cảm tạ mấy ông,  
Nguyên hết sức cho tròn ơn tiếng cũ;  
Người đã cậy ra thay dân sự,  
Tôi dám đầu quỳ việc quốc gia;  
Ráng luận bàn dặng rở chánh tà,  
Nguyên phân biệt cho mình phải chẳng;  
Chịu liêng gởi nếu nhọc nhằn tôi cũng gần,  
Lành lời chung dẫu cay đắng há lòng nài;  
Xin anh em lớn nhỏ ai ai,  
Có công khó hãy nhậm lời tôi cảm tạ.

NGUYỄN-NGÂN-PHONG

Quản-hạt Hội-dồng Trà-vinh.

## Hạ tàn vinh.

Chủ bút vài lời cung hạ,  
Hội-dồng quản-hạt tàn vinh;  
Ông Nguyễn-Phong trách cứ tại Trà-vinh,  
Thay bốn hạt như dân hội nghị;  
Mới biệt nam nhi hữu chí,  
Cho hay đặc trị thành danh;  
Người nên cũng bởi mạng đã đành,  
Nhưng mà tròn tài đức, mới rằng quân tử;  
Danh đã toại, xin lo bề xử sự;  
Còn chưa thành hầy lập thể thể thời;  
Phận làm trai rõ đạo há rằng chơi,  
Khuyến quý hữu gần công mà hạnh đạo;  
Tri kỷ ít lời can cáo,  
Đồng hương bởi chữ chấp nê;  
Giọng quê mùa, mới thấy cũng nên chê,  
Nhưng mà chỉ vàng đá, anh em xin đừng dè,  
Thành ngữ thì trung nạng tận;  
Tài ngôn cũng hạ tàn vinh.

Chủ Bút.

## Tam-quốc chi tục dịch

(tiếp theo)

Giấy phút Không-Minh vào trại ra mắt Châu-Du; Châu-Du bước xuống nghinh tiếp và kêu gọi rằng: «Tiên-Sanh liệu toán như thần, người đều kính phục.» Không-Minh nói: «quyết kẻ mọn, có lấy chỉ làm kỳ.» Châu-Du mời Không-Minh vào trường ăn uống, rồi nói rằng: «hôm qua chúa tôi sai sứ ra đây thôi thúc tấn binh, mà tôi lo chưa được kẻ hay, xin Tiên-Sanh dạy tôi. Không-Minh nói: «tôi là kẻ lục lục tại thường, có kẻ chỉ cho hay.» Châu-Du nói: «tôi xem thầy trại của Tào-Tháo rât nên nghiêm chỉnh, phải phép lắm; chẳng phải là tầm thường mà danh dặng, nên tôi đã lo một kẻ, chẳng biết dặng chăng, xin Tiên-Sanh liệu thử.» Không-Minh nói: «Đo-Độc khon nói ra đã, để mỗi người đều viết trong bàn tay, coi có rập nhau chăng?» Châu-Du cả mừng; bèn dạy quân đem bút mực ra, rồi viết trước trong lòng bàn tay, viết rồi trau bút cho Không-Minh, Không-Minh cũng viết trong tay mình; xong rồi hai người xích lại gần sẽ bàn tay ra mà xem rồi đều cả cười: (nguyên lại trong bàn tay

Châu-Du một chữ hạ. (lưu). bàn tay Không-Minh cũng một chữ hạ. Châu-Du nói: «nếu vậy thì cả hai anh em ta chỗ liệu cũng đồng, chẳng còn nghi ngại đâu chi nữa, xin ông chờ.» Không-Minh nói: «hai dằng cũng là việc đồng là dẫu đi tiếc lậu, tôi liệu Tào-Tháo bị tôi dùng cái kế ấy đã hai phen, nhưng vậy mà va vào chẳng phòng, nay Đo-Độc dùng kế ấy nữa cũng nên (1).» Lúc họ uống rồi ai về dinh vậy; các tướng chẳng vì biết gì hết.

Nói về Tào-Tháo từ ngày mất hết hơn mười năm, mười sáu: muốn mời tâu, trong lòng buồn giận. Tuấn-Như dặng kẻ rằng: «Bên Giang-Đông có Gia-Các-Lượng với Châu-Du hai người dùng kế, gấp thì khó phá cho dặng, phải sai người qua Động-Ngô mà trá hàng (là dẫu giết) dặng làm nội ứng mà thông tin tức, thì phá mới xong. Tào-Tháo nói: «lời ấy rất hiệp ý ta, người liệu coi ai làm dặng-kế-ấy?» Tuấn-Như nói: «Thái-Mạo bị giết, em họ và là Thái-Trung với Thái-Hòa đều còn nơi quân trung đang làm Phó-tướng, Thừa-Tướng phải lấy ơn mà kết lòng chúng nó dặng sai qua Đông-Ngô mà trá hàng thì Đông-Ngô ắt chẳng nghi.» Tháo y theo; đêm ấy đổi lại hai người vào nơi tướng mã cũng dặng rằng: «người hai người phải dẫn binh qua Đông-Ngô còn trá hàng, hoặc có động tĩnh chuyện chi khác sai người lên về báo cho ta hay, việc nên rồi, ta sẽ trọng gia phong thưởng, chờ có ở hai lòng.» Hai người ấy thưa rằng: «bọn tôi vợ con đều còn ở nơi Kinh-Châu là dẫu dám ở hai lòng, xin Thừa-Tướng chớ nghi, hai anh em tôi nguyện lấy đầu Châu-Du với Gia-Các-Lượng mà dặng cho Thừa-Tướng.» Tào-Tháo bèn thưởng rất hậu. Ngày thứ hai người đem 500 quân với mấy chiếc thuyền kéo xuống thẳng qua Giang-Đông.

Nói về Châu-Du đang nghĩ kẻ tàn binh, bỗng có quân vào báo nói có thuyền bên Giang-Bắc qua đền Giang-Hiếu, xưng rằng em Thái-Mạo, tên là Thái-Trung với Thái-Hòa. Châu-Du đổi vào. Hai người vào lạy khóc và nói rằng: anh tôi không tội chi mà bị Tào-Tháo nó giết đi, nên hai anh em tôi muốn báo cứu cho anh, nói

(1) Tào-Tháo đã bị Không-Minh dặt nơi Bắc-Vọng và Tân-Giã để hai phen; nay sao Không-Minh biết Tào-Tháo chẳng phòng? là vì lúc Tào-Tháo với Bắc-Vọng là họ nay tại nơi Trường-Giang đây là thủy, nên Không-Minh liệu chắc rằng Tào-Tháo ắt chẳng phòng lửa dặt; mà quả y như vậy.

dền đây mà hàng dẫu, xin người tha nết; tôi nguyện làm tiên bộ cho. » Châu-Du cả mừng, (2) trọng thưởng hai người, rồi khiến Cam-Ninh dẫn hai người ấy theo làm tiên bộ; hai người lạy tạ, lại tưởng là mắt kẻ mình. Châu-Du lên dõng Cam-Ninh vào mà dặn rằng: «chúng nó không dám-vợ con theo thì ắt chẳng phải là dẫu thiệt, ấy là Tào-Tháo sai dền mà làm gian tế, nay ta lấy kẻ ấy mà làm kẻ lại, cho nó thông báo tin tức. Người phải an cần mà dặt chúng nó cho tử tử, và cũng phải để phòng, đợi đến ngày ra binh sẽ giết chúng nó mà tề cơ; người khác tui cần thận chẳng nên sai vậy.» Cam-Ninh lãnh mạng đi rồi, Lỗ-Túc vào ra mắt Châu-Du rằng: «Thái-Trung với Thái-Hòa mà hàng dẫu đây thì là dẫu giết, chẳng nên thả dặng.» Châu-Du nạt rằng: «chúng nó bị Tào-Tháo giết anh, nên dền đây mà dẫu dặng, báo cứu, giết là giết làm sao, nếu người đã nghĩ lầm vậy thì làm sao mà dặng nết những sĩ hiền phương cho dặng.» Lỗ-Túc làm thỉnh lui về qua nói với Không-Minh. Không-Minh làm thỉnh cử cười hoài. Lỗ-Túc hỏi: «ông có chi mà cười hoài vậy?» Không-Minh đáp rằng: «tôi với ông không biết kẻ của Công-Cần; và sông lại-Giang xa cách, kẻ là tác qua lại khó lắm, nên Tào-Tháo khiến Thái-Trung với Thái-Hòa qua mà trá hàng, dặng giùm hành những việc quân tình của chúng ta; nay Công-Cần, lấy kẻ ấy mà làm kẻ lại, để cho chúng nó thông báo tin tức; sách có nói binh bất yểm trợ, (việc binh không là không giới) ấy là mưu của Công-Cần đó.» Lỗ-Túc mới biết mình lầm. — Nói về Châu-Du ban đêm đang ngồi trong trường, bỗng thấy Huỳnh-Cải lén lướt vào ra mắt. Châu-Du hỏi: Công-Phúc đêm hôm đến đây, ắt có mưu hay mà dạy ta chăng? Huỳnh-Cải đáp rằng: «họ đồng minh ít, chẳng phải đem người mà chống cho nổi, sao không dùng bả công?» Châu-Du hỏi rằng: «ai dạy ông dặng kế ấy?» Huỳnh-Cải đáp rằng: «tôi xuất tự từ, chẳng phải ai dạy.» Châu-Du nói: «thiệt tôi muốn dùng kế ấy nên để Thái-Trung với Thái-Hòa là kẻ trá hàng cho chúng nó thông tin tức, ngại vì chẳng có người nào mà làm kẻ trá hàng cho tôi.» Huỳnh-Cải nói: «tôi xin làm kẻ ấy cho.»

(2) Châu-Du mừng ấy, chẳng phải tưởng dẫu thiệt mà mừng, nhờ biết hai người ấy dẫu giới nên mừng.

Châu-Du nói: « nếu chẳng chịu đòn bọng khổ  
sợ thì Tào-Tháo ắt chẳng tin. » Huỳnh-Cải nói:  
« tôi mang ơn họ Tôn rất hậu, tuy phổi gan  
trải mặt tôi cũng chẳng sờn. » Châu-Du lấy tay  
và nói rằng: « nếu ông mà không làm cái khổ  
nhục (3) kẻ này; thì đất Giang-Đông rất may  
lắm. » Huỳnh-Cải nói: « tôi dầu thác cũng chẳng  
hớn. » nói rồi từ tạ ra về.

(3) Khó-nhọc là tan da nát thịt. (Châu-Du khổ tâm,  
Huỳnh-Cải khổ nhục; khổ lắm rất khổ, khổ nhục cũng  
chẳng dễ gì)

(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

## Đề Nông-cổ luận

kiết liên vườn thạp thú,

Cỏ thươ rừng cao rặng nuôt voi,  
Nói theo đường cả mới nên môi,  
Bên xưa thuyền lợ, bao giờ ngót,  
Vườn củ hoa dơn mây thuở côi,  
Ngụy chim Thiên-thời danh đã toại,  
Ngò tranh địa-lợi tiếng còn roi,  
Chờ cho Hiệp-phố buồn châu lại  
Kẻo để tháng ngày đục tợ thoi.

Tợ thoi nhấp nháy dăm mấy qua,  
Vạn vật đôi xây biết mấy nhà,  
Tài cả dư ngân khen bảy bạn,  
Lợi to giúp một cậy ba bà,  
Liệu bé bươn chải từ khi trẻ,  
Lo dặng nghĩ ngơi đến lúc già,  
Ngoại-quốc khéo khôn bày chức quí,  
Huống ta nỗ phụ chút tình ta.

Tình ta đã quyết nhứt nhơn lờ;  
Lấn lỵ rầy mai cứ đánh mò,  
Biển cả tìm châu môn mỗi chỉ,  
Non cao kiếm ngọc tháng ngày lo,  
Dạ nguyên bởi đất làm nên việc,  
Lòng tôi thì trời cũng giúp cho,  
Nhiều bột vỏ thành trăm thức bánh,  
Giải lâu kẻ ấy mới ra trò.

Mới ra trò nghĩ đến thương ôi,  
Tinh tới tinh lui, vậy cũng thôi,  
Một tấc vùng trũng chưa thấy bến,  
Mây năm lòn cuối chẳng hay rồi,  
Nói loan ăn phần làm chung vốn,  
Rời lại lời thối nẫu khác rồi,  
Chông vưng rạo nghiêng nhớ rậm dăm,  
Trích sao điều đảo bạc như voi.

Bạc như voi, kia hời là thắng,  
Biện bạch chưa rồi muốn kiếm ăn,  
Tan hiệp lẽ thương tham nặng tuổi,  
Chôm nhom vì bởi uống ngay măng,  
Nào ai xử nghĩa cho tuyền vẹn,  
Nhưng bợn tham tài khiến nhiều nhần,  
Nông-cổ xem qua đều nghĩ luận,  
Vui thay Chử bát mây lời rặng.

Lời rặng cao kiền đã từng đem,  
Lựa phải hầu dôi đến chắt nem,  
Miếng dặng bạc, vàng da, liệu dụng,  
Màng chỉ chữ nghĩa cả lem nhem,  
Trong hang có của nhiều người viêng,  
Giữa chợ không tiền ít kẻ thêm,  
Ngày diệc ngưng cầm nhà phú tức,  
Nỗi truyến sự nghiệp dẽ con em.

Con em từ lúc của chưa cảm,  
Ruộng rẫy lần la áo ước dăm,  
Hừng rậm sạch gai lửa lọc phát,  
Gạo hổ bết thốc nhọc nhần dăm,  
Đổng tiền đi trước đã không sải,  
Chữ phú năm trên dẽ có lăm,  
Cần sức theo trời, trời chẳng bỏ,  
Nông-lương việc cả chớ ám thắm.

Ấm thắm sao dặng kê xong bà,  
Gánh vát nhiều phiên mới đủ tre,  
Rộng hẹp nhờ ơn kém với chề,  
Cao đây cảm đội chồ cùng che,  
Gió xuôi bớt sóng qua dôi hạt,  
Nước ngược mạnh chèo tới bãi lờ,  
Xong thế ấy còn phương thế khác,  
Mặt dẫu buồn lựa với buồn thề.

Buôn thề buồn lựa há ngời không,  
Thuyền lớn quảng chỉ sóng chấp chống,

Đất hẹp dẫu trống, trống chẳng ít,  
Đường xa muốn tới, tới còn trống,  
Tuy cây ruộng cạn chưa dăm rế,  
Thề tưới chổi khô cũng trở bông,  
Ngân dậm đại bản bay thẳng cánh,  
Hăm vì còn đợi buổi thay lông.

Đợi buổi thay lông kéo thiết thoi,  
Mười bài sơ lược dẽ mà coi,  
Dinh mông lược sóng xem tương tận,  
Lông lọng ven mây thấy lỗ soi,  
Tên-tử-giao-du xưa đã tại,  
Hào-công kỷ lịch-trước còn noi,  
Thế là nam tử tang bóng chỉ,  
Đó thuở rặng cao rặng nuôt voi.  
Hà-tiên, thơ ký, Nguyễn-phương-Chánh.

## Thiên biên.

Kỷ nhứt-trình kẻ dầy số 1397 nhứt ngày 5  
tái 1904, có nói về việc bảo lụt bôm: ngày 16  
tháng ba, song nói chung, nay xin kể ra những  
ừ nào có phước khỏi bị hại và những xứ nào  
hại cho chừ quí hữu xem mà buồn giùm  
cho những người chẳng may.  
Tại Saigon, ở dưới sông ghe chài và ghe  
chìm chẳng biết là bao nhiêu, còn trên hồ  
ngã chại dăng cu-li làm dăng dơn không  
đều dôi nhà-nước phải cho hơn bốn năm  
trời lính tập đi dọn hai ba ngày mới xong.  
Ch đến khi dừ hời chạy không dặng đều dôi  
thành dều phải ở thắm, còn những kho tàng,  
giấy, nhà cửa ghe tàu hư hại linh phồng  
thấy ước chừng 1 vạn 2 ngàn 9 trăm 5 chục  
ng bạc.

HAT CHO-LON; Tại chợ thì nhà cửa, kho  
g, ghe thuyền, nhà máy, lò rượu, lò heo  
v, hư hại linh phồng hết thấy ước chừng  
vào 7 million 3 ngàn 1 trăm dồng bạc. Còn  
ng ba, tổng dưới: Lộc-thành-hạ, Phước-diên-  
làng và Phước-diên-hạ thì nước lụt chìm chết  
trời ta chẳng biết là bao nhiêu, từ chợ Cẩn-  
ốc sắp lên Cẩn-Giộc cách vài bữa sau thấy nổi  
sông; thấy mà đau lòng cho người bạc  
n. Lúc tang mây lạnh gió rồi, mà còn thắm  
những người may mà còn lại, nhà cửa  
tàng, gạo tiền trời sạch, không nơi mà

đình trú, dôi rách lang thang. Lúc ấy có quan  
Nguyễn-Soái Nam-kỳ với quan-Giám-Đốc ES-  
COUBET, có đi giải theo rạch Cẩn-Giộc mà  
viên mây xứ ấy; hai quan lớn này đến đầu  
thì thấy những dân sự bị rước ro dôi rách  
khôn nạn làm vậy thì quan Nguyễn-Soái ngái  
có xuôi tiến ra mà bỏ thì cho dân.

HAT GO-CÔNG. Gò-công thiên hạ hao nhiều  
lắm, lại chợ thì nhà cửa phở xá hư hại mà thời  
chớ người ta ít hao; duy có mấy làng ở gần  
biển thì đều rập hết, nhà sập người trôi, người  
ta chết dư ngàn dến nay mà chồn thấy chưa  
hết, tại làng Tân-bình-diên và Tân-thành mỗi  
làng còn sót lại chừng vài chục người mà thôi;  
làng Kiên-phước và Tân-duân-dông cũng bị  
nặng lắm; mà những người còn lại thì dôi rách  
lang thang, quan Tham-biện sở tại cũng làm  
phước mà phát gạo cho dân.

Còn YUNG-TAU. Hôm nay người ta vớt  
những thầy mà chôn dư trăm ngoài, mà chưa  
hết; BA-RIJA cũng hao dân ước chừng vài trăm.

NAM-VANG và BA-NAM nhà cửa cây cối sập  
gãy, ghe chìm bể rế, dưới sông thì lên những  
thầy người và thầy vật.

Tại MY-THO. Nhà cửa lâu đài đình giầy gi,  
cái thì hư, nơi thì lốc nốc, chỗ thì sập, cây cối  
lốp thì gãy ngan, lớp thì tróc gốc, trường học  
bãi cũng vì hư sập, còn những nhà là thì 10  
phần-hết 9. Chaloupe của các chú 3 4 chiếc  
đều chìm hết, những ghe buôn chìm, bể chẳng  
biết là bao nhiêu; người ta chết dư ngàn, có  
một dều này cũng lạ! tại làng kia có một  
người nhà giàu, đêm ấy ăn cướp kéo đến quyết  
đánh anh nhà giàu ấy mà lấy tiền, chẳng ngờ  
lúc ấy trời bão mây cối nhà lồi xốn dờ dều  
sập ráo, có một cái nhà anh ta không sập,  
nên những kẻ bị nhà sập không nơi đình trú,  
đều ùng ùng đến nhà anh ta mà dục mưa;  
lúc ăn cướp kéo đến nơi, thấy có đông người  
không dám đánh, kêu nhau buồm đi mất hết;  
xi bụi! là ra nhà anh ta, vô sự, cũng nhớ trầu  
bảo ấy. Xem coi! cũng ít trận bão mà kẻ may  
người rước, khác nhau. Cũng trong ngày ấy,  
chuyến xe lửa hời 2 giờ rưỡi chiều chạy đi Mỹ-  
tho chạy đến giữa dăng bị gió thổi lật nghiêng,  
bộ hành bị bình lật nhiều, còn mấy cái nhà  
bán giầy xe lửa từ Saigon xuống Mỹ-tho cũng  
đều hư sập hết.



HẠT GIA-ĐINH, thì có mấy tông phía dưới là tông; Cẩn-giờ, An-Thị, Bình-trị-hạ, và Dương-hòa-hạ, có nhiều làng đều bị hư hại, ghe thuyền chìm, lúa bị nước lụt trôi hết, thuộc cùng cây trái đều hư nhiều lắm, có ít người bị chết mà thôi.

HẠT THU-ĐÀU-MỘT, thì chẳng có hư hao chi cho lắm, duy có đường giây thép về Saigon, miệt Hóc-môn Thủ-dức, đều đứt hết.

HẠT TÂY-NINH, vô sự.

HẠT SA-ĐEC, thì nhà cửa cũng hư sập nhiều, cây trái gãy đổ hết, mà nhất là cây đường giây thép, bị cây ngã đè nhăm gãy đứt hết, còn cột, cây thì gãy ngan cây thì tróc gốc, tuy vậy mà chẳng nghe có người bị hại.

HẠT VINH-LONG, tại tỉnh và các nơi cũng nhiều nhà hư sập, song người ta không kể chi; cây cối ngã cũng nhiều, dưới sông ghe thuyền chìm; có 1 chiếc ghe chở các bị chìm, con người chủ ghe và hai tên bạn trôi mất.

HẠT BẾN-TRE, Những nhà là 10 phần sập hết chia, còn phần nhiều nhà ngói thì tột hết, còn vườn tược, cây trái, cao giữa, gạo lúa, cũng đều hư hại hết nhiều.

Ba chiếc tàu Chaloupe đã đưa bộ hành theo trong hạt, có hai chiếc bị chiếm, 1 chiếc chìm tại sông Hàm-luân gần Ba-tri, chết hết 9 người, còn 1 chiếc chìm tại Cát-môn, những người đi trong tàu này đều khỏi chết.

Mấy tỉnh phía Tây đều bình yên, tại Sóc-trăng ngày ấy có một đám mưa lớn mà thôi; Trà-ôn vô sự; Cẩn-thơ cây trái hư hao chút đỉnh mà thôi.

GIÂY-THIỆP, Lục tỉnh dầu đều bị cây gãy ngã ngan gãy đứt cột ngã hết; những cây cột cao lớn xây bằng sắt, để giăng ngang qua mấy chỗ sông lớn, đều bị ngã hết chỗ thì cong vồng xuống đất, nơi thì tróc gốc ngã ngan, giá mỗi cây ước chừng 3 ngàn quan tiền tây, mà hư ngã hơn hai mươi ngoài cây; chứ quý hữu xem coi 1 trận bão này hư hại biết là bao nhiêu cha đờn và của nước.

RỒNG-LAY-NƯỚC. Chẳng những là bão lụt mà thời mà còn lại sanh đều tại biên địa thường nước. Cách ít bữa sau mấy tang gió lạnh thiên hạ ai ai cũng mắng, chẳng đề qua ngày thứ 6 nhăm ngày 21 Annam tại Chợ-quán hồi đang 4 giờ rưỡi chiều, thành-linh trời vùng u ám mây kéo đen sì, ở dưới sông vùng cắt lên một vòi nước rất lớn kéo thẳng lên trời, thiên hạ lao

xao lộ xô, hồng dầu thảy gió xây vẩn lác tuốc mây cái kho Xe-lư nhỏ tại Đép-ô, và có nhiều cái nhà là ở chung quanh lối đó cũng bị hư sập hết, cây tá bay lên chổng trời thiên hạ đều sợ hãi; có một người bị rút lên trên không, khi té xuống thì mình giập như giữa mà chết.

### VỀ GIÁ BẠC LÊN XUÔNG.

Ngày mồng 10 tháng Mai 1904

Tại hàng Đông-dương. — 1 đồng bạc là	2, 50
— hàng Hong-kong Shanghai —	2, 27
— hàng Speidel —	2, 27
Giá bạc nhà nước —	2, 25

### GIÁ LÚA GẠO

Ngày mồng 10 tháng Mai 1904

CÁC THỨ LÚA GẠO VÀ TẦM CÁN	VINH-LONG	CỎ-CỎ	BẮC-XÁU
Lúa, một tạ 150 lbs hay là 68 kilos, chở đến nhà máy	2, 50	2, 50	2, 50
Gạo lứt nhà máy, mủi/20 phần thóc tạ 134 lbs hay là 60 trong 100 kilos, 700 gramme đã 5 phần thóc dài theo mé sông, khô/100.	2, 60	2, 60	2, 70
thóc, dựng bao bô	2, 75	2, 75	2, 85
Gạo lứt người bôn 20 hay 25 phần thóc, quốc (như nói trên đó) trong 100.	3, 15	3, 15	3, 20
Gạo trắng nhà máy (như nói trên đó)	3, 15	3, 15	3, 20
Cán có lộn tấm (như nói trên đó)	1, 25		

### NHÀ BÁN XE VÀ ĐỒNG MÔNG NGUYỄN TÂY

LẬP RA TỪ NĂM 1879

Ở TẠI ĐƯỜNG LAGRANDE

SỐ 34 BIS VÀ 36

VÀ ĐƯỜNG FELLERIN SỐ 148

SAIGON.

Của ông GAY FRÈRES là người nổi nghiệp cho ông CHAUVIN.

Có bán xe 2 bánh và 4 bánh; có xe bánh Caoutchouc (là thung).

Mua ngựa và bán ngựa.

Đồ bát-kê đủ loại.

Ái muốn mua thì đến đó mà mua.

### CÔNG-TI DƯA XE MÁY HƠI

CỦA Y. IPPOLITO VÀ NỘI HÀNG

LÀ NGƯỜI BẮT-VẬT CẠI QUẢN.

Bán xe máy hơi đủ kiểu y theo cách lập ra sửa lại đã thành thực:

Động phần thưởng lớn hội dầu xảo 1900:

Động phần thưởng lớn trong năm 1903, về sự ngồi công, ít hao mà đi xa, tốn số phí chừng 0 \$ 98 mà đi được 100 ngàn thước. (Có lệ phúc của các quan Tham-biện, về cho quan Ngươi-Soái). Cho mượn — Sửa — Bán đủ đồ bổ-tự. Bán Tàu và Cỗ-lập máy hơi chạy hay và lạ, đã chuyên chở và đồng hoàn. Đồng he đổi đồ dùng trong máy quản hạt.

Đã chịu cho Đại-Thần Tổng-Thống chữ binh và Đại-Thần Thượng-Thor chữ Quân-hạt, và nội thành Paris, cũng trong các hạt Tham-biện và sở Ngoại-ngách Thương-chánh, lại có chịu đã gần khắp những sở thầu xuất Quân-hạt và Địa-hạt.

Mỗi cuộc dầu xảo, đều được thưởng lớn hơn hết.

Đóng lâu từ 1 — 2 — 4 ông hơi, máy chạy mau đến 30 giéc trong một giờ.

Đổi dặm chạy bởi chơn vịt, hay là trở máy ngược lại.

Cỗ-lập dài 7 thước có xe-quạ trước và sau, máy một hay là hai ông hơi, chạy mau 16 ngàn thước trong một giờ, đi ra biển được.

Tàu cạ trường, chơn vịt sáu xuống chừng 2 — 3 tấc lạy.

Ái muốn, gởi thơ hay là đến tại hàng mà mua tại đường kinh-lập (Saigon).

### NHÀ CÓ NGỰA CỎT

Ở TẠI ĐƯỜNG KINH-LẬP

BOULEVARD CHANER SỐ 110

CỦA ÔNG BRUN. — SAIGON.

Bán xe, đồ xe, đồ cỡi, dòn xe, bánh xe da thun và sửa xe, sơn xe.

Ái muốn mua, gởi thơ và bạc thì gởi đến.

Kính lời cho chư Quý-hữu rõ kể từ ngày 10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Chaner (Tục kêu là đường kinh-lập) số 95 97, sẽ mở ra một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa các thứ máy nhỏ xi Nickel lặt. Có chụp hình và bán các món dùng theo cuộc chụp hình. Có buồn tôi để cho Quý-hữu dùng khi muốn để kiền vỏ Chassis hay là lấy kiền ra.

Như ai muốn mua các món đồ chỉ hoặc đem về dùng hoặc đem mà bán lại thì chủ tiệm cũng lãnh mà mua giùm. Bất kỳ món chỉ hể, có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được, không kể công hao nhiều.

Giá bán rẻ hơn các nơi vì đã mua ở tại chỗ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ bán y theo giá bên Langsa.

Chủ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước chư Quý-khách nào muốn đến mà thăm tiệm chúng ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi thì chúng ta sẽ lật đặt mà trả lời luôn luôn song phải gán theo trong thơ một con niêm sáu chiêm.

Kính lời cho chư quí hữu đăng hay tạm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tượng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy, cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa đăng là: xe máy hư, máy may, súng Tiêu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nối và máy dòn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quí hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tán hiệu.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6\$00	Sử-ký Đồ-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là....	0 40
Bản đơn tranh và bài ca giá....	0 50	Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi....	0 60
Thơ Lục-vật-Tiền.....	0 60	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5....	0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhứt....	0 40	Phong-hóa Điều-hành.....	0 50
Sơn-hạ ba thứ nhập lại.....	0 50	Tứ-Thơ cuốn nhĩ.....	1 60
Thơ Mỵ-Đội 1 cuốn giá.....	0 25	Minh-Tâm Bưu-giám cuốn nhứt nhĩ....	2 00
Trần-kim-Hải 1 cuốn giá.....	0 25	Conversation.....	0 70
Thơ Nhị-dộ-Mai.....	0 30	Vocabulaire Annamite français....	1 60
Thơ Trần-dại-Lãng in rồi giá.....	0 40	Vocabulaire Truong-Vinh-Ky.....	1 20
Phủ-Kiểu (3 <sup>e</sup> édition).....	0 20	Miscellannée.....	1 40
Thơ Quang-Âm diễn ca.....	0 35	Cours d'Annamite.....	2 50
Tướng Sơn-hạ thứ ba giá.....	0 30	Cours gradué.....	2 50
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	0 60	Thức kiếu về sự thi hành án lý về việc hình và việc hộ và việc thương-mại của người Bản quốc.....	1\$ 00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

## NĂM-GIÁP-THÌN (1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG NĂM LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BA ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG SAU LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TƯ ANNAM
1	DIMANCHE.....	16	CHUẢ NHỰT	16	Lundi.....	2	Thứ hai
2	Lundi.....	17	Thứ hai	17	Mardi.....	3	Thứ ba
3	Mardi.....	18	Thứ ba	18	Mercredi.....	4	Thứ tư
4	Mercredi.....	19	Thứ tư	19	Jeudi.....	5	Thứ năm
5	Jeudi.....	20	Thứ năm	20	Vendredi.....	6	Thứ sáu
6	Vendredi.....	21	Thứ sáu	21	Samedi.....	7	Thứ bảy
7	Samedi.....	22	Thứ bảy	22	DIMANCHE.....	8	CHUẢ NHỰT
8	DIMANCHE.....	23	CHUẢ NHỰT	23	Lundi.....	9	Thứ hai
9	Lundi.....	24	Thứ hai	24	Mardi.....	10	Thứ ba
10	Mardi.....	25	Thứ ba	25	Mercredi.....	11	Thứ tư
11	Mercredi.....	26	Thứ tư	26	Jeudi.....	12	Thứ năm
12	Jeudi.....	27	Thứ năm	27	Vendredi.....	13	Thứ sáu
13	Vendredi.....	28	Thứ sáu	28	Samedi.....	14	Thứ bảy
14	Samedi.....	29	Thứ bảy	29	DIMANCHE.....	15	CHUẢ NHỰT
			Tháng 5 Annam	30	Lundi.....	16	Thứ hai
15	DIMANCHE.....	1	CHUẢ NHỰT	31	Mardi.....	17	Thứ ba

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C<sup>ie</sup>.

Gérant CANAVAGGIO.

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỦ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc  
một năm... 5\$00  
sáu tháng... 3. 00  
Người Langsa  
cùng ngoại-quốc  
một năm... 10 \$00  
sáu tháng... 5 00

Tại Đông-dương

Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 60

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

Chủ Bút LƯƠNG-KHẮC-NINH

Tự Dũ-Thức

ĐƯỜNG LAGRANIERE SỐ 151.

SAIGON.

ANNONCES

1<sup>re</sup> Page le centimètre \$ 1 50  
2<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 1 00  
3<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 80  
4<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 60

## LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chỉ vào nhựt-trình thì cứ do Bản-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghĩ, chờ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cầm không ai dặng in Tam-quốc lại như trước này vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng.

## Thương cổ luận.

(tiếp theo)

Từ ngày lập nhựt báo nông-cỏ này cho đến nay, thì trọng về việc cổ hơn việc nông. Bởi sao? Cũng bởi người bản quốc chuyên nghề nông hơn, cho nên ít luận về nông; còn thương

cổ, thì làm việc nhỏ, bỏ việc lớn, tránh dều lợi, dều dều tồn. Cho nên tôi thường hay luận việc thương nhiều hơn. — Trong bài thương cổ luận, tôi tỏ bày dều lợi hại, lý thực suy, phản tồn ích, cũng đã gần đủ, tuy tôi tưởng, dù, và lời nói phải dè; chờ vì như muốn luận hoài, thì cũng còn nhiều dều phải tỏ ra, nhưng mà, e một dều làm buồn cho người, phiền lòng mỗi mắt, tồn sức nhọc công. Tôi cũng biết một ít tánh người đời, hay buồn hay mỗi, ưa rãnh, ưa vui; bề xem truyện sử có dều vui sự là thì xem, còn xem lời luận bản phải chẳng, phản biện tồn ích, thì lại hay mỗi lòng. Bởi hiệu như vậy, tôi cũng muốn nói nhóm, luận sơ cho mau; dặng vui lòng quý khách. Hém vì, thấy sao nhiều việc chẳng mình, rõ lại làm dều ít trí, cực chẳng đã phải bày trong-dục, vì ép lòng, rằng biện nên hư; cho bạn một nước xem. Nhưng vậy tôi cũng biết, bạn thương thì x

tôi xét lui, còn người ghé lại nói cao nói thấp. Vậy mà tôi cũng vui lòng mà luận biện, xét cách làm chẳng đều lối nghĩ, người ưa xem, tôi cũng lòng vì, còn kẻ không xét, tôi không bực kinh; giữ một lòng thành thật, chỉ lập rồi đầu đả thạc cũng chẳng đời; phận làm người phải chen chút với đời, tuy lỗ mảng cũng phải bày một đời ghen.

Nay tôi oán ít lời, cho chư qui hữu rõ, dặng lập thương cuộc cho phân minh. may có bạn đồng tâm đồng chí, mà hiệp lực hiệp liên, lập cuộc buồn mà giúp đỡ lẫn nhau, trước dặng lợi, sau trọn danh phận.

#### Lập thương cuộc.

Kính cùng lục-tinh phủ gia,  
Trình với Nam-kỳ-quí khách;  
Lập thương cuộc tôi xin bày cách,  
Khuyến anh em lớn nhỏ xét xem;  
Phải thì nghe tướng quây dưng thêm,  
Đều phải quây đồng người mới rõ;  
Tôi từ đây xin tỏ,  
Trong vài tháng mới rồi;  
Ai muốn xem hãy xét đầu đuôi,  
Nều hiệp ý đồng tâm thì gọi lại;  
Nhiều người chịu, lao công tôi bắt nạt,  
Miếng sự thành cộng hưởng lợi nguyên;  
Xin anh em ráng lấy lòng siêng,  
Xét cho kỹ rồi viết thư cùng bốn quán;  
Cầu đồng người cho xứng đáng,  
Thì thương cuộc lập xong;  
Hễ trời thương, người ắt thuận lòng,  
Vây hạn tác ta bán buôn mà thì lợi.  
Phiến anh em ráng đợi,  
Nội hai tháng bày xong;  
Vái phật trời giúp sức giúp lòng,  
Cho người dặng đồng tâm đồng trí;  
Lời cần ký, chư vị thăm tri.

(sau sẽ tiếp theo).

LƯƠNG-ĐỨC-THỨC, Bền-tre.

### Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Ngày thứ Châu-Du đánh trống nhóm hết chư tướng nơi trường, Không-Minh cũng đến. Châu-Du nói: « Tào-Tháo dẫn hơn ba trăm quân, đóng trại liên lạc hơn ba trăm dặm, chẳng

phải là một ngày mà phá cho dặng, nay các tướng phải lãnh lương thảo cho đủ ba tháng, dự bị mà ngăn giặc. » Nội chưa giặc, bỗng có Huỳnh-Cải bước tới nói rằng: « Chờ nội ba tháng; sẵn lương thảo cho đủ ba tháng; đi nữa việc cũng không xong, như nội trong tháng này, phá nổi thì phá, bằng phá không nổi, thôi thì nghe lời Trương-Tử-Bô quân thượng bộ giáp mà đầu đi cho rồi. » Châu-Du bộng liên liền sắc, giận lắm nói: « ta vàng mạng Chúa-công đánh phá Tào, nếu ai nỡ việc đầu hàng thì chém, nay lại hai bên gần đánh nhau, sao người dám nói đầu ấy, làm cho rúng động lòng quân, nếu chẳng chém người thì trị ai cho dặng. » Nói rồi liền nạt kẻ là hữu dạn. Huỳnh-Cải ra mà chém (1). Huỳnh-Cải cũng giận nói: « ta từ theo Tôn-Tướng-Quân mà giúp giặc, ngàn giặc nơi cõi Đông-Nam, đã trải ba đời rồi, lại may có người. » Châu-Du giận lắm, hốt chém cho máu. Cam-Ninh bước tới can rằng: « Huỳnh-công-Phúc là tôi cựu của Đông-Ngô xin ông dung thứ. » Châu-Du nạt rằng: « sao người dám nhiều lời, mà loạn phép của ta. » Lại hỏi kẻ là hữu dạn dưới Cam-Ninh ra. Các quan đều qui mà thưa rằng: « Huỳnh-Cải lợi tuy đáng giết, ngặt e bắt lợi cho quân, xin Đô-Độc dung thứ, ghi tội mà dể đó, chờ lúc phá binh Tào rồi sẽ giết cũng chẳng muộn chi. » Châu-Du không hề giận; các quan cứ năn nỉ xin hoai. Châu-Du nói: « nếu tôi chẳng vì các quan, thì tôi chém và, nay tôi tha giết, thì phải đánh đòn cho đủ một trăm roi mà trừng trị tội va. » các quan lại xin nữa. Châu-Du giậm bàn vỗ ghê, nạt lại các quan, hỏi quân biểu đánh. Quân liền đem Huỳnh-Cải ra lột hết y phục cấn dài dưới đất đánh hơn 50 roi. Các quan năn nỉ xin tha. Châu-Du đứng dậy chỉ Huỳnh-Cải mà nói rằng: « người còn dám khi ta nữa chăng; còn 50 roi nữa để đánh lại, nếu còn lớn dể nữa, thì hai tội đều phạt. » Châu-Du hơi giận chưa giết quây quả bỏ vào nhà trong. Các quan đỡ Huỳnh-Cải dậy, đánh thối tan da nát thịt, máu ra đầm dể dạn về đền định chét đi sống lại đời ba lần; những người dưng thêm, đều sa nước mắt; còn Lô-Túc cũng đến thăm rồi đi thẳng xuống thuyền Không-Minh mà nói rằng: « hôm nay Công-Cân giận trách

(1) Ý là mưu của Châu-Du, với Huỳnh-Cải hai người đã tính trước với nhau rồi.

Công-Phúc, bọn tôi đều là tay dưới của và chẳng ai dám can cho lắm; Tiên-Sanh là khách, có sao khọanh tay dể mà coi, chẳng nói một lời vậy? » Không-Minh cười rằng: « Từ-Kiên khéo khi tôi không. » Lô-Túc nói: « tôi với Tiên-Sanh từ ở Hạ-Khâu qua đây đến nay, chưa từng có việc chi mà khi ông, sao ông nói tiếng ấy. » Không-Minh nói: « Từ-Kiên há dể chẳng biết Công-Cân ngày nay đánh Huỳnh-công-Phúc ấy là kẻ sao, sao còn bảo tôi cao. » Lô-Túc mới hay. Không-Minh lại nói: « nếu chẳng dùng khổ nhục kế, thì gặt sao được Tào-Tháo làm như vậy, dặng cho Thái-Trung Thái-Hòa nổ thông tin cho Tào-Tháo bày việc ấy, rồi sai Huỳnh-Cải qua trả hàng thì Tào-Tháo ắt tin; Từ-Kiên về ra mắt Châu-Du xin chờ nói tôi biết: cái kế ấy; duy nói tôi cũng than trách Đô-Độc mà thôi. » Lô-Túc từ tạ về ra mắt Châu-Du; Du mới Túc vào nhà trong. Lô-Túc hỏi: « hôm nay có chi mà nặng trách Huỳnh-công-Phúc lắm vậy? » Châu-Du hỏi: « các tướng có oán tôi chăng? » Lô-Túc nói: « có nhiều người đều chẳng an lòng. » Châu-Du lại hỏi: « còn ý Không-Minh làm sao? » Lô-Túc giải rằng: « va than trách Đô-Độc là người bạc tình. » Châu-Du cười rằng: « phen này mới che và dặng. » Lô-Túc hỏi: « sao vậy? » Châu-Du nói: « hôm nay mà hành phạt Huỳnh-Cải ấy là kẻ; vì ta muốn khiến va đi trả lương, nên phải dùng khổ nhục kế mà gặt Tào-Tháo, dặng làm nội công ngoại kích, dùng hỏa công mà đốt va thì mới thắng dặng. » Lô-Túc bốn khen thăm Không-Minh rằng liệu biết cao xa, song chẳng dám nói thiệt.

Nói về Huỳnh-Cải đau nằm nơi dặng, các tướng đều đến hỏi thăm, Huỳnh-Cải chẳng nói chi, cứ than dài thở vắn mà thôi; bỗng nghe quân báo nói có quân Tham-Mưu là Hám-Trạch đến thăm. Huỳnh-Cải cho mời thẳng vào chỗ nằm rồi dưới kẻ là hữu ra mà nói chuyện. Hám-Trạch mới hỏi rằng: « hoặc là Tướng-quân có cứu oán với Đô-Độc chăng? » Huỳnh-Cải nói: « không phải. » Hám-Trạch hỏi: « vậy thì ông mà chịu dớn đó có phải là khổ nhục kế chăng? » Huỳnh-Cải hỏi: « sao ông biết dặng? » Hám-Trạch nói: « tôi xem Công-Cân cử động thì tôi đã liệu biết dặng 8 9 phần. » Huỳnh-Cải nói: « tôi thọ ơn của Ngô-Hầu ba đời rất nặng, không chỉ báo đáp, nên dặng kẻ ấy mà phá Tào-Tháo,

thịt tuy chịu đau, tôi cũng chẳng phiền; tôi xem hết trong đám quân trung, chẳng có một người tâm phúc, duy có một ông văn có lòng trung nghĩa, nên mới dặng tỏ việc làm phúc với ông. » Hám-Trạch nói: « ông tỏ với tôi, có phải là ý ông muốn cậy tôi đi dặng thư trả hàng cho Tào-Tháo chăng? » Huỳnh-Cải nói: « thiệt quả ý đó, chẳng hay ông có khinh chướng? » Hám-Trạch hơn hồ chịu đi. Ấy là: tướng mạnh liều mình lo báo chúa; tôi mưu vì nước hiệp một lòng.

Muốn biết Hám-Trạch làm sao, xin nghe bài sau phân giải.

(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

### Thi phỏ.

Tự mắng khôn hội Đồng thơ,

Mấy năm dùm học đội ơn đồng,  
Thương-thả ông đã rành cửa công,  
Nhớ bóng cam-dương che nắng hạ,  
Chạnh tình lưu-thảo độ mưa đông,  
Mình-dam ughị luận oai càng mền,  
Nông-cổ về bày nghĩa rắt trong,  
Nhơn chánh khắp ra trong quần hạt,  
Danh người sáu tỉnh chói non sông.

Phước-da, Lê-vinh-Thị, đồn kinh.

Con khỉ thơ.

Vật sanh nề nết rất lâu-chau,  
Đồng khỉ xem ra thật hỗn hào,  
Thoạt ở nhành này dặng chỗ nọ,  
Đương ngồi dưới thấp thối lên cao,  
Trèo hêu ý lưỡng đầu rắng chắc,  
Vé hực sợ có kẻ thuộ nhào,  
Mãi một những đầu-xiêu cội cầ,  
Lây ai nương dựa cuộc bả đào.

Lê-vinh-Thị, tự lục.

Hồng huân thời sánh với hồng quân,  
Chưa chúc chi chi cái nợ nần,  
Xoa Hôn phong gài nơi trường phụng,  
Gương Tán chờ đợi khách thanh văn



Chiêm xanh dẻo đất nghe còn lạc,  
Thí tá mình mong thả chẳng gần,  
Nhắm mắt đưa theo con tạo hóa,  
Kiến tây mựa thướt mở vườn xuân.  
Phủ-quốc, Búi-thị-Trà.

Ái ai cũng mặt áo cùng quần,  
Sao chẳng đua nhau nợ với oan,  
Nhả đá dè lỉnh trang tuần-kiệt,  
Cửa song khó kìm khách đặng vân,  
Ngọc lĩnh đều quyết về tay lịch,  
Nếp rắc phải toan đổi xóm gần,  
Đóng cửa chọn tài cho đẹp sắc,  
E khi tuộc tác quá chừng xuân.  
Võ-anh-Phong, Phủ-quốc (họa)

Họa Búi thị-Trà, nguyên vận.  
Rực rỡ thuyền quyền sắc áo quần,  
Còn mang đều nợ, nợ nần nấn,  
Huê cười chào nguyệt nơi cung quán,  
Nguyệt thẹn nhìn huê chôn ả vắn,  
Tái sắc ngân cân đầu dể kém,  
Cám thi đối chữ cũng đã gần,  
Lập đài đóng-trước mà an trí,  
Cho thỏa tình vui một lúc xuân.  
Hà-tiên, thơ kỳ Nguyễn-phương-Chánh.

Náo nức ngựa xe lịch áo quần,  
Đề ai vườn nợ lại vườn nần,  
Đĩa nhờ báo rộng đeo chùng bát,  
Cúc cựa mựa dầm dờn bóng vắn,  
Huê chớ khoe mình huê kén nhị,  
Bướm liêu gần sức hướm bay gần,  
Vi dấu con tạo trêu người vậy,  
Cũng phải ngân vàng chuộc đất xuân.  
Phủ-quốc, Phạm-lân-Tài,

Tái chi vận yếm với mang quần,  
Sao chẳng thêm vườn cái nợ nần,  
Bầy chực chưa khoe răng trác nết,  
Đôi mươi đầu khối liêng lẳng vắn,  
Phật nhà không tưởng đi chùa khát,  
Người lạ náo hơn ở chỗ gần,  
Chẳng đợi đường xa trao lựa nhận,  
Bướm ong thường giặc chồn vườn xuân.  
Hà-tiên, Lê-quan-Đàng.

## Giết chó khuyển chống.

(tiếp theo.)

Bữa sau, Triệu qua Thuyền, mua đó nấu nướng, rồi mời Tú; Tú đến. Đường đưa cuộc vui, Thuyền hãy ra nói qua sách tướng: « Ông già lồi khi còn sạch tiền, coi tướng rất hay, nói mười không trái một, đoán thì chắc, mựa thuở làm ai. Bối ông già tôi nghĩ. lượng, diện vạng khoảnh bắt như học nghệ tùy thân, nên ông già tôi truyền hết lại cho tôi, bây giờ tôi được âm no, cũng nhờ thừa phụ nghiệp. — Triệu vùng nói: Vội thì anh coi giùm tôi, coi ra thế nào? — Thuyền nói: Lễ đầu coi cho một mình anh, hễ coi thì coi cho hết mười phải, vì anh em mình thế thôi đã nặng lời, đầu khác đóng bảo, kém chỉ tình cốt nhục. Vậy thì để tôi coi cho; mà xin quí hữu mựa phiên, hễ gặp tôi thì tôi dờ, xâu cũng chẳng che; sợ e thắng mực tàu dau lòng gỗ, mà sanh sự bất bình, nên tôi phải nói trước. Thôi để tôi coi cho anh hai (Tú) trước, vì anh là lớn. — Cha chả! Tướng anh này thật tốt; lông trung chánh tánh hiền lành, bay chiều hiền dài sì, có vậy không? Tôi không thêm nói vị mặt như người tã; tướng anh phát nhiên lắm. — Làm sao trong làng cũng sẽ cũ anh làm chức chỉ lớn chứ chẳng không. — Đã vậy anh lại làm giàu và sanh được trai nối nghiệp nữa, Uà, sao lại có chó khuyển đây anh? sợ khi anh phát không nổi phải chơi. Anh năm nay chẳng là tuổi dấn, chỉ hai tuổi gì? — Tuổi Thìn. — Lông-Hổ có chi mà khác nhau, còn chú ba-Tài tuổi gì? — Tuổi Thân. — Ấy hèn chi, dấn thân tị hội từ hành xuống, khác nhau phải rồi, ở chung sao dặng? mà tướng chú ba, tôi biết, (tôi có nói thiệt tình xin anh mựa chấp,) chủ thiệt diện mạo thiếu oai nghi, tánh tình da khấc bạc đó anh. Bây giờ phải tính làm vậy mới xong: anh về lo đòi hạn cho chú, rồi cho chú ra riêng thì anh mới phát được. Thương anh như ruột, mới tử cũng anh, chớ ai cạy răng tôi cũng không nói, vì nói vậy là lẽ xuôi anh cùm giao cắt ruột: quần ra; lượng gia mà bỏ vào sao phải. « Tú nghe, thâm ngầm gọt đầu mà rằng: « nếu vậy thì tôi phải tính cho nó. » — Thuyền lại rằng: « Anh phải lo cho kiếp, chạm

trẻ chẳng nên. » — Xong rồi ăn uống nó say ai về nhà nấy. Tú mới lo đi cưới vợ cho Tài, rồi cắt nhà cửa tư riêng làm y theo lời Thuyền biểu. Tài không chiều lia anh, song cực chẳng đã phải vâng, vì anh ép trái.

(sau sẽ tiếp theo.)

Trần-văn-Ký,

Ecrivain à l'arsenal Saigon.

## Hữu thế tất khả ý tận

Hữu tài mọi thị kỳ tài.

Đời Ngủ-qui tại tỉnh Sơn-Tây có nhà họ Lý, anh một đứa con trai tên là Lý-Thành tên chữ là Mộc-Đào; thiên tư mẫn đạt, chừng 14, 15 tuổi, thì mồ côi cha; cút cút với mẹ già độ gần 40 tuổi. Người tự nhiên chí hiếu, cả thấy xóm diên ai ốm đau thương; sau tiếng bay đầy quận; tuy lúc loạn ly mà nhờ người hiền tâm chọ nên cả mẹ và con yên hỷ.

Năm Thạch-kính-Đương xưng Đế, hay thân chinh, sơn-khâu.

Một ngày kia vua Hậu-Tân là Thạch-kính-Đương kéo binh ngang qua trước nhà họ Lý, thấy Lý Mộc-Đào diện mạo khác phàm, biết đứa con nít này ngày sau hữu dụng, nên đem tiền cho người mẹ dặng đem Lý-Thành về đến khiến người dạy dỗ; mà thiệt lòng trời ưa giúp cho con thảo tôi hiền, nên chừng Lý-Thành học một biết mười. Đến năm Hậu-Tân thứ 2, ngoài bốn phương can quấy dấy động, trong còn nhiều châu quận khâm phục nhà Đường; nên trong nước Trung-Huê loạn lạc; một mình Tân-đế chính phạt chưa rồi, dẹp chỗ này sanh chỗ khác; ời thời! Trong hai kinh rối loạn tư niên, lại thêm ngoài phía Bắc mọi khuyển-don lãn đốn bờ cõi; ý mong chiếm đoạt nước Trung-Huê, đánh đầu tềng bại, đó tháng nhơn dân; Bởi rứa, nên vua Hậu-Tân thế yếu mới cầu hòa mà xưng thần, và mỗi năm còn lãn công cho mọi khuyển-don, cùng cắt phiên bờ cõi trên phía Bắc cho Bắc-Mang bảo hộ. Vì vậy nên mọi khuyển-don thế mạnh, ép vua Hậu-

Tân phải lựa con nhà danh da từ dạ, gởi về nước mọi dặng học hành chữ nghĩa, thông thông dụng công văn.

Vua Thạch-kính-Đương yêu thế phải chịu gởi 5, 7 đứa thiếu niên qua Hồ mà học theo Hồ-Mang âm lự.

Khi ấy Lý-mộc-Đào cũng đồng với một bọn qua Bắc-Mang mà học.

Trời sanh con người thông đạt, hễ học thì nên; qua ở lộn với Mang-di đầu chừng 5, 7 năm đã nên người khoa giáp với nó; xuất chúng lý quán, am thính-lầu thuộc. Nên khi giã cho về nước Trung-Huê cũ dặng; cứ theo phẩm hàm mà phong theo lệ Triều-đình; mà Hậu-Tân phong Lý-mộc-Đào vào tể Hàng-Lâm, ở về Cơ-mật, theo ngạch Hành-nhơn tể, Phiên-dịch chủ bộ; sau lần lần trác thăng quân thủ cho dân bạc Đại-phu. Thiệt người hiền hạnh; từ ra làm quan, tuy tiền bỏ hậu ủng; chớ việc an đường-mẹ già cũng không sai cả ai làm; bốn thân lo lắng việc thực thì thừa hoan mà thôi; nào trong triều ngoài quận, ai lại dám đi việc hiền thần như quan lớn này; duy có một đứa học dức không cở tạo đoan, hay người này mai người khác: « Một tay bẻ phá mây nhàn phú dưng. »

Lại lúc dặng quyền cao tước trọng không kẻ luật lệ là gì; như thế hòa dụ, như thiệp loạn cường, làm bức sách những kẻ vô cơ mà hoan dâm quá độ.

Bởi tại lầy lòng oan gia nghi kiêu vô nghị dãi, cho nên khiến một ngày kia đi châu về dọc đường mới gặp mang Trần-Ô, vợ người thứ sĩ, ở tại Kinh-thành tên là Đỗ-lư-Chất, Nàng Trần-Ô tuy không quốc sắc chớ vắn con nhà Vạng-hộ; cha năng kiêu gần dịch quốc.

(sau sẽ tiếp theo.)

Tây-Hiên, soạn.

## Tam-hoàng-cuộc-chi thực biên

(xin coi số 131)

TRẦN PHẢI.

Như tôi: Từ hầu trâu mua ruộng,  
Mới ra việc làm làng,  
Bác tôi thiệt xả An,

Đôi vì chưng hay sắn-sốc việc làng,  
Làng thầy đôi cho làm trâm Phái,  
Phái thì ai phải chờ tôi quây nải,

Dân anh nào đôi khác,  
Tôi chẳng bắt đi xấu,  
Tôi lựa anh nào lớn ruộng nhiều trâu,  
Tôi bắt bướm đem ra điển lính,  
Quan trên đã sở định,  
Việc đầu đám sai ngoa,

Dự mười lăm mười bảy hăm ba,  
Tuy dáo-tuà-tiểu-cư tôi không-trục,  
Tôi mượn một anh một chực,  
Để phòng-khi xây dựng việc làng,  
Hằng-hằng ngày tôi trả phép quan,  
Đưa bữa tôi bắt nó viết lá-khai làm bốn,  
Hoặc ra đường đánh lộn,

Chúng họ bắt trời dẫu,  
Chỉ cho khỏi bởi nó ở làng nào,  
Tôi lựa mây tên dân đạo,  
Tôi hiền vớ cho nó,  
Trong bộ Nguyễn-văn-Nhiều thời có,  
Tôi sửa lại Nguyễn-văn-Nhiều,  
Thăng Nguyệt tôi sửa lại thăng Tiêu,  
Đinh-văn-Sĩ tôi sửa Hà-văn-Nhậm,  
Cứ nhứt là nhứt thể,

Góp cáo cạo đứng trứ,  
Mỗi nóc gia góp một quan tư,  
Đa đình sở hội hai quan chín,  
Mấy thăng nào hay một thỏi,  
Bớt cho nó năm tiền,  
Mấy bà góa đứng biên,  
Lão nhiều ba quan cho đủ,  
Dân tiểu cư kỳ ngụ,  
Coi vớ ở chẳng lấu,

Ba quan góp đủ lần dẫu,  
Nó có lớn tiếng thì một quan năm cũng lấy,  
Còn những thợ rèn thợ dầy,  
Cũng là thợ lưới thợ te,  
Hai quan năm góp thiếu chẳng nghe,  
Nó có lẽ mề một rô tôm thì cũng được,  
Thăng nào hay ngang ngược,  
Bộ tướng ở kỳ khởi,

Ba quan góp đủ chẳng thôi,  
Nó có lớn tiếng năm tiền cũng tôi,  
Mấy chỉ con gái góp một chục tôi,  
Vì mấy chỉ chưa chớng,  
Lắm những đầu quá ngắn,

Nghệ-tiêng trông, bỏ làm-sửa soạn,  
Chạy tới nơi ngồi trước bà già,  
Coi mỗi mề bên trở lộn ra  
Đề buồn hát dãi cho khai ngày.

(Bài hế điều)

Nam-song-Thị, soạn.

## VỀ GIÀ BẠC LÊN XƯƠNG.

Ngày 16 tháng Mai 1904

Tại hàng Đông-dương. — 1 đồng bạc là 2, 28  
— hàng Hong-kong Shanghai — 2, 28  
— hàng Speidel — 2, 28  
Giá bạc nhà nước — 2, 30

## GIÀ LỪA GẠO

Ngày 16 tháng Mai 1904.

CÁC THỨ LỪA GẠO VÀ TÂN CÁN	VINH-LONG	QUẢNG	HÀNG-XAU
Lúa, mỗi tạ 150-lbs hay là 68 kilos, chở đến nhà máy, .....	2.306	2.906	2.912
Gạo lức nhà máy, mỗi 20 phần thóc tạ 134 lbs hay là 60 trong 100	2.60	2.60	2.70
Kilos, 700 gramme mỗi 3 phần thóc dài theo mé sống, khối trong 100.	2.75	2.75	2.85
thóc, đựng bao bỏ ....			
Gạo lức người bôn 20 hay 25 quần (như nói trên đó) phần thóc trong 100.	3.15	3.15	3.30
Gạo trắng nhà máy (như nói trên đó) Cán có lộn tằm (như nói trên đó) .....	12 25		

## NHÀ BÀN XE VÀ ĐỒNG MÔNG NGỰA TÂY

LẬP RA TỪ NĂM 1879

Ở TẠI ĐƯỜNG LAGRANIERE

số 34 bis và 36

và ĐƯỜNG PELLERIN số 146

SAIGON.

Cửa ông GAY FRÈRES là người nổi nghiệp  
cho ông CHAUVIN.

Có bán xe 2 bánh và 4 bánh; có xe bánh  
Caoutchouc (da thung).

Mua ngựa và bán ngựa.

Đó bắt kể đủ bộ văn.

Ai muốn mua thì đến đó mà mua.

## CÔNG-TI DU'À XE MÁY HƠI

CỦA V. IPPOLITO VÀ NỘI HẰNG

LÀ NGƯỜI BẮT-VẬT CẠI QUẢN.

Bán xe máy hơi dù kiểu y theo cách lập-ra  
sửa lại đã thành thực:

Đặng phần thưởng lớn hội đấu xảo 1900:

Đặng phần thưởng lớn trong năm 1903, về  
vật ngời rỗng, ít hao mà đi xa, tôn sở phi  
chứng 0 \$ 98 mà đi dặng 100 ngàn thước. (Có  
lớ phước của các quan Tham-biện, về cho quan  
Nguyễn-Soái). Chơ mướn — Sửa — Bán đủ đồ  
bồ lợ. Bán Tàu và Cù-lap máy hơi, chạy hay  
và lẹ, để chuyên chở và dộng thoàn. Đổng he  
đôi để dộng trong mây quần hạt.

Đã chịu cho Đại-Thần Tổng-Thống chư bình  
và Đại-Thần Thượng-Thơ chư Quân-lạt, và nội  
thành Paris, cũng trong các hạt Tham-biện và sở  
Ngoại-ngách Thương-chánh, lại có chịu đã gần  
khắp những sở thâu xuất Quân-hạt và Địa-hạt.

Mỗi cuộc đấu xảo, đều dặng thưởng lần  
hơn hết.

Đổng tàu từ 1 — 2 — 4 ông hơi, máy chạy  
màu đen 30 gúc trong một giờ.

Đổi dăm chạy bởi chơn vịt, hay là trở máy  
ngược lại.

Cù-lap dài 7 thước có xe qua trước và sau,  
mây một hay là hai ông hơi, chạy màu 16 ngàn  
thước trong một giờ, đi ra biển dặng.

Tàu cạn lợng; chơn vịt sáu xuống chừng  
2 — 3-tạ-tây.

Ai muốn, gởi thơ hay là đến tại hàng mà  
mua tại đường kinh-lập (Sài-gon).

## NHÀ CỎ NGỰA CỘT

Ở TẠI ĐƯỜNG KINH-LẬP

BOULEVARD CHARNER số 110

CỦA ÔNG BRUN. — SAIGON.

Bán xe, dổ xe, dổ cỡi, dòn xe, bánh xe da  
thun và sửa xe, sơn xe.

Ai muốn mua, gởi thơ và hạc thì gởi đến.

Kính lời cho chư Quý-hữu rõ kể từ ngày  
10-Janvier 1904, tại đường Boulevard Charnier  
(Tục kêu là đường kinh Lập) số 95 97, sẽ mở  
ra một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa  
các thứ máy nhỏ xi Nickel tốt. Có chụp bình  
và bán các món dộng theo cuộc chụp bình.  
Có buồn tôi để cho Quý-hữu dộng khi muốn  
để kiến vô Chassis hay là lấy kiến ra.

Như ai muốn mua các món đồ chỉ hoặc  
dem về dộng hoặc dặng mà bán lại thì chủ  
tiệm cũng lãnh mà mua giùm. Bật kỳ món chỉ  
hệ có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được,  
không kể công bao nhiêu.

Giá bán rẻ hơn các nơi vì dổ đã mua ở  
tại chỗ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ  
bán y theo giá hện Langsa.

Chủ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước  
chư Quý-khách nào muốn đến mà thăm tiệm  
chúng ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chỉ  
thì chúng ta sẽ lật dặt mà trả lời luôn luôn  
song phải gần theo trong thơ một con niêm  
sáu chiêm.

Kính lời cho chư quới hữu dặng hay  
tiệm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường  
CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở  
đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các  
thứ thơ và tướng chữ nhỏ đã định ra chữ  
quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandal  
và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi  
lập tức, và lối tháng Novembre ai muốn  
in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm  
cho trong tháng đó thì có mây in rồi, tại  
tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một  
tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SON-Long  
số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy  
cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ  
phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hủ,  
máy may, súng Tiểu-thương, khóa tì sắt,  
đồng hồ; còn máy nói và máy dòn thì  
chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa,  
vậy xin các quới hữu muốn mua hay là  
sửa món chỉ thì xin gởi đến cho tôi và  
viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vớ  
lo và gởi lập tức.

SON-Long, tân hiệu.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Có bán Nhứt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá.... 6\$00	Sử-ký Đê-Thiên diễn ca thứ chánh, biên là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là.... 0 40
Bản đơn tranh và bài ca giá.... 0 50	Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi.... 0 60
Thơ Lục-văn-Tiên.... 0 60	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5... 0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhứt.... 0 40	Phong-hóa-Điều-bành.... 0 50
Sơn-hạ ba thứ nhập lại.... 0 80	Tứ-Thơ cuốn nhì.... 1 60
Thơ Mụ-Đội 1 cuốn giá.... 0 25	Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhì. 2 00
Trần-kim-Hải 1 cuốn giá.... 0 25	Copversation.... 0 70
Thơ Nhị-dộ-Mai.... 0 30	Vocabulaire Annamite français.... 1 60
Thơ Trần-dại-Lang in rồi giá.... 0 40	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỳ.... 1 20
Phủ-Kiến (3 <sup>e</sup> édition).... 0 20	Miscellannée.... 1 40
Thơ Quang-Âm diễn ca.... 0 35	Cours d'Annamite.... 2 50
Tướng Sơn-hạ: thứ ba giá.... 0 30	Cours gradué.... 2 50
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.... 0 60	Thức kiểu vẽ sự thí hành án lý và việc hình Và việc bộ và việc thương-mại của người Bồn-quốc.... 1\$00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

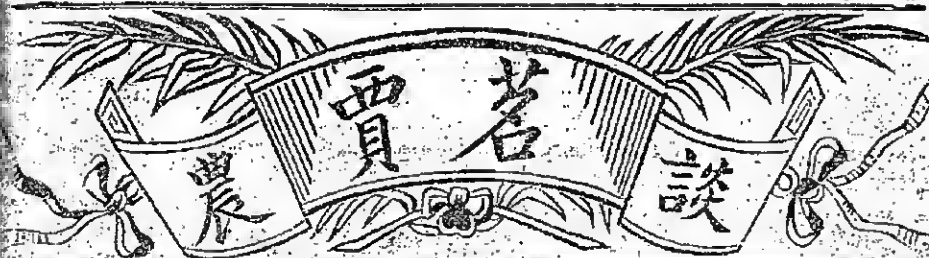
## NĂM-GIÁP-THÌN (1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG NĂM LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BA ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG NĂM LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TƯ ANNAM
1	DIMANCHE.....	16	CHUẢ NHỰT	16	Lundi.....	2	Thứ hai
2	Lundi.....	17	Thứ hai	17	Mardi.....	3	Thứ ba
3	Mardi.....	18	Thứ ba	18	Mercredi.....	4	Thứ tư
4	Mercredi.....	19	Thứ tư	19	Jeudi.....	5	Thứ năm
5	Jeudi.....	20	Thứ năm	20	Vendredi.....	6	Thứ sáu
6	Vendredi.....	21	Thứ sáu	21	Samedi.....	7	Thứ bảy
7	Samedi.....	22	Thứ bảy	22	DIMANCHE.....	8	CHUẢ NHỰT
8	DIMANCHE.....	23	CHUẢ NHỰT	23	Lundi.....	9	Thứ hai
9	Lundi.....	24	Thứ hai	24	Mardi.....	10	Thứ ba
10	Mardi.....	25	Thứ ba	25	Mercredi.....	11	Thứ tư
11	Mercredi.....	26	Thứ tư	26	Jeudi.....	12	Thứ năm
12	Jeudi.....	27	Thứ năm	27	Vendredi.....	13	Thứ sáu
13	Vendredi.....	28	Thứ sáu	28	Samedi.....	14	Thứ bảy
14	Samedi.....	29	Thứ bảy	29	DIMANCHE.....	15	CHUẢ NHỰT
			Tháng 4 Annam	30	Lundi.....	16	Thứ hai
15	DIMANCHE.....	1	CHUẢ NHỰT	31	Mardi.....	17	Thứ ba

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C<sup>ie</sup>.

Gérant CANAVAGGIO.

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH.

Người bán quốc  
mỗi năm... 5\$00  
sáu tháng... 3. 00  
Người Langsa  
chàng ngoại-quốc  
mỗi năm... 10 \$00  
sáu tháng... 5 00

Tại Đông-dương

Tại pháp-chàng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

Tự Đỗ-Thức

ĐƯỜNG LAGRANDE SỞ 131.

SAIGON.

ANNONCES

1<sup>er</sup> Page le centimètre \$ 1 50  
2<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 1 00  
3<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 80  
4<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 60

## LỜI RAO

Ai muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chi vào nhứt-trình thì cứ do Bồn-quản chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cầm không ai dặng in Tam-quốc lại như trước này vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng.

## Lập thương cuộc.

(tiếp theo)

Tôi xét đã lâu, và nghĩ cũng kỹ, về sự làm lợi cho người dư tiền, và đỡ cho những người nghèo mà có nghề thợ.

Trong Nam-kỳ lúc này nhà nước hay cắt nhà bắc cầu thường thường hay làm đi sửa-lại, mỗi năm xài hơn năm bảy chục muôn bạc, ấy là phần nhà nước; còn người bồn-quốc, cũng hay bị phưu mà cắt nhà làm ngõ cho đẹp, bà coi dư năm bảy trăm, hay là một đôi ngàn, thì là thầy mái nhà hoe hoét, rào, ngõ do, do. Phòng xem nội trong bồn-quốc chúng ta thì tiền cắt nhà làm phố, trong một năm cũng hơn ngoài dốt ha-triệu bạc.

Anh em người trí dả kẻ thức thời, hãy xét cho kỹ mà coi, ai bán ngồi gạch? ai bán cây văng, ai bán sắc đinh? ai bán vôi và ciment? ai lãnh cắt nhà? ai lãnh bắc cầu? ai lãnh bán dả?

Nếu biết là ai, thì ắt rõ là ai làm thì này lợi. Trong lời thương cổ luận, tôi có tỏ việc thành lợi, và đều đáng buồn là tìm của công-lò gạch. Xin bạn xét cho kỹ những điều tôi hui đó, coi



có phải là người chệt làm hắt; còn người bản quốc thì theo mà làm dân đảo dật gánh gạc, cho chóng nó lấy lợi, chẳng phải lúc mà thôi, mà lại hổ cho mình nữa. — Vậy tôi có nghĩ một chuyện lập thương cuộc này, dựng mà làm cho hết lúc bớt hổ của người bản quốc; nhờ trời giúp sức, khiến cho người mở rộng thương sang; hôn hiệp mà lập cuộc đại thương, đồng bầu bạn lại thêm hưởng lợi.

Phỏng lập một công-ti lạnh cắt nhá, và bắc cầu cho nhà nước hay là cho những người hào họ tại Nam-kỳ, (chờ lập thành sẽ đặt tên).

Bạc bốn của công-ti ước chừng 300,000 năm chục muốn đồng bạc, chia làm 3000 phần hùn, mỗi phần hùn là một trăm nguyên bạc.

Người lấy phần hùn bắt luận một phần bay là nhiều phần cứ đồng hai lần; nghĩa là đồng phần nữa.

Bạc bốn công-ti phải gởi trong nhà Banque, chờ không ai dặng giữ.

Công-ti lập rồi để ở tại Saigon hoặc để tại Mỹ-tho, tùy theo mấy người có hùn công đồng mà nghị luận.

Trong công-ti phải lập ra bốn sở đều ở liên cận với nhau; 1° một sở tìm cửa bán cây vàng; 2° một sở lò gạch, bán ngói gạch; 3° một sở lò vôi, bán vôi và than; 4° một sở lò rèn, bán sắt và đinh.

Trong bốn sở này tuy ở liên nhau, mà phải có người coi tìm, tài-phù, tổng khậu và giữ chìa khóa, mỗi sở; mỗi ti riêng; nhưng mà có một nhà lớn làm đầu đốc để lãnh việc buôn bán và xem xét; cái nhà đầu đốc đó phải ở tại giữa thành thị. (Việc lương tiền xuất phát cho mấy người làm trong mấy sở đó, tùy theo ý mấy người, hùn nhóm lại mà bán luận cùng nghị định).

(sau sẽ tiếp theo).

LUÔNG-DŨ-THỐC, Bến-tre.

## Tam-quốc chỉ tục dịch

(tiếp theo)

HỐI THƯ ĐỒN MƯƠI BẤY.

Hám-Trạch lên dặng thơ trả hàng, Bàng-Thông khéo lập liên hườn kẻ.

Nói về Hám-Trạch tự Đức-Nhau; người ở dài Côi-Kê huyện Sang-An; nhà nghề mà bán học, thường hay mượn sách của người mà xem, hề xem qua một bản, thì nhớ hết, miệng lưỡi bực thiệp, từ nhỏ thì đã có dóm khí, (gan ruột). Tôn-Quôn với về phong làm quan Tham-Mưu; kết bạn với Huỳnh-Côi rất hậu. Huỳnh-Côi biết va là người có gan ruột, lại có khoa ngôn ngữ, nên muốn cậy đem thơ trả hàng. Hám-Trạch chịu đi và nói rằng: «dặng Đại-trượng-phụ ở đời, mà chẳng hay kiên công lập nghiệp, để mà chết khô như loài sống cỏ vậy sao, ông đã liêu minh mà báo chúa, tôi há đâu đi tiếc chút thân hèn.» Huỳnh-Côi nghe nói, lật đặt ngời giầy bước xuống giường mà lấy tạ. Hám-Trạch tại nói: «việc chẳng nên hườn, phải đi nội đêm nay.» — Huỳnh-Côi nói: «thơ tôi đã viết sẵn rồi.» Hám-Trạch lãnh thơ rồi giả làm ông chài xuống một chiếc thuyền nhỏ chèo thẳng qua Bắc-ngạn. Đêm ấy sao mọc đầy trời qua dền canh ba thì đã đến gần trại thủy của Tào-Tháo; quân tuần sông bắc dặng, liền dẫn tuộc dền báo với Tào-Tháo. Tháo hỏi rằng: «có phải là kẻ gian tề chẳng? Quân sĩ thừa rằng: «có một ông chài mà xưng rằng Hám-Trạch làm quan Tham-Mưu bên Đông-Ngô, có việc kinh muốn đến ra mắt Thừa-Tướng.» Tào-Tháo dạy quân dân vào. Quân sĩ dẫn Hám-Trạch đến, thấy trong trường dền dục sáng lòa, Tào-Tháo ngồi trên mây trên ghế mà hỏi rằng: «người đã làm quan Tham-Mưu bên Ngô, mà đến đây việc gì?» Hám-Trạch nói: «người ta đồn Tào-thừa-Tướng cầu người hiền như khác nước, nay thầy lời hỏi đây, mới biết tiếng đồn rất soi, Huỳnh-Công-Phúc a! Người đã lăm rồi.» Tào-Tháo nói: «ta với Đông-Ngô gần đánh nay mai, người lên đến đây một mình, là nào chẳng lời. Hám-Trạch nói: «Huỳnh-công-Phúc là tôi cự ba đời của Đông-Ngô, nay khi không mà bị Châu-Du đánh khảo trước mặt các tướng, tức giận chẳng cùng, muốn qua mà hàng đầu Thừa-Tướng, dặng lo kẻ báo cứu, nên có lo mưu với tôi, tôi với Huỳnh-công-Phúc tình đồng cỏ nhục, nên phải lên qua đây mà dặng thơ kính, chẳng hay Thừa-Tướng khờ dung nạp chẳng?» Tháo hỏi: thơ ở đâu? Hám-Trạch lấy thơ ra dặng lên. Tào-Tháo mở thơ ra đem gần đèn mà xem.

Thơ nói sơ rằng:

«Tôi là Huỳnh-Cái, mang ơn họ Tôn rất hậu, về chẳng nên ở hai lòng, song lấy sự thù hằn này mà luận, thì sáu quân binh dật dài Giang-Đông mà cự với trăm muôn lính Trung-quốc, thì l' mà đánh sao lại đồng; ai cũng đều biết, Tướng, Lại bên Đông-Ngô, chẳng luận là kẻ ngu người trí cũng đều biết rằng chẳng nên; có một Châu-Du là thằng con nít, chuyên làm chuyện quây, ý mình rằng giỏi, nên muốn lấy trượng chọi dài, lại hay làm oai, không tội lại bị hình, có công thì không thưởng, tôi là người tôi cự, khi không mà bị nó làm nhục, tôi rất oán hận, sâu nghe Thừa-Tướng thiên tâm mà dung hiền nạp sĩ, nên tôi muốn dấn binh dền đầu, dặng lập công và báo oán, lương thảo và đồ khi trượng tôi sẽ chở qua mà dặng; khước lạy ơn trên, xin đừng nghi ngại.»

Tào-Tháo cầm thơ xem qua lật lại dư hơn 10 bản, bỗng vung vô ghà lật lớn lên rằng: «Huỳnh-Cái đã dùng khổ nhục kế, lại khiến người đem thơ trả hàng dặng ở trong mà làm nội ứng, người đem đến đây mà khi gạt ta sao?» Bên nạt kẻ tử hữu dấn ra chém đi. Kẻ tử hữu dấn Hám-Trạch ra, Hám-Trạch mặt chẳng dột sắc, ngược lên trời mà cười giải. Tào-Tháo kêu quân dân trở lại mà nạt rằng: «ta đã biết kế gian của người; sao người lại còn cười?» Hám-Trạch nói: «ta chẳng cười người, ta cười là cười Huỳnh-công-Phúc chẳng biết người.» Tháo hỏi: «sao gọi chẳng biết người?» Hám-Trạch nói: «giết thì giết cho rồi, hỏi chi cho nhiều.» Tào-Tháo nói: «ta từ nhỏ đọc lâu binh thư, từng trải dặng gian nguy, cái kế của người đó, thì gạt ai kia, chờ gạt ta sao dặng?» Hám-Trạch nói: «người nói từ chối trọng l' có chỗ nào mà gian kẻ.» Tào-Tháo nói: «ta nói l'ng làm người, cho người chết cho dặng; người đã thiệt l'ng dặng thơ dặng hàng; sao chẳng bèn ước cho từ ngày này nay người cợn nói chi nữa.» Hám-Trạch nghe nói vùng cười lớn lên rằng: «vậy mà chẳng biết hổ, còn dám khoe mình rằng l'ng thuộc binh thư, sao chẳng thâu binh về cho sớm đi, để đến ngày giao chiến thì người sẽ bị Châu-Du bắt mà chớ, những bọn không học, ta nên tiệt ta uống chệt nhắm tay người.» Tào-Tháo hỏi: sao mà gọi ta rằng không học?» Hám-

Trạch nói: «người chẳng biết cơ mưu, không rõ đạo lý, chẳng phải là kẻ không học sao.» Tào-Tháo nói: «người nói từ chối ta ở quây làm sao?» Hám-Trạch nói: «người không biết về dài người hiền, ta còn nói chi, duy có thất mà thôi.» Tào-Tháo nói: «nếu người nói cho có lý thì ta kính phục người.» Hám-Trạch nói: «người há chẳng nghe, hề là lên mà hội chủa, chẳng nên định kỳ, thoản như ước định hạn kỳ, rồi gặp quá không có điệp mà đi dặng, bèn này cứ dặng kỳ cho đi tiếp ứng, có phải là việc ắt l'au ra chẳng; chỉ bằng hề coi có điệp nào tiện thì làm, há đi phải nại cho có hạn kỳ sao; người không rõ là ấy, lại muốn giết bức người lành, quả là bọn không biết học.» Tào-Tháo nghe nói dỗi giận làm vui, bước xuống tạ rằng: «lời xét việc không rõ, l'au phạm tội oan, xin ngài chớ chấp.» Hám-Trạch nói: «tôi với Huỳnh-công-Phúc hết lòng qui thuận, như con trẻ mà trông cha mẹ, há đi d'ám giới sao.» Tào-Tháo cả mừng và nói rằng: «nếu hai người mà lập dặng đại công, ngày sau phong tước ắt đứng trên hết mọi người.» Hám-Trạch nói: «bọn tôi chẳng phải là ham tước lộc mà d'ám đây, ấy là thuận theo lòng trời.» Tào-Tháo lấy rượu thết đãi; giây phút có người vào nói nhỏ với Tào-Tháo. Tháo bèn nói với người ấy rằng: «đem thơ la coi.» Người ấy bèn d'ám một thơ lên. Tào-Tháo xem rồi, mặt có hơi m'ng. Hám-Trạch liệu trong bụng rằng: «cây chắc là thơ của Thái-Trung với Thái-Hỏa gởi về mà nói việc Huỳnh-Cái bị hình, nên Tào-Tháo có hơi m'ng ấy là m'ng ta thiệt là d'au va.» Tào-Tháo nói: «xin Tiễn-Sanh chịu phiền trở về Giang-Đông mà ước định với Huỳnh-công-Phúc; có việc gì thông báo cho tôi hay, tôi sẽ d'ám binh lập ứng.» Hám-Trạch nói: «tôi đã l'au Giang-Đông rồi chẳng nên trở lại, xin Thừa-Tướng lựa người tâm phúc khác mà sai đi.» Tào-Tháo nói: «nếu sai người khác đi, việc l'au chẳng.» Hám-Trạch d'ung d'ung d'oi hạ phen, hỏi l'au rồi nói rằng: «nếu đi thì phải đi tức thì bây giờ, chẳng nên ở lâu.» Tháo lấy vàng lựa ra cho; Hám-Trạch không lấy, từ biệt rồi xuống chiếc thuyền nhỏ trở về Giang-Đông.

(sau sẽ tiếp theo)

# Thiên tai khả lan.

diễn tả tâm dân.

Ngày mười sáu tháng ba, năm giáp thìn giờ ngọ, trời ra oai gió, dân chịu tai bay, dòi ngàn xơ xết cỏ cây, khắp xứ tang loạn nhà cửa. Tuy đã biết lắm nơi nước lửa, song lắm hơn khi chịu đao binh, ai dè đâu nổi trận thần linh, mà lo tính kim nơi chuôi dẹt, chôn Trường-bình khanh tốt, họa chẳng kịp ơm anh, Trần Xích-bích, biểu binh, phước còn trông cha mẹ, thương cho cuộc này, chẳng phải sa cơ nơi chiến địa, bị hỏa công mà dòng họ chịu tai ương, cũng không thái thế chôn sa trường, bị thi lễ mà bà con đóng phở nạn, thương hại ẽ, người phơi thây trên bãi cạn, kẻ dẫm xát dưới vạt sấu, nghe ra ai cũng chết lười lất dẫu, thầy nói ai cũng châu mây áy mặt, rất dỗi cáo rầu-thỏ vật còn-cầm-vật, luy là trời phạt dân người phải thương người, cho hay sanh sát bởi mây trời, mới biết đình tiền nơi lò tạo, đau đớn bày cho mây người con thảo, không báo hiệu cho cha lành, thần, thiết thay cho mây kẻ vợ biển, khổ đến công cho chúng nghĩa, ời thời, việc thiên khiến biết sao mà xiết kể, đạo nhơn luân thầy vậy phải thấm than, kiếp luân hồi sau tua kim cao sang, mà xu tị trước cho khỏi nơi hồng thì. sang năm dần ngày lập kỷ, cũng đến một bữa chung thương, nguyên linh hồn trở lại quê hương, xúm một tiệc chung cũng bầm hưởng.

Trời Bão.

Một trận đánh nhau quá dỗi kinh,  
Lắm cho dòng tở phát thần linh,  
Mưa tuông ruộng nội trắng bờ cõi,  
Gió vụt cỏ cây tróc cội nilành,  
Châm Lộc thử người cơn lịch thi,  
Sông Truy cứu chúa lúc biểu binh,  
Đình tiền sẵn định trong trời đất,  
Hết lúc tiêu rồi tới cuộc đình.

Hữu thê.

Cơ Bá vi dẫu nổi dạn khan,  
Đòi nơi báo lực nước non trang,  
Lồng hơi sáo tơn lương tướng thời,  
Ngọn dọt thần vu lĩnh lảng chan,

Cây cỏ xơ ro coi dị dọp,  
Cửa nhà nhàu nhá ngó tang loạn,  
Tưng hừng mây chấp rớt tàn tạnh,  
Êm ái tư bề thấy lạng trang.

Bentrá, Phó-tổng Bảo-lộc, Nguyễn-hữu-Đức.

## Giết chó khuyên chồng.

(tiếp theo.)

Kể từ ngày Tuấn-Tài, tư riêng rồi, thì Thuyên, Triệu tới ăn dăm năm dẽ, rượu là không ngọt. Vợ Tuấn-Tài thấy vậy, ý muốn cang gián chồng mà không dĩa, xét vì: Tài là ruột, mà chồng mình còn nghe lời bọn ấy cắt ruột quăn ra, huống mình là vợ, vợ chồng như y phục, mặt vào coi ra dẽ như không, như chồng mình nghe chẳng nói làm chi, nhược bằng trung ngôn nghịch nhĩ, có phải ra việc tót ơ chẳng tròn thiên hạ cười chê cang thêm then. Nàng mới giả tai ngo mặt diệc, gượng gạo làm vui, động thừa cơ thiết kẻ, trước là thử hai bợn ấy lòng giả thế nào, sao khuyên chồng luôn thể.

Vậy đêm kia, ba người ăn uống say sưa, lúc Triệu, Thuyên về, Tuấn-Tài mệt mệ nằm ngủ. Chị ta mới xách búa ra sau hè sẵn chỗ nhà, đập một con bê óc sanh, huýt hươ mắng dĩa, rồi lấy chiếu bó lại làm tư-thí. Chị ta nghĩ rằng: mình lập mưu cao, dẫu tam thập lục thao không bị kiếp. Ra có sự ư, rắn cò chon rắn biết, ai dẽ thâm ngọn nguồn, dẫu mà Mã-hữu-Giác tái sanh, tìm cũng không ra mồi. Nói rồi, chị ta lại đặt chạy kêu chống, vỗ vách đập phén, bộ lác-lơ hình như sợ hãi. Tuấn-Tài đương mệ, tỉnh hồn thức dật, nhảy năm tay vợ mà hỏi: « Chuyện gì vậy? » — Vợ nói: « Lúc tam canh, trong nhà đang ăn uống, ai vu oan giao họa đem từ thì tôi bỏ sau hè mình kia kìa, anh ra mà coi. » Vừa dứt tiếng, chị ta kéo tay Tuấn-Tài đi. Tuấn-Tài vừa thấy vùng máu, thì chị ta giả gió tắt đèn rồi kéo tay trở-lộn vô mà rằng: « Vạn bất tử họa khởi, thời ngộ hại biết sao; nhưt nguyệt dẫu rằng mình, phúc bốn dĩa nang chiều. Vậy thì, việc nhà đương rồi, anh phải lo gờ rồi cho bay, nếu dẽ tiếng lựu ra, ẽ cho vợ chồng mình trở tay không kiếp. — Từ thờ ra than rằng: Trời

ôi khó là bao nhiêu! biết sao bây giờ? » Vợ nói: « có khó gì, tình vậy ắt nệm: Anh qua mượn anh Triệu, không thì anh Thuyên khiến ra đóng chôn với anh thì tiện việc, mà tôi dặn cho, kêu người nấy không được, thì kêu người kia, chỗ dưng kêu hai người nữa sau lựu sự vì có câu mưu bắt kẻ chùng, anh có nhớ chẳng? » — Từ xách áo mau chon qua nhà Triệu, mới nói dứt tiếng, Triệu trả lời rằng: « cha chả! Tôi nói dẫu chi anh, bịnh năm xưa trở lại, rất dại kỳ từ thì. Một lần gặp như vậy thì tôi về dẫu chơi dơi ba tháng chưa mạnh. Thôi anh chịu phiền qna kêu Thuyên đi với. » Từ lại đặt tới Thuyên, mới nói vừa rồi, Thuyên ôm bụng rên mà rằng: « Hối ẽ bèn anh đi về lời bảy giờ, không biết sao nó đau bụng vất chịu không nổi. Cực thì thôi, không mấy khi anh cậy đèn tới mà ruồi quá. Thôi anh bước lại biểu Triệu đi với. »

(sau sẽ tiếp theo.)

Trần-văn-Ký,

Ecrivain à l'arsenal Saigon.

## Hữu thê bất khả ý tận.

Hữu thê bất khả ý tận.

(tiếp theo.)

Nàng Trần-Ô từ nên gia thất, cũng là câu hạp với Đồ-từ-Chất sau mới thành thân? tuy câu-hạp mặt dẫu chớ Đồ-từ-Chất cũng bợn văn chương, vì nhà nghèo nên ông Trần phủ ông không gẽ, dẽ cho đèn sự hậu thú tiền hôn mà thôi, dẫu lĩnh câu-hạp chớ ở với nhau cũng dẽ dẽ 3, 4-năm, ngất ruồi vì không con cái. Lúc này nhơn thầy chống đi khỏi, nên nàng Trần-Ô cũng muốn ra bán dưng thuyền quặng, triều hoa ghẹo nguyệt. Bởi con nhà không đức hạnh, cho nên trời cho nhiều cửa mới dẽ khiến hư con: bởi vậy cô nghĩ rằng: Tiền nhơn đa tài tất ịch kỳ quá; còn quan Đại-phu Lý-mộc-Đào cũng thường có nghe tên nàng Trần-Ô vốn là con ông Trần-vang-Hộ làm-tám ở trong kinh thành là người giàu có đương kiem, nên quan Đại-phu từ đó kim thê đến lui thù tạc giao hậu cùng họ Trần hơn 2, 3 năm; khi đèn thắm rồi về, khi lại ở chơi dăm

dạo, lần lần thông dâm cùng nàng Trần-Ô; chừng giao thông dặng rồi mới bày chước cho nàng đoạn tình ân ái với chồng là Đồ-từ-Chất. Chàng Đồ-từ-Chất biết thế có phải chịu chùa lĩa nhơn ngãi, rồi ra chung tình.

Đền khi nàng Trần-Ô dứt dặng lĩa nhơn duyên với chồng rồi; thì quan Đại-phu với nàng mới hiệp duyên kinh hồ; phỉ loại ân tình; chống sang vợ lịch, xai phỉ không chừng, lảng che ngựa cỡi, quá-lẽ xai ba; làm cho đèn dỗi ông Trần-vang-Hộ sấu của mà phải hổ-mi. Ấy dỗi! Con người dỗi những mong hỷ hoai của dỗi, không kiên tạo vật? chẳng giữ lương tâm, nên không bạc. Vợ chống xích mít: Bá ý nhà giàu có, ông cậy thế quan-sang; không ai nhủ ai. Hễ kiếp dơn bà ở dâm bạc đức; không tưởng cầu đức hạnh là gì. Chừng lớn oai quân tử, nào kiên sức-trượng-phu; phu bất phu gia sáng bại tới, phụ bất phụ thất gia ch toát;

Lại quan Đại-phu ngày bình sanh không tu nhơn tích đức; cho nên đạo trời vắn chuyển, quả báo tiền khiên, dính hư tiêu trường đánh cục lại một lần. Như lấy việc vợ chống thù oán, trong thì gia sàng tiêu diệc; đến chừng sanh thừa kiện nhau ra cho đèn dẽ đình phán đoán mới yên; ngoài nhơn tình lảnh oán. Hèn gì cô nghĩ rằng: Mộc tiền hủ, nhĩ trưong-sanh.

Bởi quan Đại-phu không tu gia đạo, làm tội ất quân đình; nên Triệu đình nghị hiem ra quận ngoại hơn mây năm.

Đền dấy tuổi cũng gần già; chống một nơi vợ một ngã, rồi ra nhau ra, trai tuổi già còi quạnh; gái xanh xệ lảng loạn; nặng ở kinh thành ghẹo nguyệt triều hoa; theo vương tử vương tôn, hoàng thân quốc thất; bán dưng tiền còn thì còn dãi cát vui say; sau hết lụi phơng trần cũng thích, loại dâm phụ không kẻ còn đó-bọn hải dưng diêm ngu phu coi cang dật chỉ mới kỳ cho. Nghĩ thương cho công tình ông Trần-vang-Hộ, gây dựng một tay. Sau cũng bị vợ phước sanh một tay đưa con gái má-làng gia bại sáng. Lúc nào nàng dâm loạn mắng bị gại mà hết tiền, ời thời công cuộc dố hư nói sao cho xiết.

(sau sẽ tiếp theo.)

Tây Hiền soạn.

## Chuyện khôi hài.

PHI NGU'U.

Có một người nhà quê kia ở dất rầy bãi, tánh chơn chất, hay tin sự dị đoan; vợ chồng củi lóc làm ăn, chắt lóc mua sắm một con trâu cái toan để nuôi cho nó sanh sản ru mà làm của; bởi vậy từ ngày mua sắm con trâu về thì mừng rỡ lắm sống sóc hoai, có một đêm kia người nhà quê ấy, ngủ nằm chìm bảo thấy con trâu của mình biết bay, thì đức mình thò tay bắt nó đi mà lấy vốn lại thì thấy nó bay lơng lơng sợ một là nó phải chắt hai là phải bị ăn trộm dưới má chớ, lại vì vợ chồng ta ở chỗ rầy bãi này quanh vẫn có một mình biết giữ làm sao cho khỏi; có khi ông bà đã mách bảo trước cho mình hay, nếu mình không tỉnh mà bán nó đi mà lấy vốn lại thì phải mang ngáo, vợ nghe chớng lĩnh như vậy cũng bướng lờn, hồi chớng đặc xuống chợ mà bán, đúng lấy vốn ít nhiều; sáng ngày ra người nhà quê ấy giặc con trâu đi xuống chợ mà bán, đi dọc đường thấy trâu thiên hạ chắt nhiều chàng và càng lo hơn nữa; trông gặp ai mua giá nào cũng bán; thời may gặp một người khách chịu mua giá mười đồng bạc; người nhà quê mừng bán đi; bán rồi lấy bạc gói vào giấy lụng, cột ràng rịch chặc cứng, mới toan đi về, lúc về dọc đường gặp một con kền kền, nó ăn những thịt trâu chắt ngoài đồng nó say nó bay không nổi, thì người nhà quê mách mới nói: may giữ ai gà độ của ai nó chạy lại, mới tỉnh bắt về nuôi chơi, mới rước mà bắt, thì con kền kền vững vậy với chàng và; chàng và bắt dựng lật đặt mở giấy lụng ra cột nó, quên sự bạc bẽo trâu đã ràng rịch trong giấy lụng; cột chặt rồi đem đi một chập, con kền kền hết say trở lại căng thẳng và đau buồn phứt nó bay bổng đi, xảy sự chớ lại may đồng bạc cột trong giấy lụng còn dính theo con kền kền, thì đứng mà ngó theo con kền kền mà than rằng: thiệt là con trâu biết bay, s ng ông bà đã mách bảo cho mình hay trước mà giữ không khỏi.

Thơ-ký, Nguyễn-đoan-khai.

## VỀ GIÁ BẠC LÊN XUÔNG.

Ngày 16 tháng Mai 1904

Tại hàng Đông-dương. — 1 đồng bạc là 2, fr 25  
— hàng Hong-kong Shanghai — 2, 25  
— hàng Speidel — 2, 25  
Giá bạc nhà nước — 2, 28

## GIÀ LÚA GẠO

Ngày 16 tháng Mai 1904.

CÁC THỦ LÚA GẠO VÀ TÂM CÁN	VINH-LONG	GÓ-CÔNG	BẮN-XU
Lúa, mỗi 150 lbs hay là 68 kilos, chớ đèn nhà máy	2. 306	2. 306	2. 312
Gạo lức nhà máy, mỗi 20 phần thóc ta 134 lbs hay là 60 trong 100 kilos; 700 gramme để 5 phần thóc dài theo mé sông, mỗi 100, thóc, đựng bao bủ	2. 60	2. 60	2. 70
Gạo lức người dân, 20 hay 25 phần thóc, quốc (như nói trên đó), trong 100.	2. 75	2. 75	2. 35
Gạo trắng nhà máy (như nói trên đó)	3. 15	3. 15	3. 30
Cám có lộn lấm (như nói trên đó)	19 25		

## NHÀ BÁN XE VÀ DÒNG MÓNG NGỰA TÂY

LẬP RA TỪ NĂM 1879

Ở TẠI ĐƯỜNG LAGRANIERE

số 34 bis và 36

và ĐƯỜNG PELLERIN số 148

SAIGON.

Của ông GAY FRÈRES là người nổi nghiệp cho ông CHAUVIN.

Có bán xe 2 bánh và 4 bánh; có xe bánh Caoutchouc (da thung).

Mua ngựa và bán ngựa.

Đồ bát lẹ đủ bộ vịn.

Ai muốn mua thì đến đó mà mua.

## CÔNG-TI ĐU'A XE MÁY HƠI

CỦA Y. IPPOLITO VÀ NỘI HẰNG

LÀ NGƯỜI BẮT-VẬT CÀM QUẢN.

Bán xe máy hơi đủ kiểu y theo cách lập ra sửa lại đã thành lưc.

Đặng phần thưởng lớn hội đầu xảo 1900:

Đặng phần thưởng lớn trong năm 1903, về sự ngồi công, ít hao mà đi xa, tốn số phi chứng 0 5 98 mà đi được 100 ngàn lưc. (Có 10 phúc của các quan Tham-biện, về cho quan Ngươi, Soái). Cho mượn — Sửa — Bán đủ đồ bộ tốp. Bán Tàu và Cú-lập máy hơi chạy hay và lẹ, dễ chuyên chở và dùng thoãn. Đóng be dôi dễ dùng trông máy quản hạt.

Đã chịu cho Đại-Thần Tổng-Thống, chư binh và Đại-Thần Thượng-Thor chư Quân-hạt, và nội thành Paris, cũng trong các hạt Tham-biện và sẽ Ngoại-ngạch Thương-chánh, lại có chịu đã gần khắp những sở thầu xuất Quân-hạt và Địa-hạt.

Mỗi cuộc đầu xảo, đều đặng (thưởng) lần hơn hai.

Đóng tàu từ 1 — 2 — 4 ống hơi, máy chạy mau đến 30 gúc trong một giờ.

Đôi dầm chạy bởi chơn vịt, hay là trở máy ngược lại.

Cú-lập dôi 7 thước có xa-quạ trước và sau. máy một hay là hai ống hơi, chạy mau 16 ngàn thước trong một giờ, đi ra biển dặng.

Tàu cạn lưc, chơn vịt sáu xuống chừng 2 — 3 tít táy.

Ai muốn, gởi thơ hay là đến tại hãng mà mua tại đường kinh-lập (Saigon).

## NHÀ CỎ NGỰA CỎT

Ở TẠI ĐƯỜNG KINH-LẬP

BOULEVARD CHARNER số 10

CỦA ÔNG BRUN. — SAIGON.

Bán xe, đồ xe, đồ cỡi, đèn xe, bánh xe da thun và sửa xe, sơn xe.

Ai muốn mua, gởi thơ và bạc thì gởi đến.

Kính lờ cho chư Qui-hữu rõ kể từ ngày 10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charnier (Tục kêu là đường kinh Lập) số 95.97, sẽ mở ra một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa các thứ máy nhờ xi Nickel tốt. Có chụp hình và bán các món dặng theo cuộc chụp hình. Có buớc tới để cho Qui-hữu dùng khi muốn dễ kiên và Chassis hay là lấy kiên ra.

Như ai muốn mua các món đó chi hoặc đem về dùng hoặc dặng mà bán lại thì chi tiệm cũng lãnh mà mua giùm. Bất kỳ món chi bé có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được, không kể công bao nhiêu.

Giá bán rẻ hơn các nơi vì đồ đã mua ở tại chỗ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ bán y theo giá bên Langsa.

Chữ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước chư Qui-khách nào muốn đến thăm tiệm chúng ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi thì chúng ta sẽ lại đặt mà trả lời luôn luôn song phải gán theo trong thơ một con niêm sáu chiêm.

Kính lờ cho chư quí hữu dặng hay tiệm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142. bảy giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tướng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bảy giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiện tiệm là SƠN-LONG số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy cũng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hư, máy máy, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; cỡi máy nói và máy đèn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quí hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tán hiệu.



# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Có bán Nhứt-trình Nông-Cô đóng nguyên		Sử-ký Đề-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu	
cuốn một năm là 50 số giá....	6 \$ 00	là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là....	0 40
Bản dơn tranh và hải cá giá....	0 50	Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi....	0 60
Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 60	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5....	0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhứt....	0 40	Phong-hóa Điều-hành.....	0 50
Sơn-hậu ba thứ nhập lại.....	0 50	Tứ-Thơ cuốn nhì.....	1 60
Thơ Mỵ-Đội 1 cuốn giá.....	0 25	Minh-Tâm Bưu-giám cuốn nhứt nhì	2 00
Trần-kim-Hải 1 cuốn giá.....	0 25	Conversation.....	0 70
Thơ Nhị-dô-Mai.....	0 30	Vocabulaire Annamite français....	1 60
Thơ Trắc-dại-Lang in rồi giá.....	0 40	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.....	1 20
Phủ-Kiến (3e édition).....	0 20	Miscellannée.....	1 40
Thơ Quang-Âm diễn ca.....	0 35	Cours d'Annamite.....	2 50
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá.....	0 30	Cours gradué.....	2 50
Tướng Kim-thạch-kỹ-duyên.....	0 60	Thức kiểu yê sự thị hành án lý về việc hình	
Tướng Đinh-lưu-Tú, thượng quyền	0 20	Và việc hộ và việc thương-mại của người	
		Bổn quốc.....	1 \$ 00

AI muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cũng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

## NĂM GIÁP-THÌN (1904)

NGÀY LANGSA	THÁNG NĂM LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BA ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG NĂM LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TƯ ANNAM
1	DIMANCHE.....	16	CHUỖA NHỰT	16	Lundi.....	2	Thứ hai
2	Lundi.....	17	Thứ hai	17	Mardi.....	3	Thứ ba
3	Mardi.....	18	Thứ ba	18	Mercredi.....	4	Thứ tư
4	Mercredi.....	19	Thứ tư	19	Judi.....	5	Thứ năm
5	Jeudi.....	20	Thứ năm	20	Vendredi.....	6	Thứ sáu
6	Vendredi.....	21	Thứ sáu	21	Samedi.....	7	Thứ bảy
7	Samedi.....	22	Thứ bảy	22	DIMANCHE.....	8	CHUỖA NHỰT
8	DIMANCHE.....	23	CHUỖA NHỰT	23	Lundi.....	9	Thứ hai
9	Lundi.....	24	Thứ hai	24	Mardi.....	10	Thứ ba
10	Mardi.....	25	Thứ ba	25	Mercredi.....	11	Thứ tư
11	Mercredi.....	26	Thứ tư	26	Jeudi.....	12	Thứ năm
12	Jeudi.....	27	Thứ năm	27	Vendredi.....	13	Thứ sáu
13	Vendredi.....	28	Thứ sáu	28	Samedi.....	14	Thứ bảy
14	Samedi.....	29	Thứ bảy	29	DIMANCHE.....	15	CỦA XUYN
			Tháng 4 Annam	30	Lundi.....	16	Thứ hai
			CHUỖA NHỰT	31	Mardi.....	17	Thứ ba

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C<sup>ie</sup>.

Gérant CANAVAGGIO.

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 143

Ngày 19 THÁNG TƯ NĂM GIÁP-THÌN

Ngày 2 Juin 1904.

# NÔNG-CÔ MIN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM.

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bổn quốc  
một năm... 5 \$ 00  
sáu tháng... 3 00  
Người Langsa  
cùng ngoại-quốc  
một năm... 10 \$ 00  
sáu tháng... 5 00

Tại Bông-dương

Tại pháp cảng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BỐT: LƯƠNG-KHẮC-NINH

Tự Dũ-Thước

ĐƯỜNG LAGRANDE SỞ 151.

SAIGON.

ANNONCES

1<sup>re</sup> Page le centimètre... \$ 1 50  
2<sup>re</sup> Page le cent... \$ 1 00  
3<sup>re</sup> Page le cent... \$ 0 80  
4<sup>re</sup> Page le cent... \$ 0 60

## LỜI RAO

AI muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do Bổng-quản chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghĩ, chỗ có gởi chỗ ông Canavaggio nữa.

Cám không ai dặng in Tam-quốc lại như trước này vậy các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng.

## Lập thương cuộc.

(tiếp theo)

(Muôn lập thương cuộc này cho nên, dặng hưởng lợi chung thì khuyên anh em lớn nhỏ, người giàu sang rằng mà xét cho rõ và kỹ, trong nững đều tôi phỏng tính. Vì có chỗ nào

muôn sửa hoặc thêm hoặc bớt, xin gởi đến cho tôi rõ, ấy là đều thông đồng tâm chí với nhau. Tuy tôi phỏng tính chỗ ấy có chỗ phải sai, và cũng có chỗ chưa vừa lòng bạn hữu. Có một điều xin xem xét giùm cho tường-lai) Đến khi nào mà nội Lục-tính người bằng lòng lãnh phần hùn của cuộc đại thương này, hát luận lãnh nhiều phần, hay là ít, miễn là bằng lòng chịu và gởi thơ đến cho bốn quản, trong năm ngàn hùn, ước dặng chừng ba ngàn thì ắt lập dặng, và tức thì thi hành chẳng sai.

Hồ bằng lòng thì xin gởi thơ đến tức thì, chỗ có ngại; cái thơ gởi đến mà chịu hùn, dẫu sau thời chịu, vì mắc công việc chỉ hay là tính không tiện mà thôi, công li ấy cũng không ép buộc.

Chờ rõ dặng đủ người hùn thì có tức mới hết thấy nhóm lại một ngày, hoặc tại Saigon hoặc tại Mỹ-tho mà bàn luận cho minh bạch.

và việc làm cách tình, cũng là điều lệ cho phần mình; hề đồng người y nhau thì cứ đó mà thi hành.

Hễ muốn lập cuộc buôn lớn cho nên, thì những người đứng mà khởi đoan phải tận tâm kiệt lực, chịu nhọc sức lớn một ít hơi tiền bạc; may dựng thành tựu thì kỳ công cũng bắt đầu. Có mãi đi đâu? Nếu thành sự thì có phần lợi riêng, của công-ti dự định, mà bởi công cực nhọc, sáng tạo hữu lao.

Phỏng chừng bốn người đứng đầu mà lập thương cuộc này; chờ đến khi luận bàn cho đủ chuyện, rồi thì sẽ tổ lên bốn vị đứng đầu đó cho chư quý hữu xem.

Lập cuộc đại thương này tôi chắc là người giàu có vốn hùn vào, thì dặng lời nhiều, còn người không vốn mà có tài học, và nghề làm, thì cũng có chủ mà hưởng. Xét một đều tôi thấy rõ, một cái nhà buôn kia, không có lò gạch, tiệm cua, lò vôi, cũng lo rèn cứ mỗi mỗi đều mua mà lãnh làm cầu, cái nhà, hãy còn lời bội phần thay; huống chi là công-ti này; sẵn sẵn đủ đó, bán ra có lời lãnh làm đó sẵn; xét thì phải lợi nhiều hơn cái nhà buôn kia đó.

Vậy từ đầu đến đây, luận việc lập thương cuộc mà thôi, chờ chưa tổ điều lệ làm sao? Luận nhóm ít đều cho chư quý hữu xem, lựa phải tổ chỉ cho dài. Tôi hiểu mỗi vị đã thông nhiều đều lợi hại, thanh suy, phần nhóm cũng đủ hiểu. — Vậy từ kỳ sau sắp tới tôi đem phỏng những điều lệ và tờ giao ước phỏng sơ cho chư vị xem và xét, dặng rằng mà làm đều chỉ, cho có làm hoặc nhiều hoặc ít miếng là làm phải cho đời thì là toại chí.

(sau sẽ tiếp theo).

LUONG-DU-THUC, Bền-tre.

## Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Hâm-Trạch về Giang-Đông ra mắt Huỳnh-Cải, thuật các việc lại. Huỳnh-Cải nói: « nếu ông không lãnh lợi mà phân biện, thì tôi chịu khổ dày đã vô ích rồi. » Hâm-Trạch nói: « tôi phải đi đến trại Cam-Ninh, dặng độ liệu từ Thái-Trung với Thái-Hòa. » Huỳnh-Cải nói: « vậy thì càng hay. » Hâm-Trạch từ Huỳnh-

Cải đi đến trại Cam-Ninh. Cam-Ninh rước vào, Hâm-Trạch nói: « thưa ông cửu Huỳnh-công-Phúc, mà lại bị Chân-công-Cần làm nhục, thiệt tôi lấy làm bất bình quá. » Cam-Ninh cười mà chẳng đáp lại. Lúc đang nói chuyện, thì Thái-Trung với Thái-Hòa bước vào. Hâm-Trạch bắt lấy Cam-Ninh. Cam-Ninh bệ ý liền nói rằng: « Châu-công-Cầu ý mình rằng giỏi, nên va chẳng coi anh em ta ra gì hết, hãy tôi bị và làm nhục, thiệt chẳng còn mặt mũi nào mà gặp người dãi Giang-Đông. » Nói rồi, nghiêng rặng chắc lưỡi; vô ghê hết lốn. Hâm-Trạch làm bộ kể tai nói nhỏ; Cam-Ninh cúi đầu làm thỉnh than giải thổ vắn (1). Thái-Trung với Thái-Hòa thấy Cam-Ninh Hâm-Trạch đều có ý phản, bèn kim đều ước thử rằng: « Tiên-Sanh có việc chi bất bình? » Hâm-Trạch nói: « bọn ta có việc khổ trong tâm phúc, người há dẫu biết dặng sao. » Thái-Hòa nói: « có phải là muốn bội Ngô mà dẫu Tào cũng? » Hâm-Trạch biện sắc; còn Cam-Ninh thì rút gươm đứng giữ mà nói rằng: « việc ta đã bị chúng nó biết rồi không lẽ chẳng giết đi cho tuyệt tích. » Thái-Trung, Thái-Hòa liền la lên rằng: « hai ông chớ lo, tôi cũng có việc tâm phúc mà tổ với hai ông. » Cam-Ninh nói: « hãy nói cho mau. » Thái-Hòa nói: « anh em tôi cũng là Tào-Công sai đến trả hàng, nếu hai ông có lòng quý thuận chúng tôi xin liền dặng cho. » Cam-Ninh nói: « người nói thiệt chăng? » hai người đều nói rằng: « chúng tôi dẫu dám nói thật. » Cam-Ninh làm bộ mừng mà rằng: « nếu như vậy thì thiệt là trời khiến tiện lắm. » Thái-Trung với Thái-Hòa nói: « Huỳnh-công-Phúc với Trương-Quân mà bị nhục, anh em tôi đã có thông báo cho Thừa-Tướng, hãy rồi. » Hâm-Trạch nói: « tôi cũng đã dặng thơ của Huỳnh-công-Phúc cho Thừa-Tướng, nay Thừa-Tướng sai tôi về mà rù Cam-Hưng-Bá về dều. » Cam-Ninh nói: « dặng Đại-trượng-phu đã gặp Minh-chiếu thì phải bắt lòng mà dều. » Xong rồi bốn người ngồi lại ăn uống và thương nghị. Anh em họ Thái liền viết thư kinh về báo với Tào-Thảo rằng chứng nó với Cam-Ninh dặng làm nội ứng. Còn Hâm-Trạch cũng viết thư sai người lên dặng cho Thừa-Tướng; trong thư lại nói rằng Huỳnh-Cải muốn qua, ngặt chưa có dịp.

(1) Ấy cũng là kẻ, sợ không phải là oán thiết Châu-Du.

hề chừng thấy chiếc thuyền nào qua mà trước mặt có cờ thanh nhàn thì là và dỏ. Nói về Tào-Thảo, dặng luôn hai bức thư, trong lòng nghĩ ngợi chẳng an, bèn nhơn chứng Mưu-sĩ thương nghị rằng: « bèn Giang-là Cam-Ninh bị Châu-Du làm nhục, nên muốn làm nội ứng; Huỳnh-Cải bị trách, cũng sai Hâm-Trạch đến xin hàng dều, dều cũng chưa lấy chi làm tin, nay có gì dám qua dặng trại Châu-Du mà thăm dò cho thiệt tin chăng? » Trương-Cần bước tới thưa rằng: « tôi chẵn trước đã qua Đông-Ngô mà không thành công, lấy làm hổ thẹn, nay nguyện liều mình đi một phen nữa, giết dặng cho dặng thiệt tin về báo cho Thừa-Tướng. » Tào-Thảo cả mừng, bèn khiến Trương-Cần đi liêu. Trương-Cần từ trại xuống chiếc thuyền nhỏ, thủng qua thủy trại Giang-Nam; rồi khiến người truyền báo với Châu-Du. — Châu-Du nghe nói Trương-Cần đến trại, thì mừng lắm mà nói rằng: « là mà dặng thành công cũng tại nơi người này. » Nói rồi bèn dặn dò Lô-Túc nhìn Bàn-Sĩ-Nguyên (2) đến làm. . . . . như vậy, như vậy cho ta. » (Nguyên lại Bàn-Thông tự là Sĩ-Nguyên người ở đất Nhương-Dương, nhơn lãnh nạn qua ngụ nơi Giang-Đông, Lô-Túc thường tiếng cũ cho Châu-Du; Bàn-Thông chưa kịp ra mắt, thì Châu-Du đã có sai Lô-Túc hỏi kẻ nơi Bàn-Thông rằng: « phải Tào phải dụng kẻ nào? » Bàn-Thông nói nhỏ với Lô-Túc rằng: « muốn phá binh Tào phải dụng hươu cồng, sông sông thì rộng lớn, một chiếc bị lừa, các chiếc khác đều từ tán bãi, chừ phải dặng liên hươu kẻ chó Tào-Thảo khiến va dặng binh kết thuyền liên nhau lại một chỗ, thì mới thành công. Lô-Túc về thưa lại với Châu-Du, Châu-Du rất phục, nhơn nói với Túc rằng: « làm kẻ ấy cho ta, không Bàn-Sĩ-Nguyên ai làm cho dặng. » Lô-Túc nói: « sợ Tào-Thảo xảo quyết lãnh lợi, làm sao mà qua bèn cho dặng? » Châu-Du ngầm nghĩ chưa quyết, lúc đang lo về chưa ra, bỗng nghe quân báo, có Trương-Cần đến nữa, nên mừng lắm. ) Lúc ấy một phía thì sai đi dặn dò Bàn-Thông dụng kẻ, còn một phía sai người đi rước Trương-Cần; Trương-Cần chẳng thấy Châu-Du ra tiếp, trong lòng lo ngại. Bèn dạy quân đem thuyền đi tìm chỗ vắng về

mà dều, rồi đi một mình vào trại ra mắt Châu-Du. Châu-Du làm một giận mà nói rằng: « Từ trước sao khi ta làm vậy? » Trương-Cần cười rằng: « ta tưởng anh em tình từ ngày xưa nên đến mà tổ việc tâm phúc với người, sao lại gọi ta khi người. » Châu-Du nói: « người muốn nói cho ta về dều, sao cho dặng; hoặc là biểu cồng đá tang, biết dặng chưa; hôm trước, ta tưởng tình hươu cồng với nhau, mỗi người ăn uống lại để người nghĩ chung với ta, người lại trộm thư kinh của ta, chẳng từ mà đi, về báo với Tào-Thảo, giết Trương-Doãn với Thái-Mạo đi, làm cho hư việc của ta, nay không có chỉ lại đến nữa, ắt chẳng có lòng tốt; nếu ta chẳng nghĩ tình cũ anh em, cho một dều dục hại, muốn đưa người trở về, lại ngặt vì ta trong hai ngày dầy ắt phá Tào-Thảo, mà để người lộn quân lương thì lại lộn việc quân tình. » Liền kêu kẻ tả hữu đưa Từ-Dực lên am nơi núi Tây-Sang mà nghỉ, để ta phá binh Tào-Thảo rồi sẽ đưa người về chẳng muốn chi. » Trương-Cần vừa muốn mở miệng, thì Châu-Du đã trở vào nhà trong. Kẻ tả hữu đem ngựa đến cho Trương-Cần cỡi, rồi đưa đến một cái am nhỏ nơi phía sau núi Tây-Sang, lại để cho hai tên quân ở lại phục dãi Trương-Cần.

(sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

## Tập vu.

Mới hay tin rằng có một con cọp rất lớn, ra tại làng Bền-gò thuộc tỉnh Liên-Hòa, trong 1 đêm nó ăn hết mấy con heo, có nhiều làng hiệp lại mà đuổi nó về rừng sông vô ích, vì nó chẳng sợ, cứ vàng lai trong làng boai, có hai người Annam bị nó bắt, một người bị móc ruột mà chết, còn một người kia thì bị nó vùi vào đầu sông còn sống. — Vậy nên quan Bộ Tỉnh Biên-hòa có đem ít người lính tập giết đến đó dặng bắn nó; song chưa biết bắn dặng hay không. Nhưng vậy chúng ta cũng ước ao cho quan Bộ ngài dặng thành công, mà cứu dân khỏi loài thú dữ.

Hôm ngày 25 Mai 1904, có giấy thiệp của quan Bộ tỉnh Tân-an báo với quan Nguyễn-Số; rằng trong đêm 23 rạng ngày 24 Langsa hồi 3 giờ khuya, có một chiếc ghe cui, người chủ ghe

(2) Sĩ-Nguyên là tên chữ của Phùng-Sổ.

tên là Nguyễn-văn-Đền, 42 tuổi, người ở làng Tân-hào thuộc tỉnh Bến-tre, với ba đứa con nó, hai đứa trai, đứa lớn 18 tuổi, đứa nhỏ 10 tuổi; và một đứa gái 16 tuổi. Chúng nó đi lên Trảng-bàng dâng mua ghe, chẳng đi đến làng Mỹ-thạnh, tổng Cửu-cư-thượng thuộc tỉnh Tân-an, gặp một đảng 12 đứa ăn cướp đi hai chiếc ghe lương, chúng nó ào đến nhảy qua ghe giật hai chiếc đồng bạc, rồi lại hỏi còn nữa chăng. Nguyễn-văn-Đền nói hết rồi, một trong mình thì có bấy nhiêu đó mà thôi. Nó nói vừa dứt lời, thì một thằng trong đảng ăn cướp ấy liền lấy súng má bắt tên Đền chẹt ngay; còn đứa con trai lớn lại bị chúng nó trói lại và nhét khăn vào miệng rồi bỏ đó; xuống ghe lương chèo thẳng lên theo sông Vàm-cỏ. Trong bọn ăn cướp ấy có hai cây súng hai lòng, và thương giá đủ.

### Cảm ân chân thĩ.

Nay bọn-quân thay mặt giùm cho những người bị thiệt hại trong lúc thiên biến, trộm cảm ơn đức của mấy quý-vị; trước là khoan tâm phí lực, hảo nghĩa thí ân sau là bắt lén huyết ngân quân khai bỏ thí. Vậy mới dâng dương kim báo hiếu, (thứ thế báo ân). Ất cũng biết: Thổ thác cáo còn buồn; huân chi dân bị nạn người chẳng tưởng. Nhưng vậy mà, giới lửa củi không ơn là lẽ chắc, chớ phỏng mặt mày nghĩa trọng rõ ràng. Cuộc tang thương mất thầy phải thổ than, con nước lửa đau lòng nên phải động, ít lời kính đôn chủ nhân, cảm tạ thiện nam tín nữ.

Ngày 19 tháng-Mai năm 1904, hội-dồng quân hạt có nghị chuẩn ra 5 muôn 5 ngàn 93 đồng 1 cái 8 chim dặng sưa sang mây nơi hư hại và cứu giúp những dân cơ cực vì đám bão hôm 16 tháng ba Annam.

Tại hạt Chợ-lớn có ông Huỳnh-quang-Vị, là Tri-phủ-hàm, có lòng nhơn đức ra công khó nhọc mà quyền tiếp của những người hảo tâm dâng cứu giúp những kẻ chẳng may trong lúc bão: nên quan Phủ này đã có dâng cho nhà nước 5 trăm năm mươi lăm đồng bạc và 10 ngàn kilos gạo trắng, với một cuộn sổ biên tên mấy vị đã có lòng tốt mà bỏ thí.

Vậy nhà nước đã chia số bạc-ày ra mà gửi cho quan Bồ-tỉnh Mỹ-tho 2 trăm hai mươi lăm đồng; và quan Bồ-tỉnh Gò-công 3 trăm đồng; còn bao nhiêu gạo thì gửi hết cho quan Bồ-Chợ-lớn-dặng phân phát cho dân.

#### Sổ biên tên những mây vị có ra bạc:

Ông Đốc-phủ-Quảng	50, 00
« Lê-phái-An	50, 00
Bà Ý-ba-Cần	100, 00
« Hai-Lâu	50, 00
« Ba-Bửu	50, 00
« Phước-Vân	50, 00
Ông Chín-Seng	30, 00
« Tăng-Lưu	20, 00
Bà Phú-Tệt	20, 00
Ông Trác-hữu-Thành	15, 00
« A-Yu	10, 00
Bà Hai-Luog	10, 00
« Xi-Hu	10, 00
« Tư-Thếp	10, 00
« Ba-Bê	10, 00
« Hi-jinh-Lợi	10, 00
« Vương-Phước	10, 00
« Hai-Thối	10, 00
« Năm-Liên	10, 00
Ông Trần-văn-Dong	5, 00
« Trần-cần-Ký	5, 00
« Nghi-Ký	5, 00
« Tai-Ký	5, 00
« Kiêm-Ngọc	5, 00
« Đức-Sanh	3, 00
« Cam-Tú	2, 00

Cộng là..... 555, \$00

Nhà máy Vạng-thuận-An, với hai người hùn lớn tên là Trần-hoa-Thanh và Trần-hữu-Vị, có dâng cho quan Nguyễn-Soái Nam-kỳ, Vạng-thuận-An 1 ngàn đồng, còn hai người nói sau đó mỗi người là 5. trăm đồng cộng lại là hai ngàn đồng, dâng cứu giúp cho những người bị hại trong lúc bão.

Vậy quan Nguyễn-Soái đã chia số bạc-ày ra là bốn phần mà gửi cho mấy quan Bồ hạt Mỹ-tho, Chợ-lớn, Gia-dịnh và Gò-công dặng phân phát cho những người bị hại.

Thầy Nguyễn-dổng-Tru, là người làm việc tại hãng Allatini, có dâng cho quan Nguyễn-Soái Nam-Kỳ 1 trăm 20 đồng, 1 trăm bao gạo trắng, và liên thầy-ày đã ra công quyền tới dặng cứu giúp cho những người nghèo đói vì sự bão lụt.

Quan Tri-phủ Huỳnh-quan-Vị, mới quỳen tới thêm dâng 1 ngàn 54 đồng bạc rồi cũng dâng cho quan Nguyễn-Soái. Vậy quan Nguyễn-Soái bèn gửi cho quan Bồ-tỉnh Mỹ-tho 254 đồng; quan Bồ-Gia-dịnh 200 đồng; quan Bồ-Chợ-lớn 200 đồng; quan Bồ-Gò-công 200 đồng; và quan Bồ-Bến-tre 200 đồng; dâng bỏ thí cho dân.

### Liệt phong phú

Năm Giáp Thìn vừa đến, tiết quý xuân 16 tháng ba. Trời rặng đông rì rả mưa sa, xem từ phía khỏi mây mù mịt. Ta đương bữa sưa sang dài khách, đúng 10 giờ khách đến lui. Ngồi. Ngồi mỗi thúng đồ một hồng hời, xoan chén ngọc ngâm câu thành tỉnh, mông tiệp rượu hột mưa chưa tỉnh, ta làm lòng khách mới hời quý. Đương xa xuôi một bạn cô tri, về chẳng tiện ở đây dâm đạo. Bồn giờ rười rượi thành hảo, ngọn gió giay càng thổi càng to. Kể lại qua một bước khôn dò, những gương gió tên mưa dấy một đất. Sách có chữ phong an mặt trước, sự từ gần mượn rượu làm gan. Anh em ta ngồi những luận bàn, tình cũng vậy. Sau say cũng vậy, kia kia chẳng tại nghe mất hay? gió âm âm như xe lửa chạy liên vo. Trời đưa ta uống thết cho lãng bỏ, đương họa hoặc biê đầu là còn mặt. Thì chẳng khác huyện trong một đất, rang mai nhìn cây gậy đã lùn: Trẻ hưa qua rằng khi bạn hôm trận gió dữ dẩn, ở trần đầu đến sưa dẩn mới đức. Chúng tôi hồn bèn mang Châu chực, muốn kêu ông sự ai đất ông rầy. Tưởng lại chữ may rất dỗi tay, 10 ông chủ nhà sắp nhá cửa. Ăn có tra lo không có bữa, biết làm sao rằng giới ng liay. Đăm biền sông ông riêng sự ngày gay, thương cho kẻ giang hồ lỡ bước. Con ông là ai hầu biết trước, dưng hiểm nguy ra ất theo sau. Mãng nghe qua ou Cap Vũng-au, vạm Cấn-Juoc qua kinh Nước-mặng. Chợ ông-phụng Lý-nhơn mây chẳng. Hạt Gò-công t Nô Bến-tre. Đêm lam canh trên bộ dưới he, luôn dòng dữ nặng nề hơn các chỗ. Nẻo

Tân-an nhưt lộ, giọt mưa dương vang đạo-hà quang. Ai ai đều trông thầy kinh hoàn, cột dây thép cong vòng chằm dất. Ta xính xính nghĩ chưa thẳng dất, lúc chia bao thiên hạ chét bốn năm ngàn. Đấy dưng người năm giọt năm ngang, khắp sông kẻ trôi lên trời xuống. Dân khổ số mất vòng hoan uống, đã quyn san! mà chẳng ven hình hải. Trên bờ thời bỏ xác quạ mol, dưới sông luôn chịu phân cá rĩa. Hoặc có kẻ rừ nhau làm nghĩa, xum lại dâm dấp bả bèo đường. Thảm thiết thương nào có hóm rương, miếng lá dưng khối nôi cầu hát. Thân giàu có ra, thân tất bạc, phận an nhân ra phận linh đình. Đắt bằng cơn nổi sóng thịnh linh, tai trời xuống bưng tai, đã chẳng kịp. Tiền của hết đã nên tội nghiệp, thầy thì trời rất dỗi tới tàn. Thạ hoạn này khó nói thờ than, chìm dể ở biệt đầu dùm dậu. Thương trẻ đại tuổi còn thơ ấu, hệ bởi sao cẳng đo kiếp dầy. Chớ khoe rằng ai giỏi ai hay, người dỗi khổ tu nhơn tích đức. Thiên tác nghiệp may còn kẻ thuật, chữ chung tu điển khánh mây hời. Anh em ta trò chuyện lời thời, càng rồi chén ngày-kia qua ngày nọ. Chiến hãm một ngõ ra ngoài ngõ, thầy hai ông rống bạch rống mưng. Trời phượng đồng lấy nước la lũng; bỏ với xuống bát luôn nhà cửa. Đưa ngời gạch tuôn lên đường trận lửa, hời ra thời tại chỗ Đê-bô. Ruột ro thay một gờ thợ hổ, ngõ bạch nhưt thẳng thiên là đại phước. Vững té xuống dài hơn ba thước, xem lại coi dũ nhiều như tàu cau, sự phí thường nghĩ đến ngạt ngào, quyn sanh từ khôn lường trong mây tạo. Chúng ta chớ giận thái tạng bạo, coi của dơi nào khác phù vân. Xét đến câu trời đã định phận, nung hồn phận phùng hung hóa kiệt. Nếu sức khỏe, tài hoành liệt, hề cơ thắm thời họa nọ ất thắm. Giữ lòng nhơn chớ cầm động thiên tâm, chúng ta mới tiêu điều khoái hoạt.

Khru-anh, Nhượng-liên, thị tác.

### Giết chó khuyến chống.

(tiếp theo.)

Từ thầy Thầy chỉ qua bóng, bóng chỉ lại thầy, bước ý trở về nhà, năm thờ ra than



dải cùng vợ; vợ mới biểu: «Thôi bây giờ qua mượn chủ ba chú giùm với, chờ anh nắm đở sao?» Tú không chịu, vợ xuôi ruột mới đi. Kêu Tài, Tài lại đặt tới hệ huộc chôn giùm. Việc rồi trở về nhà thì lấu. Lối buổi, vợ Tú dọn cơm mới khuyến Tài dùng bữa. Tài xin kiêu ra về kéo nhà cửa không ai. Tài đi rồi, vợ Tú mới nói: «Anh thầy không? Tiếng đời nói dăng cũng ruột ngọt cho mấy cũng người dùng là sự như vậy. Xưa nay anh nghe lời người ta anh không nghĩ đến chủ, anh đánh lóng chia tình máu thịt, khi có việc ai vô mà chịu cho anh. Đi lại cũng anh em với nhau chứ ăi. Anh rắng mà theo Triệu với Thuyền là bán đồng tâm của anh đó cho lắm. Có việc mượn tôi, nói này nói nọ, phải ăn sao mà không kêu nó cũng đến. Có đã mọi biết tuổi vắng, từ rày sắp lên còn Triệu, Thuyền, Thuyền Triệu nữa thôi».

Bỗng dưng Triệu, Thuyền Jon ton bước vào, Tú sấn dương gian, nên chào lo là rồi cứ việc ăn. Thuyền mới hỏi: «Chuyện hồi hôm rồi làm sao?» Tú chưa kịp trả lời, vợ hét nói: «Ôi anh điên đó mà khéo lừa anh! Anh thầy hai anh có tánh nhát, anh đặt đến anh gạt chơi vậy chứ chuyện gì?» Thuyền bích lời, ngồi nói giào dặt ba tiếng rồi ngắt Triệu biểu về. Ra đường, Thuyền mới nói với Triệu rằng: «Anh thầy chẳng? Con người tư ở đời ngộ không? Lẽ dặt thì q ả, à là rồi. Phải hồi hôm mình ngay lượg kịch đi khiến thầy ma cho nó, thì nó coi mình như đồng lúa, tại mình không đi, nên bây giờ mình tới nó coi mình như đồng lúa, thầy không? Hèn chi tiếng đời hay nói. Buổi yêu nhau ngóng trông lâu lâu, đến lúc hôn mặt quạu làm ngộ, thiết nó không được tiếng mời mình ăn miếng trầu lứt điều thuốc nữa; thẳng xâu liệt. Con vợ nó, chuyện như vậy, mà hãy còn nói chảnh nữa, nó thị mình đầu ngu không biết gì. Nó muốn vậy cho nó vậy, không hoi nào tu hơn đức. Buổi thương nhân lời ngậm đầu nhem, chờ lúc hôn mê vộm cũng thừa. Thời ạnh với tôi chịu khó, đi dọ coi hồi hôm nó chôn chỗ nào, coi quá quắt rồi lén báo quan cho nó bị một chuyện lén đánh phúc.» Hai người đồng tình đi tìm mã, rồi tới nhà cáo rắng vợ chồng Tuấn-Tú giết người, chôn thầy dựa buổi tre xa nhà chừng trăm thước. Quan hỏi ắt chất mới sai

người tới giữ coi mã ấy, rồi đóng gông vợ chồng Tuấn-Tú điệu về, lại niêm phong nhà cửa, còn Triệu, Thuyền cấm ở đó không cho về.

(sau sẽ tiếp theo.)

Trần-văn-Kỷ, Ecirvan A l'arsenal Saigon.

### VỀ GIÁ BẠC LÊN XUÔNG

Ngày mồng 2 tháng Jun. 1904

Tại hàng Đồng-đương. — 1 đồng bạc là 2, fr. 26  
— hàng Hong-kong Shanghai — 2, 26  
— hàng Spedel — 2, 26  
Giá bạc nhà nước. — 2, 30

### GIÁ LÚA GẠO

Ngày 16 tháng Mai 1904

CÁC THỦ LÚA GẠO VÀ TẦM CẦM	VINH-LONG	CÓ-CÔNG	BẮC-XUÂN
Lúa, mỗi tạ 150 lbs hay 15 63 kilos, chổ gần nhà máy	2. 306	2. 306	2. 312
Gạo lức nhà máy, mỗi 30 phần thóc là 124 lbs hay là 60 trong 100 kilos, 700 grammes để 5 phần thóc dài theo má sông, khô, trong 100, thóc, đựng bao đỏ	2. 60	2. 60	2. 70
Gạo lức người bơm 20 bay 25 quốc (như nói trên đó) trong 100.	2. 75	2. 75	2. 80
Gạo trắng nhà máy (như nói trên đó)	3. 15	3. 15	3. 30
Cám có lộn thóc (như nói trên đó)	1 3 25		

### NHÀ BÁN XE VÀ ĐỒNG MÔNG NGỰA TÂY

LẬP RA TỪ NĂM 1879

Ở TẠI ĐƯỜNG LAGRANIERE

số 34 bis và 36

và ĐƯỜNG PELLERIN số 143

SAIGON.

Của ông GAY FRERES là người nổi nghiệp cho ông CHAUVIN.

Có bán xe 2 bánh và 4 bánh; có xe bánh Caoutchouc (da thung).

Mua ngựa và bán ngựa.

Đồ bát kẻ đủ bộ vắn.

Ài muốn mua thì đến đó mà mua.

### CÔNG-TI DƯ'A XE MÁY HƠI

CỦA Y. IPPOLITO VÀ NỘI HANG.

LÀ NGƯỜI BẮT-VẬT CẠI QUẢN.

Bán xe máy hơi đủ kiểu y theo cách lập ra sửa lại đã thành thực.

Đăng phần thưởng lớn hội đầu xảo 1900: Đăng phần thưởng lớn trong năm 1903, về sự ngồi, công, ít hao mại đi xa, tốn số phi chừng 0 \$ 98 mà đi được 100 ngàn thước. (Cổ từ phúc của các quan Tham-biện, về cho quan Ngươn-Soài). Chờ mướn — Sửa — Bán đủ đồ bổ trợ. Bán Tàu và Cù-lap máy hơi chạy hay và lạ, dễ chuyên chở và động thoàn. Đóng xe dơi dễ dùng trong mây quân hạ.

Đã chịu cho Đại-Thần Tổng-Thống chư binh và Đại-Thần Thuộc-Thơ chư Quân-hạt, và nội thành Paris, cũng trong các hạt Tham-biện và sở Ngoại-ngạch Thương-chánh, lại có chịu đã gần khắp những sở thầu xuất Quân-hạt và Địa-hạt. Mỗi cuộc đầu xảo, đều đăng thưởng lớn hơn hết.

Đóng tàu từ 1 — 2 — 4 ông hơi, máy chạy mau đến 50 gúc trong một giờ.

Đôi dầm chạy bởi chơn vịt, hay là trở máy ngược lại.

Cù-lap dài 7 thước có xa-quạ trước và sau, máy một bảy là hai ông hơi, chạy mau 16 ngàn thước trong một giờ, đi ra biển dặng.

Tàu cạn lương, chơn vịt sáu xuông chừng 2 — 3 lần tây.

Ài muốn, gởi thơ hay là đến tại hàng mà mua tại Đường kinh-lập (Saigon).

### NHÀ CỎ NGỰA CÔT

Ở TẠI ĐƯỜNG KINH-LẬP  
BOULEVARD CHARNER số 110

CỦA ÔNG BRUN. — SAIGON.

Bán xe, đồ xe, đồ cỡi, dầm xe, bánh xe da thun và sửa xe, sơn xe.

Ài muốn mua, gởi thơ và bạc thì gởi đến.

Kính lời cho chư Qui-hữu rõ kể từ ngày 10 Janvier 1904, tại đường Boulevard Charnier (Tục kêu là đường kinh Lập) số 95 97, sẽ mở ra một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa các thứ máy nhỏ xi Nickel tốt. Có chụp hình và lán các món dùng theo cuộc chụp hình. Có huôn tôi để cho Qui-hữu dùng khi muốn dễ kiền và Chassis hay là lấy kiền ra.

Như ai muốn mua các món đồ chỉ hoặc đem về dùng hoặc đem mà bán lại thì chủ tiệm cũng lãnh mà mua giùm. Bất kỳ món chi hề có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được, không kể công bao nhiêu.

Giá bán về hơn các nơi vì đó đã mua ở tại chổ làm gói thăng quạ. Có nhiều món sẽ bán y theo giá bán Langsa.

Chủ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước chư Qui-khách nào muốn đến mà thăm tiệm chúng ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi thì chúng ta sẽ lật đặt mà trả lời luôn luôn song phải gán theo trong thơ một con niêm sáu. chiêm.

Kính lời cho chư quới hữu dặng hay tiệm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tướng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiện tiệm là SON-LONG số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là: xe máy hư, máy, máy, súng-Tiểu-thương, khóa, từ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy dơn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ với lo và gởi lập tức.

SON-LONG, lán hiệu.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường **CATINAT**, số **119** và **129**.

Có bán các thứ thư và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Cổ bản Nhứt-trình Nồng-Cỏ đóng nguyên	
cuốn một năm là 50 số giá.....	5\$00
Bản đơn tranh và bài ca giá.....	0 50
Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhứt.....	0 40
Sơn-hạ ba thứ nhập lại.....	0 30
Thơ Mỵ-Dội 1 cuốn giá.....	0 25
Trần-kim-Hải 1 cuốn giá.....	0 25
Thơ Nhị-dộ-Mai.....	0 30
Thơ Trần-dại-Lang in rồi giá.....	0 40
Phủ-Kiểu (3 <sup>e</sup> édition).....	0 20
Thơ Quang-Âm diễn ca.....	0 35
Tướng Sơn-hạ thứ ba giá.....	0 30
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	0 60
Tướng Đinh-lưu-Tổ, thượng quyền.....	0 20

Sử-ký Đồ-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu	
là Cao-Mên-Cuộc giá 1 cuốn là.....	0 40
Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi.....	0 60
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5.....	0 60
Phong-hóa Điều-hành.....	0 50
Tứ-Thơ cuốn nhĩ.....	1 60
Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhĩ.....	2 00
Conversation.....	0 70
Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.....	1 20
Miscellannées.....	1 40
Cours d'Annamite.....	2 50
Cours gradué.....	2 50
Thức kiểu vẽ sự thi hành án lý về việc binh	
Và việc hộ và việc thương-mại của người	
Bổn quốc.....	1\$00

Ái muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả liền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

## NĂM-GIÁP-THÌN (1904)

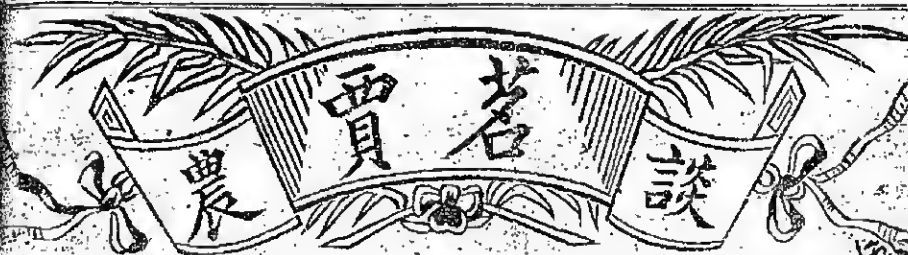
NGÀY LANGSA	THÁNG SÁU LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TƯ ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG SÁU LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG NĂM ANNAM
1	Mercredi.....	19	Thứ tư	16	Jendi.....	3	Thứ năm
2	Jeudi.....	19	Thứ năm	17	Vendredi.....	4	Thứ sáu
3	Vendredi.....	20	Thứ sáu	18	Samedi.....	5	Thứ bảy
4	Samedi.....	21	Thứ bảy	19	DIMANCHE.....	6	CHUẢ NHỰT
5	DIMANCHE.....	22	CHUẢ NHỰT	20	Lundi.....	7	Thứ hai
6	Lundi.....	23	Thứ hai	21	Mardi.....	8	Thứ ba
7	Mardi.....	24	Thứ ba	22	Mercredi.....	9	Thứ tư
8	Mercredi.....	25	Thứ tư	23	Jeudi.....	10	Thứ năm
9	Jeudi.....	26	Thứ năm	24	Vendredi.....	11	Thứ sáu
10	Vendredi.....	27	Thứ sáu	25	Samedi.....	12	Thứ bảy
11	Samedi.....	28	Thứ bảy	26	DIMANCHE.....	13	CHUẢ NHỰT
12	DIMANCHE.....	29	CHUẢ NHỰT	27	Lundi.....	14	Thứ hai
13	Lundi.....	30	Thứ hai	28	Mardi.....	15	Thứ ba
14	Mardi.....	1	Thứ ba	29	Mercredi.....	16	Thứ tư
15	Mercredi.....	2	Thứ tư	30	Jeudi.....	17	Thứ năm
			Tháng 3 Annam.				

NGUYỄN-VĂN-CUẢ

JUTEN D'UNOHAIRE

COMMUNISTE SAIGON

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỦ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

ANNONCES

Người bổn quốc  
một năm... 5\$00  
sáu tháng... 3 00

CHỦ BẾT LƯƠNG-KHÁC-NINH

TỰ DƯ-THÁC

ĐƯỜNG LAGRANDE SỞ 131.

SAIGON.

Tại Đông-dương

Người Langsa  
cùng ngoại-quốc  
một năm... 10 \$00  
sáu tháng... 5\$00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

1 <sup>er</sup> Page le centimetre	\$ 1 50
2 <sup>e</sup> Page le cent.....	\$ 1 00
3 <sup>e</sup> Page le cent.....	\$ 0 80
4 <sup>e</sup> Page le cent.....	\$ 0 60

## LỜI RAO

Ái muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do Bổn-quản chủ bút là LƯƠNG-KHÁC-NINH, mà thương-nghị, chỗ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cầm không ai dạng in Tam-quốc lại như trước này rào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dạng.

## Lập thương cuộc.

(tiếp theo)

TỜ ĐẶT PHÒNG LẬP CÔNG-TI

ĐOẠN THỦ NHỰT.

Cách lập Công-ti và cách buôn chung.

Điều thứ nhứt. — Chiều theo tờ này, những người đứng hùn, thì dặng làm chủ trong hàng công-ti sẽ lập ra dặng để mà lãnh việc tạo tác cho nhà nước hay là cho người trong cõi Đông-dương. — Công-ti này phải lập ra bốn sở khác nhau, mà cũng chung một nhà bằng chánh góc: một sở làm cửa; một sở lò gạch; một sở lò rèn; một sở lò vôi. Mấy sở này và hàng chánh, hoặc tại Saigon hoặc Mỹ-tho, hay là chỗ nào khác, tùy theo lời của mấy vị hùn nhóm nhau mà bàn định. — Hàng này cứ theo luật Langsa ngày 26 Juillet 1867 và 1<sup>er</sup> Août 1893.

Sẽ đặt lên Đông-dương Tạo tác (hay là tên chỉ khác tùy theo chữ vị có hùn, thuận ý đặt ra.)

Điều thứ hai. — Mấy người hùn phải nộp lại mà cứ một hội đồng hoặc mười người hay là mười hai người, để mà điều lệ, đốc quản hàng buôn này.

*Điều thứ ba.* — Hằng-buôn này sẽ định mười lăm năm, kể từ ngày lập chắc và lập rồi; chưa ra hoặc thêm hoặc giữa chừng mà vỡ ra, thì cứ theo lời sẽ định trong tờ bản này.

ĐOẠN THỨ HAI.

Bạc bản. — Phần bản. — Huệ hồng.

*Điều thứ tư.* — Bạc bản công-ti này định chừng năm trăm ngàn nguồn bạc (500, 000). Chia ra làm năm ngàn bản, mỗi bản là một trăm nguồn (100) mỗi phần bản cứ đồng bạc đóng hay là bạc giấy.

*Điều thứ năm.* — Mỗi phần bản được đủ phép hưởng lợi và bản luận việc lợi, trong hàng, khi công đóng hội nghị, cứ nhiều thì lợi nhiều, còn ít thì lợi ít.

Những người đứng lập bản này, nghĩa là khởi đoan tạo lập, thì được hưởng hai phần trong một trăm về tiền lợi chắc, nghĩa là tiền sở phí rồi, còn lợi hiện kêu là lợi chắc.

*Điều thứ sáu.* — Sở phần bản phải mang một phần gốc ba trước khi chưa khai công-ti; còn khai rồi sau một tháng thì phải đóng một phần nữa; duy phần chốt để đến lúc cần sẽ đóng.

Bạc bản này sẽ gọi vào nhà Banque Đông-dương, để lên công-ti đứng gọi.

Bạc bản này được lãnh ra trong lúc công-ti cần dùng và có một tỉ lợi đóng của hàng đứng lãnh mà thôi.

Những biên lai phần bản, thì người nào cầm là chủ. Biên lai chia ra trong sổ cái, nửa phần phát ra, còn nửa để dành nói sổ, hai bên đều biên y như một, hệ khi phát ra thì phải có tên người làm dấu hội đồng của hàng để quản lý li vụ kỹ tên và một người hội viên cũng phải ký tên, và có ám con dấu của hàng mới là chắc. Biên lai phải chia ra 5,000 cái, có ghi số từ 1 cho đến 5,000 không được dư thiếu.

(sau sẽ tiếp theo).

LƯƠNG-DŨ-THỨC, Bản-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nội về Tương-Cần ở nơi am trong lòng lo rầu ăn ngủ chẳng yên; đêm ấy sao mọc đầy trời, một mình ra phía sau am giặt chơi, xảy nghe có tiếng đọc sách, đánh mõ tìm đèn, thấy dựa bên triền núi có mấy căn nhà tranh. Trong có đèn sáng, bên bước tới xem, coi, thì thấy có 1 người treo gươm trước đèn, đọc sách bình thơ của họ Tôn họ Ngô; Tương-Cần nghĩ thầm rằng: « người này chắc là người kỳ. » Bèn gõ cửa xin vào ra mắt. Người ấy mở cửa ra rước; Tương-Cần xem ra thì tướng mạo chẳng phải người thường, bèn hỏi tên họ. Người ấy đáp rằng: « họ Bàn tên Thông, tự Sĩ-Nguyên. » Tương-Cần hỏi: « có phải là Phụng-Sở Tiên-Sanh chăng? » Bàn-Thông nói phải. Tương-Cần mừng rằng: « tôi nghe danh ông đã lâu, nay sao còn đặt lạc ở đây vậy? » Bàn-Thông nói: « Châu-Du ý mình tài cao, chẳng hay dung vật, nên tôi ở ẩn nơi đây, còn ông là người chi? » Tương-Cần nói: « tôi là Tương-Cần. » Bàn-Thông bèn mời vào lầu tranh trò chuyện. Tương-Cần nói: « sinh như tôi ông, thì có lo chi danh lợi, như ông khừn đầu Tào, tôi xin liêng dân cho. » Bàn-Thông nói: « tôi cũng muốn liêng Giang-Đông đã lâu, nếu ông có lòng liêng dân, thì phải đi liêu hay gì; nếu chậm trễ Châu-Du hay động thì ắt bị hại. » Tương-Cần nghe phải bèn nói đêm ấy giấc nhau xuống núi đi đến một sông tìm dựng thuyền của mình, rồi chèo riết về Giang-Bắc; khi về đến trại Tương-Cần vào trước ra mắt Tào-Thảo cùng thuật các việc lại. Tào-Thảo nghe Phụng-Sở Tiên-Sanh đến, bèn bốn thân ra trước rước vào, phán ngời chít khách mà ngồi rồi nói rằng: « Châu-Du còn nhờ má lại ý là khi người, chẳng dụng mưu hay, tôi nghe danh Tiên-Sanh đã lâu, nay may đến đây, xin dạy bảo tôi. » Bàn-Thông nói: « tôi vắn nghe Thừa-Tướng dùng binh phải phép lắm; xin cho tôi coi binh lính một lúc. » Tào-Thảo dạy quân đem ngựa ra, rồi mời Bàn-Thông đi xem các nơi trại họ. Bàn-Thông với Tào-Thảo đều cỡi ngựa kẻ nhau lên chỗ cao mà xem. Bàn-Thông nói: « hèn tôi có rường, trước sau thông nhau, ra vào có cửa, lại tôi khước chiêng; tuy họ Tôn họ Ngô sống lại, Nhưng-

Thơ sanh ra nữa, cũng chẳng hơn dạng. » Tào-Thảo nói: « Tiên-Sanh chớ khen tặng chỉ cho quả xin dạy tôi thêm. » Xong rồi lại giắc nhau đi xem trại thủy, thấy phía Nam chia làm 24 cửa, đều tạc thuyền chiến lớn ở ngoài làm thành làm quách, ở trong thì những thuyền nhỏ để qua lại có thể, hoặc giắc hoặc nấp đều có thứ lớp; Bàn-Thông bèn cười rằng: « Thừa-Tướng dụng binh như vậy, thiệt thông dòn chẳng sai. » lại chỉ bên Giang-Nam mà nói rằng: « Châu-Lang! Châu-Lang! Đền kỳ ắt mất. » Thảo nghe có mắng. Lúc về trại Thảo lại mời Bàn-Thông vào trước, bày tiệc ăn uống, nghị luận mây binh; Bàn-Thông ăn nói cao xa, đối đáp xui rớt, Tào-Thảo lại càng kính phục, ăn cần thận dãi. Bàn-Thông giả say, một hồi rằng: « tôi xin hỏi, chẳng hay trong chốn quân trung có thấy lương y chăng? » Thảo hỏi, dụng làm gì? Bàn-Thông nói: « binh thủy nhiều bệnh lắm phải dùng lương y dụng điều trị. » Lúc ấy binh Tào lạ nước, nên sanh bệnh thổ tả mà thác rất nhiều; Thảo đang lo việc ấy lại nghe Bàn-Thông nói như vậy là nào chẳng hỏi. — Bàn-Thông đáp rằng: « phép Thừa-Tướng lập luyện thủy quân rất hay, mà nông vì chưa dụng toàn. » Tào-Thảo hỏi đôi ba phen, Thông đáp rằng: « tôi có một kế làm cho thủy quân lớn nhỏ đều khỏi tật bệnh, yên ổn cho đến thành công. » Thảo cả mừng nói: « xin Tiên-Sanh, dạy bảo kế hay. » Bàn-Thông nói: « giữa dòng sông rộng, nước khi lớn khi nhỏ; gió sóng chẳng ngừng, binh Bắc chẳng quen đi thuyền, bị sóng nổi lật, mới sanh ra bệnh hoạn; nên đem thuyền nhỏ thuyền lớn mà kết lại hoặc 30 chiếc, hoặc 50 chiếc kết lại một bè, mỗi lái đều dùng lái tới sắc-liến lại, trên thả vàng sạp cho liến, như vậy thì chẳng những là người đi dặng mà thôi, ngựa chạy cũng dặng nữa, dặng như vậy mà đi, thì dầu cho sóng gió thế nào cũng chẳng sợ. » Tào-Thảo bước xuống tạ rằng: « nếu chẳng có mưu hay của Tiên-Sanh, thì làm sao mà phá được binh Đông-Ngô. » Bàn-Thông nói: « tôi tính việc ngu hèn, xin Thừa-Tướng liện đem rên lời tôi với dinh lớn rồi liện hết thuyền lại, quân sĩ thủy vậy đều mừng với nhau. » Bàn-Thông lại nói rằng: « tôi xem báo khuyệt bên Giang-Tả, nhiều người đều oán Châu-Du, tôi muốn trở về uân ba bát lưỡi mõ nói cho họ

về đầu Thừa-Tướng, Châu-Du mới mình không kẻ chọn lay, thì ắt bị Thừa-Tướng bắt, bỏ phá xong Châu-Du rồi thì Lưu-Bị liến chỗ trống. » Tào-Thảo nói: « Tiên-Sanh quả dặng thành công, thì tôi tâu với Thiên-Tử phong cho ông đến bậc Tam-công. » Bàn-Thông nói: « tôi chẳng phải là ham giàu sang, duy muốn cứu muôn dân đó mà thôi, Thừa-Tướng lúc qua sông dặng rồi xin chờ sát hại. » Thảo nói: « tôi thay trời làm đạo, nỗ đầu đi sát hại là dân. » Bàn-Thông lay xin bản văn cho yên lòng tộc. Tào-Thảo nói: « Tiên-Sanh gia quyền ở xứ nào? » Bàn-Thông nói: « ở gần mé sông, nếu động bản ấy thì dặng băng an. » Tào-Thảo dạy viết bản văn giao cho Bàn-Thông. Bàn-Thông lay tạ và nói rằng: « tôi đi rồi xin ngài phải mau tạc binh chờ để cho Châu-Du hay biết. » Thảo lấy làm phải, Bàn-Thông từ biệt đi đến mé sông, vừa bước xuống thuyền, bỗng thấy một người trên bờ đi xuống kéo Bàn-Thông lại mà nói rằng: « sao người dám cá gan? Huyễn-Cái đã dùng khổ nhục kế, làm-Trạch dặng trả hàng thư, còn e dốt chẳng dặng tận tuyệt, nên nay người lại đến dặng liêng hướn kẻ; bọn người làm đều đọc thủ ấy thì gạt Tào-Tháo mà thôi, chờ gút ta sao dặng. » Bàn-Thông nghe nói thắc kinh, liến phi phách tẩn, ấy là:

Chớ nói Đông-Nam hay, chớ bằng,

Ài rằng Tây-Bắc lại không người.

Liền biết người ấy là ai, và xem bài sau phân giải.

(sau sẽ tiếp theo)

CARAYAGGIO.

Bảo-lực

Thỉnh liện một trận bão thỉnh cuồng,  
Nước lụt năm ròng gặp tháng ròng,  
Giống thời trước cây chim khiêu vĩa,  
Đất bằng nổi sóng chúng kinh hồn,  
Dân hao sự sáng đã dư triệu,  
Quar chuẩn lương tiền biết mấy muôn,  
Cuộc biên dân cho đau cũng thế,  
Nên hư lượng bởi mây càng khôn.

Gia-dịnh, Chánh-quân,  
Đình-thiên-Quang, Thủ-xướng.



Họa vịnh.

Àm dương vận động giữa dòng không,  
Sóng dậy mây tuôn chẳng phải rồng,  
Nước ngập nhà trời người biển sắc,  
Gió đoàn cây ngã vật diên hôn,  
Tiết thay nghiệp chướng hư trăm triệu,  
Thắm bày mạng dân mắt lời muôn,  
Mới biết bề đầu là thế ấy,  
Rở đầu lành dữ đám tay khôn.

Bá-da-Lộc.

Họa vịnh.

Cơ trời dới dới lẽ nào không,  
Bão lụt diêm sanh chẳng phải rồng,  
Sóng bủa chấp chưởng người mắt vía,  
Gió đưa vòng vút vật kinh hôn,  
Cửa hao vào luận bao-nhiều triệu,  
Người sống thì hơn biết mấy muôn,  
Thầy trắng nổi trời thương những kẻ,  
Cho hay số bề ở cạnh khôn.

Gia-dinh, Tri-Huyện Phạm-hữu-Thành.

Họa vịnh.

Bão lụt mới dậy có nhớ không,  
Thống ba mươi sáu năm năm rồng,  
Ứng ứng gió thổi xiêu nhà cửa,  
Cuộn cuộn nước dựng khiêu vĩa hôn,  
Tiếc những lương tiền hao quả vạc,  
Thương thay nhơn vật lụy gần muôn,  
Nạn dân ách nước cơ trời định,  
Đau biết cuộc đời đám tro khôn.

Saigon, Thông-phán Điện-tin cuộc.

Nguyễn-trung-Thành.

Họa vịnh.

Gập lúc bão bùng hóa sạch không,  
Thắm thương lẽ thứ nạn năm rồng,  
Gió day cây ngã xem kinh không,  
Nước nhảy nhà xiêu ngổ hải hôn,  
Lang ruộng đổ trời dư ưi triệu,  
Bèo sóng thầy nổi cả ngàn muôn,  
Phép trời cơ biến chưa từng thấy,  
Nay mới tỏ tường mới biết khôn.

Gia-dinh, Thông-phán Điện-tin cuộc.

Hồ-ninh-Tĩnh.

Họa vịnh.

Lẽ dân vì bão thác khi không,  
Tứ tinh Gò-công lợi thời rồng,  
Kẻ ở dưới thuyền sông chở xác,  
Người trôi trên bộ gió đưa hôn,  
Ruộng trâu hao hết dư vài triệu,  
Nhà cửa tan tành kò quả muôn,  
Trời đất giận hơn chi chẳng biết,  
Để cho gì gió khéo tài khôn.

Saigon, Bồn-quốc Giáo-Thọ, Đỗ-quang-Báu.

Họa vịnh.

Năm Thìn bão lụt nổi khi không,  
Cổ phải Cù-lu chuyển hóa rồng,  
Gió thổi dư sơn nhiễu thất phách,  
Nước dựng nhạo thủy lâm diên hôn,  
Nhà xiêu trên bộ hao tiền triệu,  
Ghe đắm giòng sông tồn bạc muôn,  
Xây khởi tai ba là cổ phước,  
Số trời đầu đám cậy mình khôn.

Saigon, Bồn-quốc Giáo-Thọ, Trần-duy-Thanh.

Họa vịnh.

Đất bằng bão lụt nổi khi không,  
Người nổi rằng giòng kẻ gọi rồng,  
Gió thổi giữa rừng cây đổ trái,  
Nước dựng dưới nội thổ diên hôn,  
Cửa nhà nghiêng ngã hao tiền triệu,  
Tàu giả xiêu chìm tồn bạc muôn,  
Thương hại mạng dân đời đập sóng,  
Tài trời đầu quĩ mắt mưu khôn.

Saigon, Thương-Chánh Thứ-ký, Lê-xuân-Thời.

Họa vịnh.

Đất bằng gió giẩy bùng khi không,  
Ách nước nạn dân chẳng phải rồng,  
Trên ngọn gió lung nghe thác vía,  
Ngoài sân nước giẩy thầy kinh hôn,  
Của tiền hư hại hơn ngoài triệu,  
Người vật diêu tàn tin quả muôn,  
Sanh sát lẽ thương đau dân trốch,  
Dinh hư tiêu trưởng bởi căn khôn.

Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sái.

Tư sự tích Gia-dinh Đới Ngưu.

Nguyên quan sai Đới Ngưu đi chợ, gach Sôc-trăng, mướn 5 lén đầu chèo ghe mà thiếu một, cha y nghèo mướn đi thì dặng lảnh một đầu, tiến, y ra sức chèo giùm cho cha ngồi không, ấy là nai lưng không hổ mặt, con thảo giúp cha lành. — Lúc chở nặng rồi, đầu một đoàn với chúng là 14 chiếc, neo nơi vàm Tân con phát giòng bão thuyền bị trốc neo, sóng thầy lên cơn; chịu một đêm rặng ngày ra nước lớn dầy xuống đi thì thầy 13 chiếc ghe kia đều tang tành giữa vực, người trôi nổi đầu mặt. Duy có một chiếc của y bình yên vô sự, biệt trời chẳng phụ người có hiếu, nên tôi ngụ ý làm một đề khen ngợi, đề tạc gương sau:

Trần bảo Đới-Ngưu lương đáng liêu,  
Sôc-trăng chở gach dặng công biểu,  
Đeo neo vàm Tân giòng mù mịt,  
Đứt dới vược cốn dật tôi thiếu,  
Mười mấy chiếc, tan tành giữa vực,  
Mọi mình va, hồng hèo trên hieu,  
Cho hay trời độ người ngay thảo,  
Phước đức về đây dặng bày nhiều.

Gia-dinh, Chánh-Quản Đình-thiếu-Quang.

Họa vịnh.

Vi thần bão chướng cũng nên liêu,  
Mười sáu tháng ba-tiêng đã hiêu,  
Ngọn gió cuối xuân kinh mắt tục,  
Trận giòng dựng nước phát mũi thiên,  
Gay chèo con thảo nên trời độ,  
Kém lái cha lành khỏi sóng bầu,  
Vàm Tân một đoàn ghe bị lụy,  
Phước phần thấy dới biết bao nhiêu.

Thương-chánh, Thứ-ký Lê-xuân-Thời.

Họa nguyên vịnh.

Nợ nước mướn xong phải dặng liêu,  
Thảo cha chịu nhọc đã dặng liêu,  
Giữa với gió thổi con mù mịt,  
Đầu bãi sóng, nổi lúc tôi thiếu,  
Mây biển thương hổ trăm dưới vút,  
Một thuyền thầy dới nổi trên hieu,  
Hoàng thiên chẳng phụ lòng người thảo,  
Kinh sử thường ghi cũng bày nhiều.

Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sái.

## Hữu thế bất khả ý tận

Hữu tài bất khả thị kỳ tài.

(tiếp theo)

Còn chuyện quan Đại-phu, lúc này mẹ già ly thế, cũng đủ thảo phần con; nhưng mà vợ con không có lui tới một mình, lấy ai hôm sớm; phần thì tuổi đã lớn rồi mà lại ra chẳng dân quận ngoại, nhắm nơi bỏ huyết, rầu rĩ một mình tha hương thất thố. Túng thế phải tạm ở lấy nàng Lạc-phí-Vân là con nhà buôn bán, mà làm vợ chồng. Nàng này tuy sanh nhăm nhà bệ tiện, cha mẹ ất dưng, chờ tành năng thông minh, từ hoa xuất chúng, cảm, kỳ, thi, họa mới mỗi tinh thông; mà đến lúc quan Đại-phu chưa tới, thì năng đã bị lấy mẹ đem cho pha lộn phong trần; phong cuốn vô đã biết mây phen; cũng may nhờ ơn quan lớn này ra tay tế độ vớt người trăm lặn, nên dặng lịch sang một lúc. Ai dè Triệu-hậu-Tân không dặng bao lâu, kẻ ông Lưu-tri-Viên dầy mạnh xưng là Hậu-lương; Vua Hậu-Hàng không chịu thần phục khiêu đơn, đánh đuổi mọi Bắc-mang trở về cực bắc, lấy lại thành trì. Lỗi này trong nước không giao thông với mọi; thì ông Lý-mộc-Đào-quyển lược cũng bài thảo. Thăm cho lúc này tuổi lớn danh dự Lý-Thanh đã hết rồi; thì năng Lạc-phí-Vân nó ché ông già không danh vọng nó cũng đã dích nó đi. Lý-Thanh buồn rầu vào núi Lu-Sơn mà ở. Nàng Lạc-phí-Vân tuổi chưa già lắm; nhan sắc cũng ít kém phai; mới nhớ chừng nghề củ ra kim, tiền xai, ai dè rồi mang bệnh quỉ vô được khả ý; lại thêm cha mẹ ché hết không chỗ cậy nương, ở theo dinh miếu, xin xỏ mà ăn. Trời đất cũng chỉ công lúc năng Phí-Vân mang bệnh thì quan cựu Đại-phu cũng đã quỉ thần rồi. Sau năng Phí-Vân xiêu lưu qua Sơn-Tây lại gặp năng Trần-Ô cũng ra phương khác cải; hai chị đào đầu giấy phần mỗi nhò; than khóc kêu trời ă. năn không kịp, chừng biết mình là bọn dâm ở vô loại thì đã trễ rồi còn gì kiếp phận.

Chứng bệnh một ngày một lở lấy hồi thúi, ghê gớm tanh hôi, không quán dinh nỡ mà ở cho dặng; nên hai chị này mới rủ nhau ôm nhào xuống sông Trư-giang mà chết.

Sau có kẻ dằn đó nghe chuyện này mới làm một bài thơ như sau này: « Dịch rã luôn tiếng quốc-âm: »

Thơ rằng:

Bồn đức không lo phận liễu hồ,  
Trời dày như vậy đáng hai cô;  
Sanh thành chẳng tưởng tình thâm trọng,  
Ấn ái sao đành giả bội phu;  
Trần-Lạc thiết đó sanh lời Tàn,  
Lý-Đào khước bắc chúc theo Hồ;  
Nhấn cùng hậu thổ ai tài sắc,  
Tùng phu giả còn xuất giá phu.

Giả sử tổng luận: con người đời đứng có ý, một là tài, hai là của mà trời đất không ưa; từ xưa đến nay có chi hơn Trai tài tương, Gái đức hạnh.

Hề ra đạo vợ chồng rồi, dầu làm làm sao đi nữa cũng cho hết đạo; dầu mà người dẫu chẳng biết trời nào phụ ta.

CHUNG.

Tây Hiên soạn.

VỀ GIA-BẠC-LÊN-KUÔNG.

Ngày mồng 9 tháng Jun 1904

Tại hàng Bông-đương. — 1 đồng bạc là 2 fr. 26  
— hàng Hong-kong Shanghai — 2, 26  
— hàng Speidel — 2, 26  
Giá bạc nhì nước. — 2, 30

GIÁ LÚA GẠO

Ngày mồng 9 Jun 1904.

CÁC THỦ LÚA GẠO VÀ TẦM CÁN	VĨNH-LONG	GÒ-CONG	BẮC-XU
Lúa, mỗi tạ 150 lbs hay là 68 kilos, chở đến nhà máy	2. 830	2. 930	2. 935
Gạo tẻ nhà máy, mỗi 20 phần thóc tạ 134 lbs hay là 60 trong 100 kilos, 700 gramme để 5 phần thóc dài theo một sòng, khối trong 100.	3. 00	2. 85	2. 92
thóc, dụng bao bộ	2. 75	3. 00	3. 10
Gạo lứt người bưng 20 hay 25 phần thóc (như nói trên đó) trong 100.	3. 10	3. 10	3. 20
Gạo trắng nhà máy (như nói trên đó) Cấn có lên tám (như nói trên đó)	3. 10	3. 10	3. 20

## NHÀ BÁN XE VÀ DÒNG MÔNG NGU'A TÂY

LẬP RA TỪ NĂM 1879

Ở TẠI ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE

số 32 bis và 36

và ĐƯỜNG PELLERIN số 149

SAIGON.

Cửa ông GAY FRÈRES là người nổi nghiệp cho ông CHAUVIN.

Có bán xe 2 bánh và 4 bánh; có xe bánh Caoutchouc (da thung).

Mua ngựa và bán ngựa.

Đồ bắt kê đủ bộ vắn.

Ái muốn mua thì đến đó mà mua.

Ông bang Tài kêu A-Tai là cựu Bang trưởng dân Quận-Đông ở tại làng Tầu-an hạt Cần-thơ muốn bán 7 sớ ruộng đã thành thực rồi, tọa lạc theo hai bên mé kinh Ô-môn-hạt-Cần-thơ. Một sớ 37 mẫu 46 cao; 1 sớ 193 mẫu; và 1 sớ 164 mẫu, 3 sớ này liền nhau; lại một sớ 137 mẫu 14 cao phía mép kinh bên kia, ngan với hạ sớ đã nói trước đó; còn 1 sớ 133 mẫu 50 cao và 1 sớ 63 mẫu đều liền nhau. Lại 1 sớ 98 mẫu thì ở mép bên kia kinh ngan hai sớ đã nói trước đó.

Như ai muốn mua thì đến tại nhà ông Bang Tài là chủ điền ấy; mà coi bản đồ và coi ruộng ấy còn những vị nào ở tại Saigon mà muốn biết về việc ruộng ấy thì xin đến hỏi thầy Trần-ngọc-Cửu (cựu thông ngôn tòa) nay đang làm việc với quan Trạng-Sư DUVAL; nhà ở tại đường Nationale trên bờ Bô-Đê chừng 100 thước Langsa.

Nếu trong hạt ai có ghê Thonet bị ước, nhả keo và nổ ra một hạt chỗ; như muốn sửa và sơn lại như ghê mới vậy, thì nhà tôi có sẵn thợ sửa và sơn lại; tôi đã có lãnh sửa nhiều chủ rồi đều khen:

Giá sửa và sơn mỗi cái chaise là 1 \$ 00  
Ghê cũ sơn lại không có sửa, mỗi cái là 0 60  
Ấy là ghê Chaise, còn ghê lớn như fauteuil và thứ khác nữa thì đem tới tôi coi công chừng sửa nhiều ít sẽ định giá, mà không mắc hơn bao nhiêu.

Mấy người ở khác hạt như có thể đem ghê tới nhà tôi được thì tôi cũng vui lòng lãnh làm cho; ai muốn biết làm xấu tốt ra thế nào xin tới nhà tôi thì thấy.

Cựu quan một Nho, Bền-tre

## CÔNG-TI DƯ'A XE MÁY HƠI

CỦA Y. IPPOLITO VÀ HỢI HĂNG

LÀ NGƯỜI BẮT-VẬT CẠI QUÂN.

Bán xe máy hơi đủ kiểu y theo cách lập ra sửa lại đã thành thực.

Đặng phần thưởng lớn hội đấu xảo 1900:

Đặng phần thưởng lớn trong năm 1903, về sự ngồi công, ít hao mà đi xa, tốn số phi chứng 0 \$ 98 mà đi được 100 ngàn thước. (Cò lờ pháo của các quan Tham-biện, về cho quan Ngươn-Soái). Cho mượn — Sửa — Bán đủ đồ bộ lợp. Bán Tầu và Cù-lap máy hơi chạy hay và lẹ, để chuyên chở và đồng thuyền. Bồng be dôi để dùng trong mây quần hạt.

Đã chịu cho Đại-Thần Tông-Thống chức binh và Đại-Thần Thượng-Thor chức Quân-hạt, và nội thành Paris; cũng trong các hạt Tham-biện và sớ Ngoại-ngạch Thương-chánh, lại có chịu đã gần khắp những số tàu xuất Quân-hạt và Địa-hạt.

Mỗi cuộc đấu xảo, đều đặng thưởng lần hơn hết.

Động tầu từ 1 — 2 — 4 ông hơi, máy chạy mau đến 30 gúc trong một giờ.

Bồi dầm chạy bởi chơn vịt, hay là trở máy ngược lại.

Cù-lap dôi 7 thước có xa-quạt trước và sau, máy một hay là hai ông hơi, chạy mau 16 ngàn thước trong một giờ, đi ra biển đặng.

Tàu cạu lương, chơn vịt sáu xuống chừng 2 — 3 tấn tây.

Ái muốn, gọi thơ hay là đến tại hàng mà mua tại đường kinh-lập (Saigon).

## NHÀ CỎ NGỰA CÔT

Ở TẠI ĐƯỜNG KINH-LẬP

BOULEVARD CHARNER số 110

CỦA ÔNG BRUN. — SAIGON.

Bán xe, đồ xe, đồ cỡi, dòn xe, bánh xe da thun và sửa xe, sơn xe.

Ái muốn mua, gọi thơ và bạc thì gọi đến.

Kính lời cho chư Quý-hữu rõ kể từ ngày 10 Janvier, 1904, tại đường Boulevard Charnier (Tục kêu là đường kinh Lập) số 95 97, sẽ mở ra một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa các thứ máy nhỏ xi Nickel tốt. Có chụp hình và bán các món dùng theo cuộc chụp hình. Có buôn tời để cho Quý-hữu dùng khi muốn dễ kiên vô Chassis hay là lấy kiên ra.

Như ai muốn mua các món đồ chỉ hoặc đem về dùng hoặc đặng mà bán lại thì chủ tiệm cũng lãnh mà mua giùm. Bất kỳ món chi hễ có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được, không kể công hao nhiều.

Giá bán rẻ hơn các nơi vì đồ đã mua ở lại chỗ làm gọi thẳng qua. Có nhiều món sẽ bán y theo giá bên Langsa.

Chủ tiệm sẽ lấy lòng vui mừng mà rước chư Quý-khách nào muốn đến mà thăm tiệm chúng ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi thì chúng ta sẽ lật đặt mà trả lời luôn luôn song phải gán theo trong thơ một con niêm sáu chữ.

Kính lời cho chư quới hữu đặng hay biết: RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tượng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gọi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gọi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SON-LONG số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy, cũng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa đặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiêu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy dòn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gọi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gọi lập tức.

SON-LONG, tán hiệu.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá-như sau này:

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên	
cuốn một năm là 50 số giá.....	6\$00
Bản dơn tranh và bài ca giá.....	0 50
Thơ-Lục-văn-Tiên.....	0 60
Thơ Dương-Ngọc in lần thứ nhất.....	0 40
Sơn-hậu ba thứ nhập lại.....	0 50
Thơ-Mộ-Đội 1 cuốn giá.....	0 25
Trần-kim-Hải 1 cuốn giá.....	0 25
Thơ Nhị-dộ-Mai.....	0 30
Thơ Trần-dại-Lang in rồi giá.....	0 40
Phủ-Kiều (3 <sup>e</sup> édition).....	0 20
Thơ Quang-Âm diễn ca.....	0 35
Tướng Sơn-hậu thứ ba giá.....	0 30
Tướng Kim-thạch-ký-duyên.....	0 60
Tướng Đinh-lưu Tú, thượng quyền.....	0 20

Sử-ký Đê-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu	
là Cao-Mân-Cuộc giá 1 cuốn là.....	0 40
Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi.....	0 60
Chuyến đời xưa in lại lần thứ 5.....	0 60
Phong-hóa Điều-bành.....	0 50
Tứ-Thơ cuốn nhì.....	1 60
Minh-Tâm Bưu-giám-cuốn nhứt nhì.....	2 00
Conversation.....	0 70
Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Vocabulaire Trương-Vinh-Kỷ.....	1 20
Miscellapnée.....	1 40
Cours d'Annamite.....	2 50
Cours gradué.....	2 50
Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc binh	
Và việc hộ và việc thương-mại của người	
Đồn quốc.....	1\$00

Ái muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quý khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

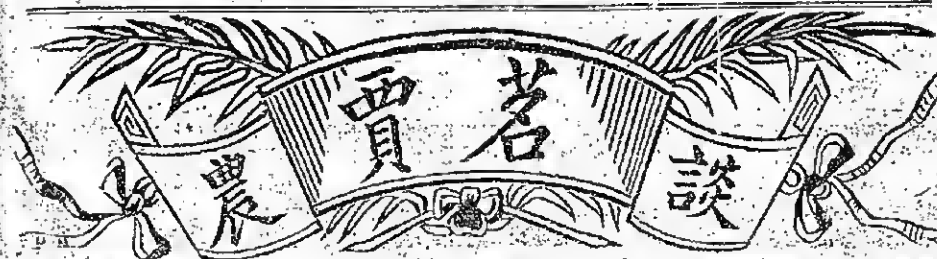
## NĂM-GIÁP-THÌN (1904).

NGÀY LANGSA	THÁNG SÁU LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TƯ ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG SÁU LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG NĂM ANNAM
1	Mercredi.....	18	Thứ tư	18	Jeudi.....	2	Thứ năm
2	Jeudi.....	19	Thứ năm	17	Vendredi.....	4	Thứ sáu
3	Vendredi.....	20	Thứ sáu	18	Samedi.....	5	Thứ bảy
4	Samedi.....	21	Thứ bảy	19	DIMANCHE.....	6	Cửa Ngự
5	DIMANCHE.....	22	Cửa Ngự	20	Lundi.....	7	Thứ hai
6	Lundi.....	23	Thứ hai	21	Mardi.....	8	Thứ ba
7	Mardi.....	24	Thứ ba	22	Mercredi.....	9	Thứ tư
8	Mercredi.....	25	Thứ tư	23	Jeudi.....	10	Thứ năm
9	Jeudi.....	26	Thứ năm	24	Vendredi.....	11	Thứ sáu
10	Vendredi.....	27	Thứ sáu	25	Samedi.....	12	Thứ bảy
11	Samedi.....	28	Thứ bảy	26	DIMANCHE.....	13	Cửa Ngự
12	DIMANCHE.....	29	Cửa Ngự	27	Lundi.....	14	Thứ hai
13	Lundi.....	30	Thứ hai	28	Mardi.....	15	Thứ ba
			Tết 3 Anam.....	29	Mercredi.....	16	Thứ tư
14	Mardi.....	1	Thứ ba	30	Jeudi.....	17	Thứ năm
15	Mercredi.....	2	Thứ tư				

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C<sup>ie</sup>.

Gérant: CANAVAGGIO.

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIẤ BÀN NHỰT TRÌNH

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

ANNONCES.

Người bôn quốc  
một năm... 5\$00  
sáu tháng... 3. 00  
Tại Đông-dương  
Người Langsa  
chung ngoại-quốc  
một năm... 10 \$00.  
sáu tháng... 5 00  
Tại pháp chung ngoại quốc 10. 00

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DỮ-THỨC

ĐƯỜNG LAGRANDE SỞ 131.

SAIGON.

1<sup>er</sup> Page le centimètre \$ 1 50  
2<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 1 00  
3<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 80  
4<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 60

## LỜI RAO

Ái muốn mua nhựt-trình, hay lần việc chỉ vào nhựt-trình thì cứ do Bôn-quân chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

## Tam-quốc chi tục dịch

(tiếp theo)

HỐI THỨC BỐN MƯƠI TÂM.

Yên Trường-Giang Tảo-Thảo phủ thi.

Tỏa chiến thuyền Bắc quân dụng vô.

Nói về Bôn-Thông nghệ nói thạc kinh, dạy lại coi thi là Từ-Thứ, là người bạn cũ. trong lòng mới au, xem bốn phía không có ai bên cớ

rằng: « nếu anh nói ra cho hư cái kẻ của tôi; thì bèn Giang-Nam Sĩ châu bá lảnh thạc cũng tại nơi lay anli. » Từ-Thứ cười rằng: « còn như đây 83 muốn người ngựa táng mạng thế nào? » Bôn-Thông nói: « Từ-nguyên-Trực thiệt muốn phá cái kẻ của tôi sao? » Từ-Thứ nói: « lời cảm ơn Lưu-hoàng-Thức rất hậu, chưa từng quên trả, Tảo-Thảo hại mẹ tôi thạc đi rồi đã có thể, trọn đời chẳng lập một mưu, này là dấu di nộ phá kẻ của anh sao, ngặt vì tôi cũng mướn theo trong đám quân đây, bề bình bại rồi thì vàng đá chẳng phân, thoát sao cho khỏi nạn, xin anh dạy tôi một kế mà thoát thân, thì lời bịch miệng mà lảnh xa. » Bôn-Thông cười rằng: « anh là người thầy cáo rõ xa, như chuyện một xúc làm vậy thì có khó chi. Từ-Thứ nói: « xin anh dạy tôi. » Bôn-Thông bèn vạch lại kế tại nơi nhỏ với Từ-Thứ.....

CVN 5354



máng cầm tạ. Bàn-Thông bèn từ biệt Từ-Thứ, xuống thuyền tuốc về Giang-Đông.

Nói về Từ-Thứ đây lên khiên người đi cùng các trại bày lời đón yến. Ngày thứ các trại quân sĩ đều giùm ba giùm bảy, giao đấu tiếp nhĩ, mà nói với nhau, kẻ thăm sự vào báo với Tào-Tháo rằng: «nội vông quân đều truyền ngôn đồn rằng quân Tây-Lương, Hàng-Toại với Mã-Đãng mưu phản kéo binh thẳng đến Hứa-Đô. Tào-Tháo cả kinh, liền nhóm bát mưu sĩ thương nghị rằng: «từ ngày ta dẫn binh qua đánh phía Nam đây, thì ta hững lo có Mã-Đãng với Hàng-Toại mà thôi, nay quân sĩ đồn làm vậy, tuy chưa rõ thiệt hư, song chẳng nên chẳng phòng.» Nội chưa giết, Từ-Thứ bước đến thưa rằng: «tôi mang ơn Thừa-Tướng thâu dưỡng, ngặt không có Chứa-Công mà báo đáp, nay xin dâng ba ngàn người ngựa suốt đêm tặc về Tàng-Quan, ngăn giữ mấy cửa ải, hoặc có gặp rút tặc sẽ báo cho Thừa-Tướng hay. Tháo mừng rằng: «Ngươi-Trực chịu đi thì ta khỏi lo, trong thành Tàng-Quan cũng còn quân binh, ông thống lĩnh này, lại này phát cho ba ngàn người ngựa lại khiến Tàng-Bá theo làm tiền phuon, suốt đêm kéo đến chẳng nên chậm trễ.» Từ-Thứ từ tạ Tào-Tháo rồi với Tàng-Bá để binh đi liền, ấy là kẻ Bàn-Thông bày mà cứu Từ-Thứ.

Tào-Tháo từ sai Từ-Thứ đi rồi trong lòng mới yên, bèn tên lưng ngựa đi giẹo xem trại họ rồi lại đi xem trại thủy, bèn xuống một chiếc thuyền lớn nơi chính giữa có dựng cây cờ đề chữ soái hạm bên đầu bày thủy trại, trên thuyền mai phục cung tên hơn ngàn dũ, Tào-Tháo ngồi chính giữa, lúc ấy vua Kiền-An năm thứ 12, nhằm ngày rằm tháng mười một mùa đông, khi trời thanh bạch, sóng lên gió êm, Tào-Tháo bèn truyền bày tiệc nói nhại nhóm hết các tướng ăn uống, trời vừa lòi, phương đông trăng mọc rõ rõ như ban ngày, sông Trường-Giang 1 giây sáng, ngồi như thức vẻ, Tào-Tháo ngồi chính giữa thuyền, hai bên tả hữu hầu hạ hơn mấy người, đều mặt áo gấm xiêm thêu, cầm thương chấp kích, các quan văn võ y theo thứ lớp mà ngồi. Tào-Tháo thấy nói Nam-Bình-Sang trắng chói rõ như ban ngày; dạy qua phía Đông xem phong cảnh đất Sài-Tang; giơ mắt qua phía Tây xem sông Hạ-Khẩu; dạy qua phía Nam xem núi Phán-Sang, rồi dạy lại phía Bắc thầy rừng Ô-Lâm bốn phía trông trải, trong lòng vui mừng,

bèn nói với các quan rằng: «ta từ khởi nghĩa binh đến nay, trừ hưng khởi báo cho quốc gia, ta thế quyết tạo thành bốn biển giúp an thiên hạ, duy có quận Giang-Nam chưa dặng; nay ta có hững binh hơn trăm vạn, lại như có các quan ra sức, thì ta có lo chỉ là chẳng thành công; hề thâu phục đất Giang-Nam rồi thì thiên hạ vô sự, chừng ấy với các quan hưởng chung phú quý mà vui thú thái bình.» Các quan văn võ đều đứng giẫy thưa rằng: «chúng tôi nguyện dặng thẳng trận về trào chờ sớm, thì bọn tôi trọn đời đều nhỏ phước đư của Thừa-Tướng.» Tào-Tháo cả mừng, bèn dạy kẻ là hữu dặng rượu, uống đến nửa đêm, Tào-Tháo rượu vừa hững, chỉ, mới chỉ qua phía Nam mà nói rằng: «Châu-Du với Lô-Túc chẳng biết thời trời, nay may có mây người đầu hàng, mà làm loạn trong tâm phúc của chúng nó, ấy là trời giúp cho ta dõ.» Tuấn-Nhu nói: «Thừa-Tướng chỗ nói, e có tiếc lựu chẳng.» Tào-Tháo cười lớn lên rằng: «nội tặc thì là chư-công, còn kẻ tả hữu hầu hạ thì đều là người tâm phúc của ta, nói thì có ngại chi.» lại chỉ qua phía Hạ-Khẩu mà nói rằng: «Lưu-Ư! Gia-các-Lượng! Chúng người chẳng lường sức kiên ông mà dám chống chỏi với tôi Thái-Sang, sao mà ngu lăm vậy.» Rồi dạy lại nói với các tướng rằng: «nay ta đã 54 tuổi rồi, nếu dặng đất Giang-Nam ta có chỗ máng, xưa Kiều-Công với ta rất quen, ta biết hai người con gái của va đều có quốc sắc, sau chẳng dẽ mà lại bị Châu-Du với Tôn-Sách cướp hết đi, nay sãn ta mới lập cái Đông-tước dài nơi sông Chương-Hồ, hề thâu dặng Giang-Nam rồi thì ta sẽ cười nhĩ Kiều-đam về dẽ nơi dài Đông-tước mà vui lúc tuổi già, thì cái sự muốn của ta đã đủ.» Nói rồi cười xòa.

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

## Thi· phổ.

Bảo lự

Sầu tình gian sang, mới thái bình,  
Bồng đầu bảo lự nói thỉnh linh,  
Mây tuôn mưa vẽ trời đen rịt,  
Gió thổi sóng chao dạt trắng tinh,  
Liệt dõn kiên ông còn vô ở,  
Huôn chi người vật chẳng tan tình,

Cho hay nước yêu hay chìm nổi,  
Chìm nổi bao nhiêu nghĩ rất kinh.  
Trịnh-hoài-Nghĩa.

Đông· tác.

Nạn dân ách nước phải tại nạn,  
Tạo hóa nân dân dẽ lăm than,  
Người Tắt đua tài tranh gió mạnh,  
Chàng Cơ ra sức rười mưa chan,  
Long vương đóng hải di đầu vãn,  
Lễ thứ nam kỳ chiếu cuộc oan,  
Trời dặt sanh người đầu nở hại,  
Xưa thường giộng lỏ mây yron mang.  
Trần-đắc-Sang.

TANG TRIPHU HUYNH-QUANG-VI

(Quyên tiền giúp những người bị bão lụt)

Cảm cảnh phong hà nghĩ lại càng,  
Khên Huynh-quang-Vi giúp tại nạn,  
Cố công không của lình nào bạc,  
Không của cố công ughĩa-mĩa vàng,  
Dời dẫu Vi-Sanh dời báo lão,  
Hợ dõn Từ-Lộ chỉ ngang tàn,  
Cho hay ruộng phước lăm vùng quên,  
Con cháu dặng vinh với thế gian.

Trịnh-hoài-Nghĩa,

Professeur des caractères chinois.

Họa nguyên văn.

Thầy dân tại nạn lại thêm càng,  
Thương xót, Huynh-quang dõn trợ nân,  
Quyên tiền gia công bên dạ sắt,  
Giúp giùm xuất của trái gan vàng,  
Nền nhơn vùng quên nhơn khôn mất,  
Ruộng phước sũa sang phước chẳng tàn,  
Người phải, gin, lỏn lỏm việc phải,  
Đời đời vinh hiển với nhơn gian.

Trần duy-Thanh.

Đương cơn bão lụt sãn tại dân,  
Nghe có Huynh gia dũu chãn bản,  
Cứu nạn xưa còn bĩn tánh lực,  
Giúp tiền nay đã hững lòng nhãn,  
Tắt thành lễ thứ mừng không xiết,  
Sầu tình, công khanh ngợi quả chừng,  
Am chắt như vậy ai vì kiếp,  
Thỉnh danh từ đây nổi vang rần.

Bình-thiếu-Quang.

Họa nguyên văn.

Huynh-quang, con hiền cảm thương dân,  
Quyên tiền giầu dư lấy trợ bản,  
Dời dẫu Vi-Sanh lo chắt nghĩa,  
Nơi gương Từ-Lộ dõn lăm nhãn,  
Ra công thâu góp công, khôn dõ,  
Xuất của giùm-hợ của cố chừng,  
Người của kẻ công ơn cứu giùm,  
Lẽ dân no ăm ngợi dõn rần.

Trần-duy-Thanh.

## THIÊN BIÊN VINH

Giáp thìn năm mới bước sang,  
Tháng ba mười sáu khắp ngán phi tại;  
Mặt trời chẳng có ban mai,  
Nội ngày âm ỷ lòi ròi mưa dõng;  
Nước thì trắng dầy dầy sông,  
Gió thêm vì vực người dõng sợ thay;  
Thôi sao cây ngã nhà bay,  
Tàu chiêm ghe ập khôn thay nhiều bẽ;  
Trên bờ cây ngã năm kê,  
Dưới sông thấy nổi bõn bẽ nước trôi;  
Xem nghe lòng cũng thương dõn,  
Thảm người bạc mạng không người sự buồn;  
Ghe chài lại với ghe buồn,  
Sóng xao mắt vồn gió tuôn hết lụy;  
Dòng xanh thấy nổi dõn nơi,  
Dân đen phải lại số trời biết sao;  
Một đêm gió dữ mưa dõn,  
Tồn dẫu hại vật biền báo mà rãng;  
Lầm nơi nước lức khóa ngãn,  
Lúa trời nhà sếp cả ngàn vong thân;  
Quan trên cũng có lòng nhãn,  
Lúa tiền truất cấp muôn phần cảm thương;  
Nghập nân nước lửa vô thương,  
Thảm cho thiên hạ gặp đường gian nan;  
Của hào bao quân muôn ngàn,  
Gọi là hữu phước dặng toàn ấy hợ;  
Những người vô phước chờ hợ,  
Trời che dặt chỗ công ơn cao dầy;  
Xét ra cho rõ lẽ này,  
Số trời trước định lúc này phải mang;  
Nhưng mà tắt dạ nào an,  
Cảm thương nhơn vật mắc dặng lỏm luân.

Nghe ra tính cũng nhăm nhăm,  
Sáu mươi đại biến trung bình là nay.  
Lắm nơi xảy gặp rổng bay,  
Sập nhà hại nặng thâm thấy nhiều bề.  
Gỗ-công nghe báo nặng nề,  
Binh-quân, Long-kiến gần kề hải duyên.  
Thương tâm nghe nói-quả thiên,  
Binh-diên, Tân-lanh đầu-tuyên với mười.  
Thương thay còn lại những người,  
Đôi com lạnh áo buồn cười bề đầu.  
Nghe đều thiệt hại đầu đau,  
Mà mình trong cũng ấy đau đớn lòng.  
Kể nơi bị trận bão phong,  
Saigon Chợ-lớn cũng đồng hư hao.  
Mỹ-tho Cửa-tiểu ba đảo,  
Bên-tré Cáo-giục, Vũng-tàu Đổng-tranh.  
Cần-giờ Bà-riá chung quanh,  
Thấy đều hư hại dành rành chẳng sai.  
Vĩnh-long Sà-đéc một vài,  
Cần-thơ cây ngã lần đầu vô cang.  
Sóc-trăng song dựng binh an,  
Nhưng có trăm gây nơi đóng Gian-cơ.  
Ruột may thiệt cũng không ngờ,  
Vùng-thom nhà sập một giờ năm mươi.  
May không hại đến mạng người,  
Cho hay là số tại trời khỏi mang.  
Họa rơi cho tôi Nam-vang,  
Ba-nam người vật mất nạn biết bao.  
Cát đường đầy thép cột cao,  
Hơn hai mươi cái gây nhào năm con.  
Ngã đã đầy đứ không thông,  
Xem ra của nước cũng đồng hư hao.  
Trong khi mưa rằng gió rạo,  
Khóc con kẻ vợ lao xao xiết nào.  
Nghe càng ruột héo gan nao.  
Những đều trông thấy như dao cắt lòng.  
Không cùng kẻ hết dục trong.  
Hè người tại mắt có không ai lường.  
Gấm thay dần phải thấy trong.  
Sóng xao gió tạc đoạn trường thiệt tha.  
Lời quê rắp mượn năm na.  
It hàng chép đủ gọi là sự nay.

Sóc-trăng, Nguyễn-lam-tch, tự diễn.

## Giết chó khuyển chống.

(tiếp theo.)

Khí dãi vợ chống. Tuần-Tú đến, quan truyền  
tàu khảo, thì Tuần-Tú tự quyết không có giết  
người, còn vợ thì khai rằng: « Đám thượng

quang, và hai người này là bạn đồng tâm của  
chống tôi, ngày đêm trà rượu chơi lơi, làm  
tồn hao của cải tôi đồ nhiều, lại quyền uy  
chống tôi bỏ phè việc nhà không lo chỉ bề.  
Tuần-Tú là em chống tôi, thấy vậy không ra,  
nên hai người này nói ra vô, cho chống tôi  
liá tính cốt nhục, chẳng nghĩ đến em, tôi giận  
mà không dám nói, muốn giết chống mà chẳng  
dám can, nghĩ vì tính máu thịt mà đành phẫn,  
hưởng tôi, vợ chống nhy y phục. Vậy nên tôi  
lì ra cơ thiết kế, giết chó làm từ thì, rồi biến  
chống tôi, tức say không biết, qua mượn hai  
người này tôi chôn giấu, nói thấy má ai vu  
oan đem tôi bỏ sau hè, dặng thù coi hai người  
lòng dạ với chống tôi ra làm sao? Như ở không  
thật tình, thì tôi lấy đó làm gương khuyên giải  
chống tôi cho dễ, chẳng dè hai người lòng hiểm  
giạ sâu, cáo gian cho vợ chống tôi, xin thượng  
quan cho đảo mà ấy lên như thiệt thấy người  
ta thì tôi xin thọ tử. » Quan thấy vậy, cho đảo  
mã tên khản nghiệm, thì quả là con chó, mới  
đời Triệu với Thuyền ra coi và hỏi sao có cáo gian  
cho người ta. Triệu, Thuyền đứng sững sờ, lay  
dãi xin dưng thử lần đầu. Quan mới dạy đem  
Triệu, Thuyền ra giữa chợ, truyền rao cho thiên  
hạ hay biết loại sâu hiểm rồi xử năm chục hèo  
làm gương cho kẻ. Còn vợ Tuần-Tú quan thấy  
phụ nhưn trí tức, mới chạy sớ về vua, cho chống  
lâm huyện tại chỗ ấy. — Cho hay tiếng đời nói:  
« Chống khôn vợ dặng di giày,  
Vợ khèn chống dặng ghe ngày làm quan. »

## CHUNG

Trần-rân-Kỳ, Ecivain à l'arsenal Saigon.

## Cửu vật thì vật trả ơn

Cửu người người lại trả ơn lạ thay.

Ngày kia vua Haroun-Al-Raschid với 1 ông  
quan Đại-thần tên là Giasar đi xem lễ mã về;  
giặc dâng thầy có nhiều người đứng đón bái  
bên, mã dặng đơn, quan đại thần Giasar thâu  
hết bỏ vào túi. Lúc về đến triều thì vua Haroun  
mời phán dạy ông Giasar đọc hết những đơn ấy  
cho vua nghe. Ông Giasar vàng lịh bên đọc hết  
mấy cái đơn thì cũng đồng một ý, kể xin việc  
này người xin việc kia, muốn cho vua dưng  
chúng nó làm quan, thì chúng nó sẽ lấy lòng

trung tín khiêm nhượng mà phở vua cho hết lòng.  
Vua Haroun nghe làm-thình ngấm nghĩ hồi lâu rồi  
phán bởi ông Giasar rằng: « Những mấy người  
ấy, có người nào mà dặng cho ta tin cậy dặng  
chẳng? » ông Giasar tâu rằng: « Chẳng có 1 người,  
vì tôi biết loài người bạc bẽo lắm, hay lấy ơn  
làm oán. » Vua phán quở rằng: « người sao hẹp  
lượng lắm vậy. » ông Giasar tâu rằng: « muốn  
tâu bề hạ, kẻ hạ thần chẳng phải là tạp tợng,  
song đã trải cuộc đời rồi, vậy kẻ hạ thần có một  
chuyện, là chuyện vua d'Allep với tên thợ chèo  
bột trái, xin thuật lại cho bề hạ nghe. chẳng  
hay bề hạ có vui lòng mà nghe chẳng? » Vua  
cho. Ông ấy mới thuật 1 chuyện như vậy:

Vua d'Allep lúc còn nhỏ hay ham vui không  
dự việc triều chính nên quyền bính gì đều giao  
hết cho mấy quan Đại-thần cai trị.

Vua này hay ham vui, mà như là người nào  
có nghề chỉ khéo léo, thì vua hay yêu chuộng  
lời cây lăm; có 1 tên thợ chèo bột trái tên là  
Fadhel nó làm nhiều cách khéo, dưng đôi vua say  
mà tin cậy mà phong quan đến tước phẩm triều  
dịnh, lại giao Đổng-cung cho nó dạy nữa.

Lúc nó đem con vua về thì chẳng dạy cứng  
thường luân lý chi hết, một cử dạy, thứ nhất  
là phong tình giâm giục; thứ hai, tham lam  
ham hồ; thứ ba, há tiện bốn sắn; càng ngày  
càng lâu nó làm cho ông Hoàn-tử trở nên người  
dộc biếm dữ tợn.

Ngày kia Fadhel với Hoàng-tử, thấy trò giặc  
nhau dĩ chơi, xảy có một người tái buồn đem  
dâng một con chim bằng ngọc thủy xoàn, Fadhel  
trả tiền ít, tên tái buồn kéo nài đòi thêm, Fadhel  
nổi giận đánh đập tên tái buồn rồi lại bỏ tù  
nữa. Thiên hạ thấy sự hiệp đáp, đều rắp nhau  
la oan một tiếng rống dặng cả thành, thâu đến  
tái vua. Vua bèn tra hỏi thì mới biết quan đại  
thần Fadhel y thế hiệp dân, lại vua thấy nó dạy  
con mình càng ngày càng trở ra hoạn dặng nên  
giận mà lột chức và đuổi nó đi; rồi dạy cắt  
một cái đền giữa rừng cho Hoàn-tử ở, lại chọn  
một ông quan khác thanh liêm chánh trực dặng  
dạy Hoàn-tử.

Còn Fadhel bị đuổi ra nên oán hận vua chẳng  
cùng, nơi đi bậy đi bạ không biết đi đâu; bữa  
kia đi lạc vào một đám rừng, trời lại tối, mới  
tính tìm chỗ tá túc, đi lối quở chẳng là sập  
tuộc xuống hầm. (Nguyên cái hầm ấy là chỗ người  
ta đào, trên có rài lá cây dặng gài bắt thú rừng.)

Dưới hầm ấy đã có một con sư-tử, một con  
khỉ dột và một con rắn-dã sập mắc ở dưới  
trước rồi, lúc anh ta té xuống đó thì ba con thú  
ấy chẳng-hại, là vì chúng nó cũng mừng lo thân  
chết, một con nắm một góc. Anh ta rầu rĩ ngồi  
dưng chẳng yên trông cho mau sáng. Trời vừa  
vừng dưng, bỗng nghe động trên dãi có người  
đi gần, anh ta bốn kêu xin cứu. Nguyên người  
đi trên dãi ấy là một tên ni là quê hương thiện,  
thường hay chớ trái cây ra chợ má bán, nghe  
có tiếng người kêu la dưới hầm, bèn lại coi rồi  
lấy giây buột vào góc cây rồi thò g một mối  
xuồng hầm, dấy phóc thầy một con khỉ rất lớn  
phần giây mà lên, gần tới miệng hầm tên nhà  
quê lấy cây gai xuống, con khỉ vùng la lớn lên  
rằng: « ở anh ơi! xin cứu tôi mà! loài vật là  
giống rất biết ơn; hãy cứu tôi, chớ người còn  
ở dưới hầm kia cả! là dứa rất vô ơn-bạc ngái,  
anh cứu nó tôi e nó chẳng khỏi trả oán cho anh  
mà chớ. »

Người nhà quê thấy vậy động lòng thương  
bèn kéo tuộc lên, con khỉ nhảy thót vào rừng.  
anh ta lại thả giây xuống, chừng kéo lên coi  
bộ nặng chẳng ngờ là con sư-tử, lên tới miệng  
hầm sư-tử vùng vầy dưng móng ra vờ lấy bọc  
dặng nhảy lên; tên nhà quê thấy kinh hồn vía,  
hông huồn sợi giây cho con sư-tử té lại dưới  
hầm, chẳng dè con sư-tử lại uốn nỉ rằng: « xin  
anh hãy cứu tôi cho luôn điệp, tôi chẳng hề dâm  
quên ơn anh đâu. Thấy vậy anh ta cũng kéo  
tuộc lên, sư-tử chạy đi rồi; Fadhel ở dưới hầm  
lại than khóc cầu cứu, tên nhà quê lại thò  
giây xuống chẳng ngờ dưng phiến con rắn, rắn  
gồng đeo giây mà lên; vừa đến miệng hầm, tên  
nhà quê lấy cây muốn đập, ai ngờ con rắn lại  
la lên rằng: « đừng tay lại! xin chớ lại tôi, tôi  
sẽ đền ơn cho anh. Kia là người còn dưới hầm  
đó, nó là dứa bạc ác độc dữ nên dặng dè cho  
nó chết dưới hầm, chớ tôi tuy là cái rắn song  
cũng biết đền ơn vậy. » Nói rồi bèn bỏ tuộc vào  
búi. Còn Fadhel ở dưới hầm cứ này nỉ xin  
cứu hoài, tên nhà quê nỉ giống giây xuống  
mà kéo anh ta lên; tên dặng rồi Fadhel vùng  
quì gối xuống cử tạ tên nhà quê và nói rằng:  
tình cờ mà gặp anh cứu dặng tôi đây thiệt ơn  
dược ấy sánh tày tái tạo, tôi biết lấy chi báo  
đáp cho anh, tôi nói thiệt cho anh biết, tôi là  
quan bộ lại triều l'Allep, khi tôi còn làm quan

thì cứ hết lòng phò vua vực nước, giúp chúa cứu dân, chuyên lo lẽ chánh đáng ngay, ai ngờ lại bị quân nịnh thần nỏ gaoi-gô mà gièm xiêm với vua làm cho lời bị biếm mới ra đời này."

(sau sẽ tiếp theo.)

Rút trong nhưi-trình tây, Petit Français, dịch ra.  
Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sắt.

### VỀ GIÁ BẠC LÊN XUÔNG.

Ngày 14 tháng Jun 1904

Tại hàng Đông-dương. — 1 đồng bạc là	2, fr 28
— hàng Hong-kong Shanghai —	2, 28
— hàng Spéidel —	2, 28
Giá bạc nhà nước.	2, 30

### GIÁ LÚA GẠO

Ngày 14 tháng Jun 1904

CÁC THỦ LÚA GẠO VÀ TỶ CÂN	VĨNH-LÔNG	GÓ-CÔNG	LÀY-XAU
Lúa, mỗi tạ 150 lbs hay là 68 kilos, chở đến nhà máy	2. \$30	2. \$30	2. \$38
Gạo lứt nhà máy, mỗi 20 phần thóc tạ 134 lbs hay là 60, trong 100 kilos, 700 gramme để 5 phần thóc dài theo mé sống, khô, trong 100.	2. 00	2. 85	2. 95
thóc, đựng bao bô	2. 75	3. 00	3. 10
Gạo lứt người bôn 20 hay 25 quắc (như nói trên đó) phần thóc, trong 100.	3. 10	3. 10	3. 50
Gạo trắng nhà máy (như nói trên đó) Cấn có lộn tằm (như nói trên đó).....	1 \$ 25		

### Lời rao

Kính gởi lời cho qui hữu đăng hay, tôi có làm một cuốn thơ hiệu là Đỗ-hắc-tân-Biên (nghĩa là thơ cô-bạc) mới in rồi nơi nhà in Di-hòa-Xương ở tại Tân-Định.

Giá một cuốn là..... 0, \$ 15

Thơ này chẳng phải là văn chương cao kỳ chi, song có nhiều lời tục ngữ, văn và dễ đọc lắm, nên lời xin chư vị mua xem thử coi, sau nữa để cho trẻ nhỏ coi, may mà nó giữ mình tránh khỏi chơi sự bài-bạc thì thiệt là đều có phước lắm.

Paul Minh, tri-phủ honoraire ở Chợ-quán.

### NHÀ BÁN XE VÀ DÒNG MÔNG NGỰA TÂY

LẬP RA TỪ NĂM 1870

Ở TẠI ĐƯỜNG LAGRANIERE

số 34 bis và 36

và ĐƯỜNG PELLERIN số 148

SAIGON.

Của ông GAY FRÈRES là người nổi nghiệp cho ông CHAUVIN.

Có bán xe 2 bánh và 4 bánh, có xe bánh Caontchouc (da thung).

Mua ngựa và bán ngựa.

Đồ bắt kẻ dủ bộ vận.

Ai muốn mua thì đến đó mà mua.

Ông bang Tai-kieu A-Tai là cựu Bang trưởng dân Quận-Đông ở tại làng Tàu-an hạt Cấn-thơ muốn bán 7 số ruộng đã thành hạt thực rồi, tọa lạc theo hai bên mé kinh Ô-môn-hạt Cấn-thơ. Một số 37 mẫu 46 cao; 1 số 198 mẫu; và 1 số 154 mẫu, 3 số này liền nhau; lại một số 137 mẫu 14 cao phía mép kinh bên kia, ngan với ba số đã nói trước đó; còn 1 số 158 mẫu 50 cao và 1 số 63 mẫu đều liền nhau. Lại 1 số 98 mẫu thì ở mép bên kia kinh ngan hai số đã nói trước đó.

Như ai muốn mua thì đến tại nhà ông bang Tai là chủ điền ấy mà coi bản đồ và coi ruộng ấy còn ruộng vị nào ở tại Saigon mà muốn biết về việc ruộng ấy thì xin đến hỏi thầy Trần-ngọc-Cửu (cựu thông ngôn tòa) nay đang làm việc với quan Trang-Sur DUVAL; nhà ở tại đường Nationale Iran bót Bô-Đế-chưng 100 thước Laogsa.

Nều trong hạt ai có ghê Thonet bị ước, nhả keo và nở ra một hai chỗ: như muốn sửa và sơn lại như ghê mới vậy, thì nhà tôi có sẵn thợ sửa và sơn lại; tôi đã có lãnh sửa nhiều chỗ rồi đều khen:

Giá sửa và sơn mỗi cái chaise là... 1 \$ 00

Ghê cũ sơn lại không có sửa, mỗi cái là 0 60

Ấy là ghê Chaise, còn ghê lớn như fauteuil và thứ khác nữa thì đem tới tôi coi công chuyện sửa nhiều ít sẽ định giá, mà không mắc hơn bao nhiêu.

Mấy người ở khác hạt như có thể đem ghê tới nhà tôi được thì tôi cũng vui lòng lãnh làm cho; ai muốn biết làm xấu tốt ra thế nào xin tới nhà tôi thì thấy,

Cựu quán một Nho, Bền-tre

### CÔNG-TI DƯ'À XE MÁY HƠI

CỦA V. IPPOLITO VÀ NỘI HÀNG

LÀ NGƯỜI BẮT-VẬT CẠI QUẢN.

Bán xe máy hơi đủ kiểu y theo cách lập ra sửa lại đã thành thực:

Đặng phần thưởng lớn hội darts năm 1900:

Đặng phần thưởng lớn trong năm 1903, về sự ngồi công, ít hao mà đi xa, lên số phi chứng 0 S 98 mà đi được 100 ngàn thước. (Có tờ phúc của các quan Tham-biện, về cho quan Ngươn-Soái). Cho mượn — Sửa — Bán đủ đồ bổ trợ. Bán Tàu và Cù-lạp máy hơi chạy hay và nhẹ, dễ chuyển chỗ và đồng thoản. Đặng 60 dôi dôi đứng trong này quần hạt.

Đã chịu cho Đại-Thần Tổng-Thống chức binh và Đại-Thần Thượng-Thor chức Quân-lại, và nội thành Paris; cũng trong các hạt Tham-biện và số Ngoại-ngạch Thương-chánh, lại có chịu đã gần khắp những số thâu xuất Quân-hạt và Địa-hạt.

Mỗi cuộc đấu xỏ, đều đặng thưởng lần bốn hạt.

Đóng lâu từ 1 — 2 — 4 đồng hơi, máy chạy mau đến 30 gúc trong một giờ.

Đổi dăm chạy hơi chơn vịt, hay là trở máy ngược lại.

Cù-lạp dài 7 thước có xa-quạ trước và sau, máy một hay là hai ống hơi, chạy mau 16 ngàn thước trong một giờ, đi ra biển dặng.

Tàu cạp, lương, chơn vịt sáu xuống chừng 2 — 3 tấn tây.

Ai muốn, gởi thơ hay là đến tại hãng mà mua tại đường kinh-lập (Saigon).

### NHÀ CÓ NGỰA CÔT

Ở TẠI ĐƯỜNG KINH-LẬP

BOULEVARD CHARNER số 110

CỦA ÔNG BRUN. — SAIGON.

Bán xe, đồ xe, đồ cỡi, đèn xe, bánh xe da thun và sửa xe, sơn xe.

Ai muốn mua, gởi thơ và bạc thì gởi đến.

Kính lời cho chư Qui-hữu rõ kể từ ngày 10 Janvier 1904, tại đường Boulevard-Charner (Tục kêu là đường kinh Lập) số 95 97, sẽ mở ra một tiệm bán xe máy, sửa xe máy và sửa các thứ máy nhỏ xi Nickel tốt. Có chụp hình và bán các món dùng theo cuộc chụp hình. Có buồn tôi để cho Qui-hữu dùng khi muốn để yên vô Chassis hay là lấy liền ra.

Như ai muốn mua các món đồ chơi hoặc đem về dùng hoặc đem bán lại thì chủ tiệm cũng lãnh má mua giùm. Bất kỳ món chi hê có bán tại nước Langsa thì sẽ mua được, không kể công bao nhiêu.

Giá bán rẻ hơn các nơi vì đó đã mua ở lại chỗ làm gởi thẳng qua. Có nhiều món sẽ bán y theo giá bên Langsa.

Chủ tiệm sẽ lấy lòng với mừng mà rước chư Qui-khách nào muốn đến mà thăm uem chúng ta.

Như muốn viết thơ mà hỏi thăm việc chi thì chúng ta sẽ lại đặt má trả lời luôn luôn song phải gán theo trong thơ một con niên sáu chiêm.

Kính lời cho chư qui hữu đăng hay tiệm RELIEUR của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số 142 bây giờ đã dời về ở đường D'ORMAY số 59, có bán đủ các thứ thơ và tượng chữ nhỏ đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường D'ORMAY và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa dặng là xe máy hư, máy may, súng, Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ, còn máy nhỏ và máy dòn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các qui hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tán hiệu.